

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
Gv NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Ngọn lửa Tam Tòa !!!

Tam Tòa là một giáo xứ Công giáo, nằm trong thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, với ngôi nhà thờ chính tọa lạc bên bờ sông, giữa cầu Nhật Lệ và cửa biển Nhật Lệ. "Nhật Lệ" nguyên nghĩa là "sự rực rỡ của ánh sáng mặt trời" vì đó là nơi đầy ánh nắng (Wikipedia). Nhưng nếu hiểu nôm na là "nước mắt đổ từng ngày" thì cũng thích hợp với cái giáo xứ tại đây.

Quả thế, ngay từ khi được thành lập vào tiền bán thế kỷ 17 với tên nguyên thủy là Họ Lũy, vì gần Lũy Thầy, sau mang tên Sáo Bùn vì chạy về vùng ngư nghiệp Phú Hải, giáo xứ Tam Tòa nói riêng và giáo dân Quảng Bình nói chung đã phải chịu bách hại khi chúa Nguyễn Phúc Chu (1675-1725) bắt đầu cấm đạo vào những năm cuối tk 17, đầu tk 18. Sang thời các vua triều Nguyễn như Tự Đức (1829-1883), họ tiếp tục chịu bắt bớ và đã để lại cho Giáo hội CG nhiều vị tử đạo thời danh. Năm 1886, quân Văn Thân đột kích giáo xứ Sáo Bùn, giết chết 52 giáo dân, đốt phá nhà thờ, khiến số giáo dân còn lại phải chạy về Đồng Hới lánh nạn và từ đây mang hẳn tên Tam Tòa. Ngôi nhà thờ đầu tiên của họ được xây dựng năm 1887 và đến năm 1940 thì được tái thiết khang trang và hoàn chỉnh với nền nhà rộng và ngôi tháp lớn như còn lưu dấu bấy giờ.

Khi Việt Minh cầm quyền, chính giáo xứ Tam Tòa là nơi náu thân của các linh mục, tu sĩ và thanh niên Công giáo ở Hà Tĩnh và Nghệ An chạy trốn bạo lực Cộng sản, nhất là trong những năm khủng bố hoạn nạn từ 1947 đến 1954. Thành ra, sau khi đất nước chia đôi, phần lớn giáo dân Tam Tòa đã phải bỏ vào Nam vì chọn lấy tự do và để giữ gìn đức tin của họ. Riêng số ít ở lại thì đã trở thành đối tượng trả thù của nhà cầm quyền Cộng sản. Trong lòng giáo dân Quảng Bình nói chung và Tam Tòa nói riêng, còn in mãi hình ảnh hãi hùng của những cuộc đàn áp mà hai kẻ chủ mưu không ai khác là Hồ Chí Minh và Nguyễn Sĩ Đồng. Sự đàn áp quá dữ dội khiến giáo dân chực nổi loạn nên Nguyễn Sĩ Đồng được Hồ Chí Minh gọi ra bắc, đổi tên là Đồng Sĩ Nguyên rồi điều đi Trường Sơn năm 1967 (nay ông ta là trung tướng hồi hưu). Ngôi nhà thờ Tam Tòa xinh đẹp bị phá năm 1968 cũng không nằm ngoài kế hoạch báo thù giáo dân và tiêu diệt Giáo hội của CS. Qua việc đặt súng, nhất là súng phòng không, bên trong hoặc bên cạnh nhà thờ và treo cờ đỏ trên nóc tháp chuông, CS đã mượn bàn tay Hoa Kỳ (phi cơ và pháo hạng) để tàn phá ngôi nhà thờ này cùng với nhà thờ Cầu Rằm giữa lòng thành phố Vinh và nhà thờ chính tòa ở vùng quê thuộc xã Nghi Diên (tên thường gọi là xã Đoài), huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. (Đan viện Thiên An ở Huế và Nhà thờ La Vang tại Quảng Trị cũng cùng chung số phận năm 1968 và 1972). Một nguồn tin khác thì cho rằng chính CS đã đặt chất nổ phá hủy nhà thờ Tam Tòa vào ngày 27-02-1968 cùng với chùa An Xá thuộc xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình để đổ tội cho Đế quốc Mỹ!

Sau năm 1975, với não trạng vô thần chiến đấu không hề lay chuyển, CS đã tìm cách xóa dấu vết tôn giáo, nhất là Công giáo, ở nơi đâu có thể xóa được. Và Tam Tòa là một trong những "đối tượng ưu tiên" xét vì sức mạnh đức tin và tinh thần chống Cộng vốn từng thấm đẫm chỗ đó. Rồi cộng thêm não trạng vô thần hừng hực, nhà cầm quyền tỉnh Quảng Bình và thành phố Đồng Hới chẳng những không trả lại nền nhà thờ Tam Tòa (vốn ở vào một vị trí rất mát, rất đất, rất đẹp) để Giáo hội tái xây dựng, mà còn chiếm nhiều cơ sở mục vụ chung quanh, đem chia chác cho nhau hoặc biến thành những công trình khác, góp phần làm nên khu phố "Khân đồng", tức không dân, cách nói ngược để chỉ con phố toàn nhà cửa quan chức CS. Ngoài ra, từ năm 1997, khi phong trào làm ăn kinh tế và phát triển du lịch đáng cao, không hề hỏi ý kiến Tòa Giám mục Vinh, nhà cầm quyền CS đã tự tiện biến Nhà thờ Tam tòa thành "Chứng tích tội ác của đế quốc Mỹ" và đặt nó làm một chặng tham quan có bán vé trong "tour du lịch thăm viếng di tích chiến tranh ở miền Trung" cho khách ngoại quốc (gồm căn cứ Khe Sanh, cầu Hiền Lương, tức Bến Hải, và nhà thờ Tam Tòa). Đang khi chùa An Xá, huyện Lệ Thủy, vốn cũng bị phá cùng ngày, lại được "miễn" khỏi số phận "chứng tích tội ác" ấy! Đó là vì khách du lịch ngoại quốc đa phần là người Tây phương, theo Kitô giáo, nên một ngôi nhà thờ Công giáo đồ nát vì "bom Mỹ" dễ thu hút và kích động. Hơn nữa, ông Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Quảng Bình là người có phần hùn trong công ty du lịch "DMZ (Demilitarized Zone, vùng phi quân sự), Khe Sanh & Phong Nha" vốn phụ trách "tour" này. (theo Vietland).

Biết ý đồ phá đạo và hãm tài ấy, Giáo phận Vinh từ mấy mươi năm nay đã muốn đòi lại vật sở hữu thiêng liêng của mình. Có lúc Giáo phận đã tỏ ra nhịn nhường bằng cách thuận đối một nơi khác tương đương trong thành phố Đồng Hới để làm chốn thờ phượng cho gần 1000 tín hữu. Thế nhưng với thói gian manh cố hữu, nhà cầm quyền CS một mặt đã không chấp nhận địa điểm do Giáo quyền đề nghị, mặt khác lại giới thiệu 5 địa điểm ở vùng thôn quê, giữa ruộng đồng, thậm chí không có đường đi vào nữa. Thế là như tại Tòa Khâm Sứ, Giáo xứ Thái Hà, Giáo xứ An Bằng, Dòng Phao-lô Vĩnh Long, dòng Thánh Gia Long Xuyên, dòng Mến Thánh Giá Thủ Thiêm... hôm 20-07 mới rồi, Giáo phận Vinh và Giáo xứ Tam Tòa đành phải thực thi quyền làm chủ của mình, nhất là quyền làm chủ những đất đai cơ sở thờ tự vốn là quyền tư hữu thiêng liêng, chính đáng mà đảng CS đã ngang nhiên tước đoạt của toàn dân từ ngày nó thống trị đất Việt. Và cũng như tại các địa điểm nói trên, CS đã huy động toàn thể bộ máy của mình vào cuộc, từ bộ máy đàn áp tàn bạo của công an, bộ máy tuyên truyền đối trá của báo chí đến bộ máy dụ dỗ lừa gạt của Mặt trận và bộ máy vận động hỏa mù của ngoại giao.

Một điều đáng lưu ý là từ vụ Tòa Khâm sứ trở đi, CS chơi trò ném đá giấu tay trong các cuộc đàn áp bằng cách tạo ra nhóm "quần chúng bức xúc", "nhân dân tự phát" luôn sẵn sàng chửi bới các tín đồ, các tu sĩ, xúc phạm chốn thiêng thánh, bạo hành với cả người già lão, phụ nữ và trẻ thơ vô tội. Thực chất đây chỉ là công an trá hình hoặc là hạng nghiệp ngập →

**GIẢI NHÃN
QUYỀN VN
2008**



TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ▶ **Ngọn lửa Tam Tòa !!!**
- Trg 03 ▶ **Thông cáo số 1-3 về việc đàn áp tôn giáo tại Tam Tòa...
-Tòa Giám mục Xã Đoài**
- Trg 06 ▶ **Thư hiệp thông với Giáo phận Vinh và Gx Tam Tòa
-Nhóm Lm Nguyễn K. Điền**
- Trg 08 ▶ **Tam Tòa, tiếng thét đau thương từ miền Trung....
-Nguyễn Hữu Vinh**
- Trg 10 ▶ **TT Viên Định tưởng nhớ Đức T. thống Huyền Quang
-Phòng TTPG Quốc tế**
- Trg 13 ▶ **Cần bệnh dị ứng với Luật pháp, thâm thù Luật sư
-Bùi Tín**
- Trg 14 ▶ **Vượt qua nỗi sợ !
-Trần Việt Đại Hưng**
- Trg 17 ▶ **40 năm di chúc, mấy mươi năm lạc đường?
-Phạm Trần**
- Trg 19 ▶ **Lặng lặng mà nghe CSVN và CSTQ chửi nhau
-Bộ Ngoại giao CSVN**
- Trg 22 ▶ **Hòa dịu hay hèn yếu?
-Ngô Nhân Dụng**
- Trg 24 ▶ **Giám quốc lại mục.
-Đình Tấn Lực**
- Trg 27 ▶ **Từ vụ Bauxite, nghĩ về vận nước.
-Hà Sĩ Phu**
- Trg 29 ▶ **Dáng đứng Tam Tòa! Đánh, đánh nữa, đánh mãi! (thơ)
-Tâm Giao+Vân Quảng**
- Trg 30 ▶ **Tập đoàn Than-Khoáng sản V.Nam, đại gia biển lận.
-Phạm Viết Đào**
- Trg 31 ▶ **Tòa Đại sứ CSVN tại Thái Lan dọa vằm bằm một...
-Vũ Phương Anh**

**LIÊN MINH TÔN
GIÁO PHÁT CỜ
TỰ DO DÂN CHỦ
CÒN CHỜ ĐỢI
AI?
(Hò Công Tâm)**

...hay thất nghiệp được thuê mướn, chứ chưa hẳn là bọn đầu gấu, xã hội đen, tay anh chị. Hạng sống ngoài vòng pháp luật này không đại gì giao tiếp với những kẻ “đại diện pháp luật” trên danh nghĩa, không để gì phục vụ cho cơ quan công quyền để dùng bạo lực với dân lành, nhất là dân có tín ngưỡng, ngay cả nặng lời với họ chúng cũng tránh vì chính chúng ít nhiều đều có tín ngưỡng. Rồi với tính yêng hùng, sĩ khí giang hồ, chúng hiểm khi mạnh tay với người già, phụ nữ và trẻ nhỏ. Ngoài ra, những băng đảng xã hội đen không thể có quân số đông đảo, lên tới cả trăm như trong các vụ việc từ Hà Nội đến Quảng Bình và nhiều nơi khác. Ngược lại, nhà cầm quyền cũng chẳng đại gì sử dụng những tay xã hội đen bởi chúng là con dao hai lưỡi, không thể kiểm soát được; lỡ có tên nào nổi hứng kể về chiến tích mà nhà nước thuê chúng thực hiện ngoài quán nhậu thì làm sao bùng nổ. Thành ra, như tại các nước CS khác trước đây, công an luôn mang sẵn trong mình máu tàn bạo và óc mù quáng vì họ đã được đào tạo không phải trở thành “bạn dân” mà là tôi tớ (hay theo kiểu nói của Lê Duẩn) là chó săn của đảng.

Trở lại với các nhân và thân hữu của họ (tức là mọi tín đồ Công giáo, đặc biệt tại Giáo phận Vinh), Cộng sản không ngờ đã gặp phải “ổ kiến lửa”. Tinh thần của một Liên Đoàn Công Giáo Nghệ Tĩnh Bình, Nhà Chung Xã Đoài, của một Trang Nửa, Nghi Lộc, Quỳnh Lưu, Cầu Rằm, Cẩm Xuyên, Vạn Lộc, Thuận Nghĩa, Hương Phương, Đông Yên... năm nào vẫn còn đó. Những bản thông báo thẳng thắn rõ ràng của Tòa Giám mục, những lời tuyên bố không chút sợ hãi của chủ chăn lẫn con chiên Tam Tòa, những cuộc tụ họp cầu nguyện rồi tuần hành tại mỗi Giáo hạt của hàng chục ngàn tín hữu, những chuyến thăm viếng tức thì và can đảm đến nơi bị nạn của vô số đoàn thể và cá nhân, những thái độ vừa hiền lành vừa anh hùng của những linh mục và giáo hữu bị đánh đập, những đòi hỏi mạnh mẽ và quyết liệt của các chức sắc thẩm quyền Giáo phận, những cuộc trả lời phỏng vấn đầy khí phách của các giáo dân bị bắt được thả, những cuộc hiệp thông cầu nguyện và lên tiếng phản đối nhiều vô kể từ trong lẫn ngoài nước.... tất cả đã và đang làm cho nhà cầm quyền cộng sản địa phương lẫn trung ương lúng túng, làm cho báo đài nhà nước, vốn chỉ biết viết theo chỉ thị, không cần điều tra thực địa, suy nghĩ đúng sai, phen này phải ê mặt vì bị lộ mặt nạ “công cụ để hèn”, làm cho giới công an từ lâu hung hăng, tưởng đề ép nhân dân dễ dàng như chà con kiến, như bẻ chiếc đũa, nay hẳn phải e dè.

Thông tin mới nhất cho thấy Cộng sản có vẻ chùn tay, vì đã phải những viên chức cao cấp đến làm việc với Giáo quyền, đã thả 4 trong 7 người bị khởi tố và nhiều tín hữu bị tạm giam, đã nghe những đòi hỏi của Linh mục Tổng đại diện mà không (hay chưa) có lời phản bác. Tuy nhiên, vốn mang bản chất gian manh và luôn có chiến lược lùi một bước tiến hai bước, CS không bao giờ có thiện chí, đáng tin tưởng hay biết phục thiện. Thành ra, Tòa Giám mục Vinh cần tiếp tục đưa ra những đòi hỏi ngày càng căn bản: không chỉ buộc “bồi thường tại chỗ lán che của giáo xứ Tam Tòa, trả lại Thánh giá, trả lại tài sản của Giáo hội và tài sản của giáo dân” mà còn buộc trả lại nhà thờ Tam Tòa, rồi mọi cơ sở tôn giáo đã bị cướp đoạt, rồi là quyền tự hữu về đất đai; không chỉ buộc “dừng ngay việc xuyên tạc sự thật, bôi nhọ tôn giáo, kích động hận thù, gây chia rẽ khối đoàn kết lương giáo” (Thông cáo số 4) mà còn buộc trả lại quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do tôn giáo... Phải làm sao cho ngọn lửa Tam Tòa bùng lên thành biển lửa, từ đây rực lên ánh sáng của mặt trời tự do, phải đẩy cuộc đấu tranh cho tới cùng trong tinh thần bất bạo động, xóa sổ cho được chủ nghĩa và chế độ CS, hất cẳng cho được đảng CS (nếu nó không thay đổi, mà nó có khi nào thay đổi không?). Bằng không thì dân tộc Việt Nam sẽ tiếp tục “nhỏ lệ từng ngày”. **BBT**



Cầu đẩu ở Tam Tòa (Babui - Danchimviet.com)

TÒA GIÁM MỤC XÃ ĐOÀI - GIÁO PHẬN VINH
VĂN PHÒNG THƯ KÝ
THÔNG CÁO SỐ 1-4
về việc đàn áp tôn giáo tại Giáo xứ Tam Tòa
thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
.....Nghệ An 20+24+27-07-2009.....

GIÁO PHẬN VINH
VĂN PHÒNG THƯ KÝ
TÒA GIÁM MỤC XÃ ĐOÀI
Nghi Diên, Nghi Lộc, Nghệ An
ĐT: 0383 611 845; 0977006526
tgmxadoai2004@yahoo.com

THÔNG CÁO SỐ 1

20-07-2009

V/v Tam Tòa tại Đồng Hới,
Quảng Bình

Văn Phòng thư ký Tòa Giám mục Xã Đoài, Giáo phận Vinh cấp báo:

Sáng nay (ngày 20 tháng 7 năm 2009) giáo dân xứ Tam Tòa dựng nhà tạm trên nền nhà thờ Tam Tòa, Tp. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Hàng trăm công an, cảnh sát tới ngăn cản, đánh đập tàn nhẫn nhiều giáo dân rồi bắt lên xe cảnh sát và mang đi. Có trên 20 người đã bị công an cảnh sát đánh đập tàn nhẫn, nay đang bị giam giữ.

Tòa Giám mục xin mọi người có lương tri hiệp ý cầu nguyện cho giáo dân Tam Tòa, nhất là những anh chị em giáo dân đã bị công an Quảng Bình đánh đập tàn nhẫn và nay đang bị giam giữ.

Kính báo

Chánh văn phòng TGM

Lm. Anton Phạm Đình Phùng

GIÁO PHẬN VINH
VĂN PHÒNG THƯ KÝ
TÒA GIÁM MỤC XÃ ĐOÀI
Nghi Diên, Nghi Lộc, Nghệ An

THÔNG CÁO SỐ 2

24-07-2009

V/v Tam Tòa tại Đồng Hới,
Quảng Bình

1. Trong 2 ngày qua, sau khi Thông Cáo số 1 (ngày 22-7-2009) của Văn phòng thư ký Tòa Giám mục Xã Đoài được chuyển tải, rất nhiều người đã hiệp thông, theo dõi sự việc tại Tam Tòa. Nhờ đó giáo phận Vinh được thêm can đảm, giáo dân Tam Tòa được an ủi rất nhiều.

2. Sáng 23-7-2009, cha Tổng đại diện cùng 5 linh mục và Ban Bác ái, Ban Truyền thông giáo phận Vinh vào thăm Tam Tòa. Trước khi vào Tam Tòa, đoàn đã gặp số đông linh mục miền Quảng Bình đang tề tựu tại Hướng Phương, sở hạt Mẹ Bình Chính. Tại đây, đoàn đã được nghe tất cả các linh mục miền Quảng Bình nói lên những gì tai nghe mắt thấy về những bất công, đau đớn mà giáo dân Tam Tòa đang phải gánh chịu. Và cũng tại đây, các linh mục đã bàn thảo những việc cần làm cho Tam Tòa trong những ngày sắp tới.

3. Buổi chiều, cha Tổng đại diện và quý cha đã tới thăm những người bị bắt vừa được thả về, thăm các gia đình có người thân đang bị bắt giữ. Được gặp trao đổi trực tiếp với các nạn nhân và các nhân chứng, cha Tổng đại diện và quý Cha càng hiểu thêm những đau đớn, bất công mà con cái mình đang là nạn nhân. Các ngài không thể hiểu nổi những hành động thô bạo, vô nhân đạo của một số công an Quảng Bình đã đối xử với giáo dân Tam Tòa.

4. Chiều 23-7-2009, Tòa Giám mục nhận được Thư của Đức Cha Phaolô Maria Giám mục Giáo phận Vinh từ Hoa Kỳ gửi về. Các linh mục đang làm việc tại Tòa Giám mục đọc thư và điện đàm ngay với Đức Cha, xin Đức Cha cứ an tâm

thực hiện tiếp chương trình đã định. Con cái Vinh ở đâu cũng muốn được gặp Đức Cha. Theo sự hướng dẫn của Đức Cha, việc ở nhà con cái Đức Cha đã có những phương cách giải quyết.

5. Sáng 24-7-2009, tại Tòa Giám mục có cuộc họp mở rộng các linh mục quản hạt và đại diện các Ban trong giáo phận. Tất cả các linh mục đã thống nhất các việc sẽ thực hiện đồng loạt, đồng bộ trong Toàn giáo phận để thể hiện tình liên đới, sự hiệp thông, chia sẻ với Tam Tòa theo thông báo của Tòa Giám mục.

6. Chiều 24-7-2009, Tòa Giám mục nhận được Văn thư của UBND tỉnh Quảng Bình, số 1628/UBND-NC, đề ngày 24-7-2009, gửi tới Tòa Giám mục địa phận Vinh, về việc "dựng nhà trái phép tại khuôn viên chứng tích tội ác chiến tranh - Tháp chuông nhà thờ Tam Tòa". Đồng thời Tòa Giám mục cũng nhận được văn thư của UBND tỉnh Quảng Bình, số 1630/UBND-NC, đề ngày 24-7-2009, về việc "mời làm việc về tình hình sinh hoạt công giáo trên địa bàn".

7. Cũng chiều 24-7-2009, Tòa Giám mục đã có 2 Văn thư trả lời UBND tỉnh Quảng Bình về các vấn đề trên.

8. Các việc làm thể hiện tình liên đới, hiệp thông của Toàn giáo phận Vinh sẽ được đồng loạt bắt đầu từ Chúa nhật (26-7-2009).

9. Xin tiếp tục cầu nguyện cho Tam Tòa, giáo phận Vinh.

Văn phòng Thư ký Tòa Gm

Chánh Văn phòng

(Đã ký và đóng dấu)

LM. Anton Phạm Đình Phùng

GIÁO PHẬN VINH
VĂN PHÒNG THƯ KÝ
TÒA GIÁM MỤC XÃ ĐOÀI
Nghi Diên, Nghi Lộc, Nghệ An
THÔNG CÁO SỐ 3

27-07-2009

V/v Tam Tòa tại Đồng Hới,
Quảng Bình

1. Đây là bản thông cáo số 3, qua đây, Văn phòng thư ký có những thông tin và báo cáo chính thức từ Tòa Giám mục Xã Đoài,

Giáo phận Vinh về vụ việc Tam Tòa và các vấn đề liên quan.

2. Tòa Giám mục cảm ơn các bài viết dưới những hình thức khác nhau đã lên tiếng hiệp thông với Tam Tòa, cách riêng là những nạn nhân bị công an và nay quân vô lại đánh đập và bắt giữ.

3. Trên một số báo đài của Nhà nước và của tỉnh Quảng Bình có nói về việc đất đai và vụ việc Tam Tòa. Tòa Giám mục Xã Đoài, Giáo phận Vinh tuyên bố rằng sự thật không phải là như các báo đài ấy nói.

4. Theo dự định, 7 giờ sáng Chúa Nhật, ngày 26-7-2009 tại nhà thờ 18 sở hạt trên tổng số 19 giáo hạt trong Giáo phận Vinh, giáo dân các giáo xứ đã đổ về giáo hạt mình để thể hiện tình liên đới, hiệp thông cầu nguyện cho Tam Tòa. Theo số liệu báo cáo từ các giáo hạt, số giáo dân tham dự lễ sáng hôm 26/7 gần 250 ngàn người. Giáo dân các giáo xứ mang theo cờ vàng-trắng với biểu ngữ: "Cầu nguyện cho giáo dân Tam Tòa bị công an Quảng Bình đánh đập và bắt giữ". Biểu ngữ này đang được treo ở cổng Tòa Giám mục và trước tất cả các nhà thờ trong toàn Giáo phận Vinh. Theo thông tin từ các giáo hạt, thánh lễ này được cử hành rất trang nghiêm, sốt sắng. Tất cả nói lên sự hiệp thông liên đới của linh mục đoàn, tu sỹ nam nữ và gần 500 ngàn giáo dân Giáo phận Vinh, với những anh chị em mình đang bị bách hại. Và ai cũng cảm thấy đau nhói, khi biết Thánh Giá đã bị công an Quảng Bình xúc phạm và nay đang bị hạng vô lại chiếm giữ.

5. Riêng tại Tam Tòa, Đồng Hới, có 7 linh mục trong hạt Đồng Troóc và hơn 500 giáo dân về nền nhà thờ Tam Tòa để dâng lễ. Nhưng có một lực lượng khoảng trên 3000 người, trong đó gồm có công an, cảnh sát, dân quân và dân địa phương đã dùng vũ lực ngăn cản, đánh đập một số giáo dân không cho tới nền nhà thờ Tam Tòa. Có 3 người bị đánh, trong đó có mẹ con chị Yên là phó Ca đoàn giáo xứ Tam Tòa bị một nhóm thanh niên xông vào đánh, chị ấy ngời xuống. Con chị chạy tới chữa và cũng bị đánh (con chị mới 8 tuổi).

6. Chiều 26-7-2009 công an Quảng Bình tiếp tục bắt 3 giáo dân, trong đó có Ông Lý, chủ tịch HĐMV Giáo xứ Tam Tòa; chị Yên, phó trưởng Ca đoàn Giáo xứ; Anh Thống quê xứ Trang Nứa, Nghệ An. Thêm vào đó công an Quảng Bình còn dùng các hình thức khác để đe dọa, trấn áp giáo dân Tam Tòa.

7. Sáng 27-7-2009, 5 linh mục và Hội đồng mục vụ các giáo xứ trong giáo hạt Kỳ Anh, (giáo hạt sát Quảng Bình) vào thăm các nạn nhân. Theo các Cha kể lại, khi đoàn vừa bước xuống xe, gần nền nhà thờ Tam Tòa thì một nhóm ăn mặc thường phục, có ít tên giống côn đồ xông vào đánh ngay các linh mục và giáo dân cùng đi. Cũng theo các Cha kể lại, đàng xa có một số trong trang phục công an đứng nhìn. Khi lớp "côn đồ" đánh Cha Phaolô Nguyễn Đình Phú và 3 giáo dân bị trọng thương thì nhóm công an mới tiến lại mang loa bảo mọi người giải tán. Một nhóm giáo dân đưa Cha Phú và mấy người bị trọng thương vào một trạm xá gần đó. Thấy tình thế quá bất ổn, vì nhóm côn đồ tiếp tục nói những lời tục tĩu, đe dọa buộc các linh mục và giáo dân phải rời khỏi nơi đó, nên các cha lên xe trở về.

8. Nghe tin trên, Cha Phêrô Ngô Thế Bính, quản xứ Hà Lồi tới để nắm bắt tình hình. Thấy cảnh tượng khủng khiếp, vì nhóm côn đồ bao vây trạm xá không cho ai vào, ngài đứng từ xa và điện thoại yêu cầu phó chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình tới để cha Bính có thể vào thăm Cha Phú. Phó chủ tịch UBND Quảng Bình tới và dẫn Cha Bính tới thăm Cha Phú. Phó chủ tịch bàn Cha Phú ra khỏi trạm xá và ông đi khỏi đó. Sau đó một lớp côn đồ đang vây quanh trạm xá xông vào đánh 2 giáo dân đang trực Cha Phú và đánh Cha Bính. Tình thế hỗn loạn, Cha Bính thấy công an trong trang phục của mình đứng nhìn để nhóm côn đồ đánh đập tàn nhẫn, rồi để Cha Bính nằm bất tỉnh. Có một giáo dân đang làm ăn tại Đồng Hới đi qua thấy và biết đó là Cha Bính liền thuê xe đưa Cha Bính tới bệnh viện Việt Nam-Cuba tại Đồng Hới. Và sau đó công an thuê taxi đưa

Cha Phú và 5 giáo dân bị đánh trọng thương tới bệnh viện Việt Nam-Cuba. Tại bệnh viện, 2 Cha và các giáo dân bị đánh trọng thương không được cứu chữa gì. Và bệnh viện đề nghị Cha Phú về bệnh viện Kỳ Anh. Rồi họ cho xe đưa Cha Phú và 5 giáo dân về Kỳ Anh. Cha Bính nằm dở sống dở chết không được chăm sóc. Khi tỉnh lại, ngài được người giúp đưa ra khỏi bệnh viện và lên xe về Phòng khám Đa khoa Tòa Giám mục Xã Đoài.

9. Một lần nữa, những hành động man rợ mà các chứng nhân cho biết là có sự tiếp tay của công an Quảng Bình làm cho dư luận khắp nơi phẫn nộ, bất bình. Giáo dân Vinh đang chuẩn bị tinh thần cao nhất để đối phó với mưu chước quỷ ma.

10. Máu giáo dân Tam Tòa đã đổ xuống tại mảnh đất thánh thiêng của Cha Ông. Nay máu linh mục Vinh đã đổ xuống tại Tam Tòa. Người ta chắc chưa ai lường hết sự thể sẽ xảy ra thế nào, nếu chính quyền Quảng Bình vẫn tiếp tục dùng vũ lực trấn áp tôn giáo.

11. Hiện nay, các nạn nhân tại Tam Tòa bị tổn thương tâm lý rất nặng, nhất là các trẻ em cũng bị quân vô lại làm khổ. Đoàn chiên nhỏ tại Tam Tòa như đang phải sống giữa bầy lang sói đồng gấp trăm lần. Họ đang hy sinh thay cho chúng ta, những người tin Chúa. Xin mọi người hiệp ý cầu nguyện. Xin những người thiện chí cùng lên tiếng bênh vực họ.

Văn phòng Thư ký Tòa GM

Chánh Văn phòng

Lm. Anton Phạm Đình Phùng

**GIÁO PHẬN VINH
VĂN PHÒNG THƯ KÝ
TÒA GIÁM MỤC XÃ ĐOÀI**

THÔNG CÁO SỐ 4

30-07-2009

**V/v Tam Tòa tại Đồng Hới,
Quảng Bình**

1. Tin 2 linh mục và một số giáo dân Vinh bị nhóm "côn đồ" đánh đập tại Tam Tòa trước sự chứng kiến của những người mang sắc phục công an, làm cho dư luận khắp

nơi thêm phần nô, bàng hoàng, lo lắng. Nhiều nơi điện thoại về Tòa Giám mục thăm hỏi tình hình và phỏng vấn. Cha Fx. Võ Thanh Tâm - Tổng đại diện Giáo phận Vinh đã xác định chắc chắn có sự việc trên.

2. Chiều 27-7-2009, linh mục Phaolô Nguyễn Đình Phú và mấy giáo dân bị đánh trọng thương về tới Kỳ Anh (Hà Tĩnh). 21 giờ cùng ngày, linh mục Phêrô Ngô Thế Bính được đưa về Phòng khám Đa khoa của Tòa Giám mục Xã Đoài. Giáo dân kéo đến, thấy cảnh linh mục bị đánh bầm dập mặt mũi và thân thể mang nhiều vết thương đã không thể kìm nén được sự phẫn uất của mình. Không khí sục sôi.

3. Chiều 27-7-2009, Tòa Giám mục nhận được tin chị Yên bị công an Quảng Bình tới nhà mang đi hôm 26-9-2009 được thả về. Lúc 01 giờ sáng 28-7-2009, Tòa Giám mục nhận được tin anh Thống bị mang đi hôm 26-7-2009, lúc đó đang bị công an tổng ra đường.

4. Sáng 28-8-2008, phái đoàn Tòa Giám mục vào thăm Cha Phú tại giáo xứ của ngài coi sóc. Được Cha Phú kể lại, phái đoàn hiểu thêm âm mưu ác độc của nhóm côn đồ và những kẻ tiếp tay trong sắc phục công an đứng chứng kiến cảnh tượng kinh khủng đó. Ngài nói, chỉ trước đó mấy phút, khi xe của ngài vừa đậu tại phần đất gần nền nhà thờ Tam Tòa thì nhóm côn đồ ập tới đánh ngài và các giáo dân cùng đi.

5. Tại phòng khám Tòa Giám mục, từng đoàn người đến thăm Cha Bính và hỏi thăm sự thể. Dù bị đau đớn, ngài vẫn cố kể lại những hành động của nhóm côn đồ đánh hội đồng trước sự chứng kiến của công an Quảng Bình, làm cho không khí căng thẳng lan nhanh khắp Giáo phận Vinh. Cha Tổng đại diện và các linh mục tại Tòa Giám mục cố trấn an mọi người bình tĩnh, cầu nguyện, với ý thức rằng hành động của ma quỷ rất dễ lún sâu trong vũng lầy như nhớp của nó. Còn con cái Chúa phải chiến đấu với quỷ ma bằng cách thể khôn ngoan như Lời Chúa dạy.

6. Tối 28-7-2009, một số gia đình có nạn nhân đang bị công an Quảng Bình bắt giữ báo cho Tòa

Giám mục biết là chính quyền địa phương đề nghị tới "làm thủ tục" đón người nhà về. Rồi cả ngày 29-7 vẫn đề đó cũng chưa xong!

7. Chiều 29-7-2009 phái đoàn Dòng Chúa Cứu Thế Thái Hà, Hà Nội tới Tòa Giám mục thăm Giáo phận Vinh và gửi quà thăm anh chị em giáo dân Tam Tòa.

8. Ngày 30-7-2009, vào lúc 10 giờ, ông Nguyễn Đức Thịnh - Vụ phó vụ Công giáo và bà Đào Thị Đượm - Chuyên viên Công giáo thuộc Ban Tôn giáo Chính phủ Việt Nam đã tới Tòa Giám mục gặp và trao đổi với linh mục Võ Thanh Tâm - Tổng Đại diện Giáo phận Vinh cùng với linh mục Phạm Đình Phùng - Chánh văn phòng Tòa Giám mục Xã Đoài. Tại cuộc gặp này, Đại diện Ban Tôn giáo Chính phủ muốn nghe những ý kiến từ Giáo phận Vinh. Linh mục Tổng đại diện lần lượt nêu lên các ý sau đây :

- Sự việc Tam Tòa lúc đầu chỉ là việc nhỏ. Giáo dân chỉ đến dựng cái lán che trên nền nhà thờ Tam Tòa, nền đất thánh thiêng của giáo dân Tam Tòa suốt mấy trăm năm qua. Thế mà công an Quảng Bình đã đánh đập tàn nhẫn, bắt giữ trái phép giáo dân, chiếm đoạt Thánh Giá - biểu tượng cao quý của người Công giáo, chiếm đoạt tài sản của Giáo hội và của giáo dân, rồi lại tiếp tục sa vào sai lầm khi 2 linh mục và một số giáo dân bị đánh trọng thương, càng làm cho dư luận ngày thêm bất bình phẫn uất. Cha Tổng nói: "Chính tôi là người đã vào Tam Tòa thăm các nạn nhân. Họ kể và tôi thấy những vết thương bầm tím trên người họ mà xót xa, đau đớn".

- Về phía Giáo hội, chúng tôi cố gắng trấn an dân chúng. Họ sục sôi vì những hành động tàn nhẫn của công an Quảng Bình.

- Chúng tôi tự hỏi : Nếu UBND tỉnh Quảng Bình nói chỉ có giáo dân và lương dân xô xát với nhau, vậy tại sao công an chỉ bắt giữ giáo dân, đánh đập, giam cả 10 ngày nay rồi, mà lại không bắt một ai là lương dân ?

- Nếu công an nói rằng họ đến để dẹp việc gây rối trật tự công cộng thì tại sao lại lấy hết tất cả các máy quay phim, chụp hình của giáo

dân, tới nay cũng chưa trả lại. Nếu họ làm việc chính nghĩa thì phải để cho dân thấy chứ?

- Và nếu công an đến để dẹp việc gây rối thì tại sao lấy hết tất cả, từ Thánh Giá, khung sắt, tôn lợp, xe cộ, máy phát điện, thức ăn, cả đến tiền bạc của giáo dân mà không lập biên bản gì cả?

- Cụ thể hơn cả là tại sao trong mấy ngày qua, công an không bắt nhóm "côn đồ" đông tới hàng trăm đánh đập 2 linh mục và các giáo dân trong ngày 27-7-2009 ?

9. Sau khi nghe những lời trình bày của linh mục Tổng đại diện và linh mục Chánh văn phòng, đại diện Ban tôn giáo chính phủ hiểu rõ hơn vấn đề và muốn được Tòa Giám mục đưa ra những đề xuất. Tòa Giám mục lập lại những yêu cầu từ ban đầu:

- Thả ngay, thả hết những giáo dân bị công an Quảng Bình đánh đập và đang bị bắt giữ.

- Săn sóc, chữa lành những giáo dân bị công an đánh đập.

- Bồi thường tại chỗ lán che của giáo xứ Tam Tòa.

- Trả lại Thánh giá, trả lại tài sản của Giáo hội và tài sản của giáo dân.

- Dừng ngay việc xuyên tạc sự thật, bôi nhọ tôn giáo, kích động hận thù, gây chia rẽ khối đoàn kết lương giáo.

- Còn việc 2 linh mục và các giáo dân bị đánh đập, UBND tỉnh Quảng Bình phải chịu trách nhiệm việc chữa trị, lo thuốc men và phải xét xử những kẻ "côn đồ" theo pháp luật.

11. Lúc 18 giờ ngày 30-7-2009, Tòa Giám mục nhận được tin từ người nhà của các nạn nhân cho biết : công an Quảng Bình đã thả thêm 4 giáo dân bị bắt giữ từ ngày 20-7-2009. Hiện còn 3 giáo dân bị giữ. Còn ông Nguyễn Công Lý bị mang đi ngày 26-7-2009 đã được thả ngày sau đó.

Xin mọi người tiếp tục hiệp ý cầu nguyện và thể hiện tình yêu thương liên đới với Tam Tòa.

Văn phòng Thư ký Tòa GM

Chánh Văn phòng

Lm. Anton Phạm Đình Phùng

.....

NHÓM LINH MỤC NGUYỄN KIM ĐIỀN

THƯ HIỆP THÔNG

với Giáo phận Vinh và Giáo xứ Tam Tòa

-----26-07-2009-----

Kính thưa:

- Đức Giám mục và Linh mục đoàn Giáo phận Vinh,

- Cha Quản xứ và Anh Chị Em Giáo hữu Tam Tòa,

Chúng con ký tên dưới đây là đại diện cho Nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền, tức là một số anh em linh mục đang dần thân tranh đấu cho tự do tôn giáo và dân chủ nhân quyền theo tinh thần của vị Chủ chăn Tổng giáo phận Huế đã bị Cộng sản sát hại là Đức Cố Tổng Giám mục Philipphê Nguyễn Kim Điền.

Dựa theo Cấp báo, Thông báo rồi Đơn Khiếu nại của Tòa Giám mục Xã Đoài ngày 20 và 21-07-2009, tiếp đến là Thư thăm hỏi của Đức Giám mục ngày 22-07, Thư phúc đáp của Tòa Giám mục ngày 24-07, cùng những thông tin liên tục từ các chứng nhân trên các phương tiện truyền thông quốc nội và hải ngoại, chúng con biết rằng :

- Sáng ngày 20-07-2009 vừa qua, Anh Chị Em Giáo hữu Tam Tòa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, với sự giúp đỡ của Giáo hữu một số Giáo xứ bạn, đã dựng một nhà tạm trên nền nhà thờ Tam Tòa, là sở hữu của Giáo phận, để cử hành Thánh Lễ. Công việc vừa hoàn thành thì hàng trăm Công an tỉnh Quảng Bình (với sự hỗ trợ của nhiều thành phần bất hảo) đã ngang nhiên xông vào phá đổ nhà tạm, xúc phạm Thánh giá, tịch thu máy móc vật liệu, đánh đập dã man Giáo dân già trẻ bằng hung khí, cướp các máy quay phim chụp hình của họ, cuối cùng tống một số người lên xe như súc vật và đem về đồn giam nhốt. Sau đó nhà cầm quyền còn huy động lượng dân trong vùng tới tìm cách phá rối thêm khiến cho Giáo dân phải tản dân. Nay thì có công an chìm nổi và

côn đồ thuê mướn canh gác khu vực nhà thờ để theo dõi, hăm dọa và hành hung những ai đến thăm viếng hiệp thông với Giáo xứ Tam Tòa.

- Khi các Linh mục phụ trách giáo hạt đi gặp nhà cầm quyền CS các cấp thuộc tỉnh Quảng Bình và thành phố Đồng Hới (Ủy ban Nhân dân và Công an) để chất vấn họ về việc đàn áp dã man dân lành ở Tam Tòa, đòi hỏi họ trả tự do lập tức cho những người bị bắt giữ, đưa vào bệnh viện các nạn nhân bị công an đánh trọng thương và hoàn trả những phương tiện máy móc tịch thu cách phi pháp, các ngài đã bị “những đây tờ nhân dân” một là tránh gặp mặt, hai là từ chối những yêu cầu chính đáng của các ngài. Nhà cầm quyền CS còn lếu láo cho rằng họ trấn áp và bắt giữ Giáo dân vì đã lấn chiếm di tích, gây rối trật tự chung và tấn công người thi hành công vụ !?!

- Trong khi đó, trả lời các hãng tin quốc ngoại lẫn quốc nội, cán bộ CS địa phương, chẳng hạn phó chủ tịch tỉnh Quảng Bình, ông Trần Công Thuật, đã trâng tráo bác bỏ việc công an đánh đập giáo hữu và còn nói rằng vụ dựng độ xảy ra là giữa giáo hữu và dân địa phương, công an chỉ tới để ổn định trật tự !?!

Ông Thuật còn ngang nhiên tuyên bố chính quyền tỉnh đã quyết định lấy nhà thờ Tam Tòa làm “khu di tích chiến tranh, ghi nhớ tội ác Đế quốc Mỹ” từ năm 1997, và rằng họ từng đề nghị cho Giáo phận 5 địa điểm để xây dựng nhà thờ mới, nhưng Giáo phận cho tới nay vẫn không chịu. Nhiều cán bộ khác còn vu cáo “Giáo hữu là dân phản động, đến Tam Tòa dựng lại nhà thờ là tiếp tay cho Đế quốc, chống lại chính quyền, muốn xóa đi chứng tích Mỹ đã phá hoại Việt Nam”!?!

- Ngày 22-7, với thói quen “vừa ăn cướp vừa la làng” y như tại Giáo xứ Thái Hà, Hà Nội, công an tỉnh Quảng Bình lại quyết định khởi tố bay Giáo dân (mà họ đã ngẫu nhiên bắt được) về tội gọi là “xây dựng trái phép, gây rối trật tự, chống người thi hành công vụ, ném đá vào người dân địa phương tại khu Chứng tích tội ác chiến tranh tháp chuông nhà thờ Tam Tòa”. Các Anh Chị Em đó là Mai Xuân Thú (sinh năm 1953), Cao Thị Tình (1957), Nguyễn Quang Trung (1973), Mai Lòng (1986), Hoàng Hữu (1955), Hoàng Thị Tý (1988) và Nguyễn Văn Dân (1974). Và vẫn cứ mách khố cũ, Công an tuyên bố “các bị nạn thừa nhận việc làm sai trái của mình” khi họ còn đang cô đơn trong bàn tay sắt máu và nham hiểm của Công an cũng như chưa có phiên tòa công minh và công khai xét xử.

- Sau cuộc đánh hội đồng của hàng trăm công an tỉnh Quảng Bình hôm 20-7-2009, nay thì đến lượt hàng trăm tờ báo công cụ tại Việt Nam, khởi đầu là tờ Nhân Dân, cơ quan ngôn luận chính thức của đảng CSVN, mở một đợt cường tập thứ hai tấn công vào Giáo phận Vinh và 7 nạn nhân đang bị giam giữ. Báo này ngày 22-07-2009 đã có bài viết đầy đao to búa lớn : «Vụ xâm phạm chứng tích tội ác chiến tranh Tháp chuông nhà thờ Tam tòa (Đồng Hới, Quảng Bình): Cần nghiêm trị những đối tượng vi phạm pháp luật». Với giọng lếu láo như thường thấy, tờ báo cho rằng Giáo dân đã «tiên hành xây dựng nhà trái phép, đặt tượng trong khuôn viên chứng tích bất chấp sự giải thích, bảo vệ của người dân Đồng Hới và chính quyền địa phương... một số đối tượng quá khích đã dùng gạch đá và gây gộc tấn công lực lượng chức năng và người dân địa phương...». Đài Truyền hình VN cũng đang loan những tin tức xuyên tạc sự việc và vu cáo Giáo dân Tam Tòa.

Trước những sự kiện trên, Nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền chúng con tuyên bố :

1- Hoàn toàn ủng hộ các đòi hỏi của Giáo phận Vinh và của Linh mục đoàn trong Thư khiếu

nại ngày 22-07 cũng như trong Thư phúc đáp ngày 24-07. Chúng con đặc biệt đồng thuận với lời tuyên bố của cha Phạm Đình Phùng, chánh văn phòng TGM: «Cho đến nay, khuôn viên, tháp chuông nhà thờ Tam Tòa vẫn thuộc chủ quyền giáo xứ Tam Tòa, Giáo phận Vinh», cũng như lời chị Thu Thủy, Phó Chủ tịch Hội đồng Giáo xứ Tam Tòa: “Chúng tôi muốn đòi lại công lý và đòi lại quyền sở hữu của chúng tôi nơi ngôi thánh đường đó” (RFA 22-07-2009). Đây là sự khẳng định chính đáng về quyền tư hữu đất đai của Giáo hội nói chung và của người dân Việt Nam nói riêng. Quyền này “là một bảo đảm hữu hiệu cho phẩm giá con người và là một trợ lực cho con người tự do thực thi các trách nhiệm khác nhau của họ” (ĐGH Gioan XXIII, Thông điệp “Hòa bình trên thế giới” số 21). Thế nhưng quyền thiêng liêng này, cho đến nay, vẫn bị đảng và nhà cầm quyền CSVN ngang nhiên tước đoạt của các cá nhân lẫn các tập thể, nhất là tập thể tôn giáo. Bằng chứng gần đây nhất là vụ Tòa Khâm sứ và Gx Thái Hà ở Hà Nội.

2- Cục lực phản đối việc Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Bình, từ năm 1997 -không hề hỏi ý kiến Tòa Giám mục Vinh- đã tự tiện và lộng quyền coi Nhà thờ Tam Tòa như “Chứng tích tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ”, bởi lẽ nó đã bị máy bay Hoa Kỳ ném bom tàn phá năm 1968 chỉ còn lại tháp chuông. Theo lịch sử, sở dĩ nhà thờ bị ném bom là vì quân đội Cộng sản thời đó đã bố trí các đơn vị phòng không chung quanh và cả bên trong nhà thờ, y như tại nhiều nhà thờ khác thuộc Giáo phận Vinh và trên cả miền Bắc trước năm 1973, theo chính sách tiêu diệt tôn giáo tinh vi của CS. Ngoài ra, đang khi chứng tích chiến tranh không hề thiếu ở bất cứ chỗ nào trên đất nước Việt Nam, thì việc biến một biểu tượng của Công giáo, đạo tình thương và tha thứ, thành biểu tượng ghen ghét hận thù, là một hành vi xúc phạm tôn giáo cách trầm trọng. Nếu gọi tháp chuông Tam Tòa là chứng tích tội ác, thì đó là chứng tích tội ác của CS quyết mượn tay Mỹ tàn phá cơ

sở Công giáo năm 1968 và chứng tích tội ác của CS hôm 20-07 mới rồi. Tội ác đánh đập, nhục mạ các giáo hữu; tội ác dùng lương dân tấn công giáo dân nhằm chia rẽ, kích động hận thù tôn giáo trong lòng dân tộc; tội ác phá hoại, tịch thu tài sản, đánh đập dân lành không theo bất cứ trình tự pháp luật đúng đắn nào, không có bất cứ một văn bản, mệnh lệnh nào; tội ác dùng hệ thống pháp đình và hệ thống báo đài nhằm bôi nhọ, xuyên tạc sự thật, đổ lên đầu dân lành vô tội những tội trạng mà họ không hề có nhằm giấu đi sự man rợ của mình; tội ác ngang nhiên chiếm nơi thờ tự của Giáo dân, nhằm tước đoạt quyền tự do tôn giáo được Pháp luật bảo vệ và nhằm cướp lấy tài sản của Giáo hội.

3- Cục lực phản đối việc nhà cầm quyền địa phương Quảng Bình, trong chủ trương vô thần đấu tranh không hề lay chuyển, quyết tâm biến thành phố Đồng Hới thành một vùng trắng, nghĩa là sạch mọi dấu vết tôn giáo, đang khi Giáo xứ Tam Tòa đã liên tục hiện hữu từ năm 1631, Nhà thờ Tam Tòa đã được xây từ năm 1940, và hiện có khoảng 600 Giáo dân đang sinh sống trong khu vực. Đây cũng là chủ trương mà CS đang muốn thực thi tại khu Đô thị mới Thủ Thiêm, Sài Gòn, bằng cách xóa sổ Dòng Mến Thánh Giá vốn đã tồn tại ở đây từ năm 1840 và Giáo xứ Thủ Thiêm vốn đã được thành lập ở đây từ năm 1859.

4- Chân thành hiệp thông với Đức Cha, với Anh em Linh mục đoàn và nửa triệu Giáo hữu Giáo phận Vinh trong trong các khó khăn, sách nhiễu, đàn áp mà Giáo phận đang gánh chịu những giờ phút này, trong các hoạt động từ cầu nguyện, vận động đến đấu tranh mà Giáo phận đang thực hiện để đòi lại công lý cho Giáo xứ Tam Tòa, cho những Anh Chị Em bị hành hung, nhất là cho 7 Anh Chị Em đang bị cả hệ thống Pháp lý gian tà độc ác hành tội. Từ đó, trong sự phối hợp với mọi Giáo phận, mọi Giáo hội, mọi Thành phần Dân tộc, trong đường lối hòa bình bất bạo động nhưng quyết liệt kiên trì, trong thái độ chấp nhận gian khổ và can đảm

hy sinh, tất cả chúng ta sẽ chung tay đòi lại công lý và sự thật, hạnh phúc và tự do cho Đồng bào, đòi lại Độc lập Dân tộc và Vẹn toàn Tổ quốc vốn đang lâm nguy vì ngoại xâm cướp nước và nội xâm bán nước.

Bởi lẽ những sai lầm và tội ác đối với Giáo phận Vinh và Giáo xứ Tam Tòa trên đây -cũng như đối với toàn thể Dân tộc và Đất nước qua bao vụ việc tước đoạt nhân quyền và dân quyền, cướp bóc đất đai và tài sản, tiến công đất liền và hải đảo cho ngoại bang- mà đảng và nhà cầm quyền Việt Nam đang phạm từng ngày từng giờ từ hơn 60 năm nay, tất cả đều bắt nguồn sâu xa từ cái chủ nghĩa Cộng sản duy vật vô thần, làm băng hoại lương tâm và mờ tối lương tri, từ cái chế độ Cộng sản độc tài gian ác, chà đạp con người, tiêu diệt tôn giáo, coi khinh công lý, xuyên tạc sự thật, từ cái đảng Cộng sản phi nhân bản, vô tổ quốc, chỉ biết đặt quyền lợi và sự tồn tại của mình trên quyền lợi và sự tồn tại của Đồng bào và Dân tộc. Cái chủ nghĩa khốn nạn ấy phải bị tẩy rửa khỏi tâm trí toàn dân Việt Nam, cái chế độ khốn nạn ấy phải bị xóa sạch khỏi xã hội Việt Nam và cái đảng bất chính, bất nhân và bất tài ấy phải bị xua đuổi khỏi vũ đài chính trị Việt Nam. Không thể chần chờ hơn được nữa!

Nguyện xin Thiên Chúa, qua lời chuyển cầu của các Thánh Tử đạo Việt Nam, ban xuống cho Đức Cha và toàn thể Giáo phận Vinh nhiều ơn khôn ngoan và can đảm.

Việt Nam, Chúa nhật 26-07-2009, giữa lúc nghe tin Tam tòa đang bị đàn áp tiếp.

Đại diện Nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền

- Linh mục Têphanô Chân Tín, Dòng Chúa Cứu Thế, Sài Gòn (đang nghỉ hưu)

- Linh mục Phêrô Nguyễn Hữu Giải, Tổng Giáo phận Huế (đang bị sách nhiễu)

- Linh mục Tadêô Nguyễn Văn Lý, Tổng Giáo phận Huế (đang bị cầm tù)

- Linh mục Phêrô Phan Văn Lợi, Giáo phận Bắc Ninh (đang bị quản thúc)



TAM TÒA

tiếng thét đau thương từ miền Trung đất Việt! Máu tử đạo lại đổ

.....*Nguyễn Hữu Vinh 24-07-2009*.....

Tôi nhận được các thông tin từ Giáo phận Vinh quê hương tôi, những thông tin nhói buốt con tim, làm mọi người bùng lên sự phẫn uất: Ngày 20-7-2009, nhà cầm quyền Quảng Bình đã huy động lực lượng công an đàn áp dã man giáo dân một Giáo xứ giữa lòng thành phố miền Trung Việt Nam. Nhiều giáo dân là trẻ em, phụ nữ đã bị đàn áp bằng những biện pháp man rợ và đầy thú tính. Những hành động đê hèn đó nhằm để trấn áp những giáo dân đang cố gắng làm một ngôi lán tạm bợ để dâng Thánh lễ trên nền đất Nhà thờ Tam Tòa.

Những thông tin trong nước mắt của giáo dân Tam Tòa kịp thời gửi ra toàn thế giới đã làm bao con tim xúc động, bao ánh mắt hướng về Tam Tòa với sự cảnh giác cao độ và tinh thần hiệp thông mạnh mẽ.

Nhận được thông tin, tôi lên đường đến Tam Tòa vào một ngày nắng rát. Những người tôi gặp, kể cả giáo dân và không phải giáo dân, đã kể lại sự việc kinh hoàng trong nước mắt. Tôi cố hình dung lại những gì đã xảy ra với giáo dân Tam Tòa trong buổi sáng tội ác 20-7-2009 đó mà vẫn không thể tin nổi. Tại sao ở một đất nước, một dân tộc khao khát tự do hạnh phúc, đã dồn hết sức lực và ý chí để chiến đấu giành hòa bình mấy chục năm nay lại vẫn có thể tái diễn những cảnh này ?

Tam Tòa, di tích tội ác?

Trên mảnh đất miền Trung Việt Nam thời kỳ của cuộc chiến Nam-Bắc khốc liệt nhằm “giải phóng miền Nam” chắc không sót một nơi nào không ném trải những trận bom kinh hoàng. Những năm tháng đó, bất cứ nơi nào, từ trường học, bệnh viện cho đến Nhà thờ hay trận địa pháo cao xạ, cầu đường... tất cả đều có thể bị ném bom. Chiến tranh đã mang đến bao nỗi tang tóc và đau thương mất mát trên cả đất nước. Hàng triệu sinh mạng đã mất, cơ sở vật chất bị tàn phá nghiêm trọng.

Nói về cuộc chiến đó, nhiều cách suy nghĩ, nhiều người có những đánh giá khác nhau. Nhưng cuộc chiến

tranh nào cũng là sự bất hạnh của đất nước, của dân tộc, dù đó là chiến tranh chính nghĩa hay phi nghĩa. Không ai mong muốn chiến tranh!

Mảnh đất Quảng Bình, nơi mà hàng ngày mưa bom, bão đạn cứ trút xuống, chỉ từ tháng 4 đến tháng 8-1968 đã có trên 12.000 phi vụ ném bom Quảng Bình thì đâu chỉ có Nhà thờ Tam Tòa mới là nơi bị tàn phá. Hàng loạt các cơ sở, các cơ quan, các di tích thắng cảnh và Thị xã Đồng Hới đã bị san bằng, bị tan nát.

Nhiều người trong đó có giáo dân Tam Tòa cứ tưởng rằng, sau chiến tranh, đất nước sẽ được hòa bình, người dân sẽ được sống trong độc lập, ấm no và hạnh phúc và người dân được tôn trọng.

Nhưng, sau chiến tranh, nhà nước đồ tiền, của và nhân tài vật lực cho xây dựng Thành phố Đồng Hới, thì kèm theo đó ngôi Nhà thờ Tam Tòa có “vinh dự” được UBND tỉnh Quảng Bình dùng làm “Chứng tích tội ác Đế quốc Mỹ”. Còn đời sống tín ngưỡng của hàng ngàn giáo dân bị coi nhẹ và quên đi!

Nếu cần giữ lại cảnh đồ nát hoang tàn để làm “chứng tích tội ác” của chiến tranh, thì hẳn cả đất nước này phải là một cảnh tượng tan nát, thành phố Đồng Hới phải giữ nguyên là một bình địa bị san phẳng chứ không chỉ Nhà thờ Tam Tòa.

Nói đến sự kiện này, người ta không khỏi nghi ngờ động cơ đằng sau cái quyết định của UBND tỉnh Quảng Bình. Phải chăng, trong cuộc chiến tranh khốc liệt đó chỉ có Nhà thờ Tam Tòa mới chịu thiệt hại nên phải giữ nó làm chứng tích tội ác? Hàng loạt cơ sở khác như bệnh viện, trường học, trụ sở cơ quan... ở Quảng Bình bị chiến tranh san bằng có là chứng tích tội ác không? Hàng ngàn cơ sở, di tích của dân chúng cũng như của nhà nước bị phá hoại, sao chỉ chọn Nhà thờ Tam Tòa?

Ngoài các di tích lịch sử, văn hóa... ở Việt Nam lại thêm một loại di tích: Di tích tội ác.

Người dân Giáo phận Vinh còn nhớ rõ, cũng với cách lấy Nhà thờ

làm “di tích tội ác” mà Giáo phận Vinh đã mất đi khuôn viên Nhà thờ Cầu Rằm tại thành phố Vinh trước đây, vốn tọa lạc ngay tại vị trí hết sức đẹp mắt và rộng rãi. Học được cách đó, nhà cầm quyền Quảng Bình cũng không bỏ lỡ thời cơ.

Việc lấy Nhà thờ làm “chứng tích tội ác” là một điều hết sức phản cảm đối với giáo lý của Giáo hội Công giáo vốn lấy thứ tha làm trọng, lấy yêu thương làm đầu. Nhưng với nhà nước thì không như vậy.

Điều làm người ta suy nghĩ là: Có phải nhà cầm quyền quý trọng các di tích, các chứng tích văn hóa, hay không? Nếu biết quý trọng các di tích, chứng tích văn hóa của cha ông, hẳn người ta sẽ không bằng mọi cách đập bỏ Hội trường Ba Đình một cách vội vàng bất chấp sự phản đối của nhân sĩ, trí thức, kể cả các bậc công thần chế độ Cộng sản như Tướng Võ Nguyên Giáp.

Nếu biết quý trọng di tích, chứng tích, hẳn người ta đã đối xử tốt hơn với Hoàng thành Thăng Long vốn đã có hơn 1000 năm tuổi.

Nếu biết quý trọng di tích, hẳn đàn Nam Giao ở Huế đã được bảo tồn mà không phải bị đập phá.

Nhưng, di tích, di sản... chỉ có giá trị khi họ cần nó cho một mục đích nào đó mà thôi. Với những di sản đặt trên những mảnh đất vàng như Hỏa Lò Hà Nội, thì việc bảo tồn được một góc hết sức khiêm tốn đã là quá lắm rồi, phần còn lại nhường chỗ cho những công ty, những nhà tầng, những dự án ra tiền, ra của mà quan chức VN rất ưa chuộng.

Nhà thờ Tam Tòa bỗng nhiên bị xóa sổ, cả giáo xứ bỗng nhiên mất tích mà không có bất cứ sự trao đổi, thỏa thuận hay bất cứ sự tôn trọng nào với giáo dân và giáo quyền.

Chỉ đến gần đây, sau những ngày đấu tranh căng thẳng, tỉnh Quảng Bình mới giới thiệu cho Tòa Giám mục Xã Đoài vài chỗ để xây nhà thờ thì lại là một sự đánh đổ mà họ biết rằng giáo dân không thể nào chấp nhận, bởi những vị trí xa xôi không thể có sinh hoạt tôn giáo được. Phải chăng đó cũng là một mục đích của họ để kéo dài sự đau khổ của giáo dân?

Việc UBND tỉnh Quảng Bình ngang nhiên lấy Nhà thờ của Giáo hội Công giáo mà không có bất cứ ý kiến nào của Giáo hội đã là hành động ngang ngược và đầy sự kè cả, hách dịch, bất chấp lòng dân và coi thường Giáo hội. Nếu lấy đất Nhà thờ làm di tích tội ác, vậy thì tỉnh Quảng Bình đã quan tâm đến đời sống tín ngưỡng và tài sản của bà con giáo dân nơi đây

như thế nào? Họ đã đền bù về vật chất, tinh thần cho bà con giáo dân như thế nào khi mà sau 35 năm chiến tranh kết thúc, giữa thành phố này vẫn không có bóng dáng một ngôi nhà thờ, một nơi thờ tự của giáo dân Công giáo?

Thực ra, nhiều người dân Quảng Bình đã rõ: mảnh đất của Nhà thờ Tam Tòa bên dòng Nhật Lệ là mảnh đất quá đẹp và mát. Ở đó ngay sát tháp ngôi nhà thờ đang ngạo nghễ tồn tại, là một con đường, và bên kia là một dãy phố mà dân Quảng Bình gọi là phố “Khân đồng” – Không dân, cách nói ngược để chỉ con phố toàn nhà cửa quan chức.

Ngoài ra, với chính sách cộng sản vô thần, họ chẳng muốn cho Nhà thờ được phục hồi hoạt động dù nhu cầu tôn giáo không ngừng tăng lên khi niềm tin vào một lý tưởng bánh vẽ về chủ nghĩa cộng sản “của cải tuôn ra dào dạt, làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu” đã từ lâu dân đã nếm đủ vị đắng, không còn là món hấp dẫn.

Vì vậy mà ba mươi lăm năm sau chiến tranh, trên con đường xuyên Việt qua thành phố Đồng Hới, những tòa nhà cao ngất, tiện nghi của các cơ quan công quyền thì nhau khoe khoang thì cả thành phố này vẫn là một thành phố trắng nơi thờ phượng của người Công giáo.

Tội ác của ai?

Đứng trước nền nhà thờ Tam Tòa, xung quanh là hàng loạt những nhóm người lạ mặt được huy động tới theo dõi những người đến thăm, chúng tôi hiểu đâu là tội ác. Tội ác của một cuộc chiến đã lùi xa 35 năm, cuộc chiến tương tàn Bắc-Nam mà cả đất nước này đã phải chịu. Nhưng những tội ác mới ngày hôm qua tại nơi đây thì còn rõ nét. Những lỗ chôn các cây cột thép còn đó, những dấu vết còn lại trên nền nhà thờ cũ, chỗ bà con đun nấu phục vụ với vài ba cành lá dừa khô. Những lời kể của giáo dân và cả người ngoại giáo đã cho chúng tôi nghe về một tội ác mới: Ngày 20-7-2009, nhà cầm quyền Quảng Bình đã dùng lực lượng công an và nhiều loại người khác nhau để đàn áp đổ máu các giáo dân đang dựng ngôi lán tạm che mưa nắng khi hành lễ. Cảnh đàn áp đó, xảy ra giữa ban ngày, giữa cộng đồng dân chúng bằng những hành động khát máu, bạo tàn, không thương tiếc: nhục mạ phụ nữ, đánh đập trẻ em vị thành niên, đã được nhiều người chứng kiến.

Trước những nhu cầu tôn giáo của nhân dân được Hiến pháp và luật pháp Việt Nam cũng như các văn bản

Quốc tế mà VN tham gia đã minh nhiên thừa nhận nhưng bị trấn áp dã man, đây là một tội ác của nhà cầm quyền Quảng Bình.

Việc đánh đập, nhục mạ và bắt đi người phụ nữ bằng cách kéo lê chỉ đến tuột hết quần giữa thanh thiên bạch nhật là tội ác!

Việc dùng những người không Công giáo tấn công người Công giáo, việc chia rẽ, kích động gây hận thù tôn giáo trong lòng dân tộc Việt Nam làm mất đi sự đoàn kết dân tộc tạo nên sức mạnh trước nạn ngoại xâm đang hiển hiện là tội ác!

Việc bắt bớ, tịch thu tài sản, đánh đập người dân không có bất cứ một văn bản, mệnh lệnh nào trong một nhà nước pháp quyền là tội ác!

Việc dùng hệ thống báo chí bôi nhọ, xuyên tạc sự thật qua sự việc này, đổ lên đầu những người dân vô tội những tội trạng mà họ không hề có nhằm giấu đi sự man rợ của mình. Đó là tội ác!

Việc ngang nhiên chiếm nơi thờ tự của giáo dân, nhằm cướp đoạt quyền tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo được Pháp luật bảo vệ là một tội ác!

Như vậy Thánh đường Tam Tòa một lần nữa là chứng tích rõ ràng, sống động cho tội ác của nhà cầm quyền cộng sản Quảng Bình.

Tất cả là Thánh ý

Trong thời gian qua, Giáo phận Vinh là một giáo phận mạnh mẽ, kiên cường và vững vàng, có sự thống nhất cao trong hàng ngũ từ hàng giáo phẩm, linh mục, đến tu sĩ và giáo dân. Với nửa triệu tín hữu đã có một quá trình dài 64 năm dưới chế độ cộng sản vô thần, đã hiểu hết bản chất của nó và vẫn là một giáo hội kiên trung vững mạnh, hiệp thông và thống nhất. Trước những biến cố trong Giáo hội từ những nơi xa đến gần, Giáo phận Vinh đã không ngần ngại lên tiếng bênh vực sự thật, công lý lẽ phải và hòa bình.

Cũng vì thế, đây là một địa bàn không dễ tự tung tự tác của những kẻ muốn bạo lực, chèn ép và khát máu. Vậy sự kiện Tam Tòa phải chăng là một miếng đòn nhằm nắn gân Giáo hội tại đây? Điều gì sẽ đến nếu sự kiện Tam Tòa cứ diễn ra với sự vô cảm của mọi người và giáo dân cứ thế bị bách hại? Tôi tin rằng sẽ lần lượt đến các giáo xứ, giáo họ khác, khi mà nơi nơi chỗ nào có nhà thờ thì chỗ đó bị lấn chiếm, bị tước đoạt đất đai, tài sản.

Giáo xứ Tam Tòa là một giáo xứ lâu đời, tuy nhiên qua cuộc chiến tàn khốc, giáo dân tản mát đi khá nhiều nơi, cộng đồng Công giáo tại đây không còn đông đúc mạnh mẽ như

trước. Phải chăng đây là nút yếu nhất trong cộng đồng Công giáo Giáo phận Vinh mà nhà cầm quyền muốn chặt đứt dễ dàng?

Tôi tin rằng, khi những giọt máu tử đạo, làm chứng cho Đức Kitô đã đổ xuống trên mảnh đất Tam Tòa này, thì ở đây sẽ lại có một cộng đồng mạnh mẽ và kiên vững. Xưa nay, khi máu tử đạo đổ xuống nơi nào, thì ở đó cánh đồng sẽ bội thu ơn kêu gọi. Những giọt máu tử đạo đó sẽ muôn đời được ghi nhận trong lịch sử Giáo hội ở thời kỳ khó khăn bách hại này.

Vì vậy, tôi vẫn tin rằng Tam Tòa sẽ là nơi được chúc phúc, được dùng là khí cụ bình an của Chúa và là nhân chứng cho Đức Kitô trong giai đoạn khó khăn của giáo hội Việt Nam dưới thời cộng sản.

Và như vậy Tam Tòa sẽ kiên vững và phát triển. Bởi Chúa vẫn chọn những nơi yếu đuối để thể hiện sức mạnh của mình.

Để có thể được như vậy, người Công giáo Việt Nam nói chung và Giáo phận Vinh nói riêng nghĩ gì và làm gì cho Tam Tòa, để Tam Tòa mãi là một nhân chứng sống động cho Đức Giêsu Kitô? Điều đầu tiên đang nằm trong tay tất cả các giáo dân, tu sĩ, linh mục và hàng giáo phẩm Giáo phận Vinh cũng như cộng đồng Dân Chúa Việt Nam.

Chúng ta phải làm gì khi những chứng nhân của Đức Kitô đang bị giam cầm và đàn áp? Chúng ta phải làm gì, khi mà đất đai Nhà thờ ngang nhiên bị chiếm đoạt bất chấp ý nguyện nhân dân và quyền tự do tối thiểu của họ là tự do tín ngưỡng?

Chúng ta phải là gì, khi cây Thánh Giá của chính Đức Giám mục Võ Đức Minh tặng giáo dân với ý nguyện sẽ được đặt trong thánh đường Tam Tòa đã bị cướp đi như một sự nhục mạ chính bản thân cá nhân ngài, Giáo quyền, Giáo hội, giáo dân?

Xin hãy cất lên một lời cầu nguyện cho Tam Tòa, để nơi đó nhận được Hồng ân Thiên Chúa hầu vững mạnh kiêu hãnh vượt qua thử thách này.

Giáo phận Vinh trong những ngày đầy nước mắt, 24-7-2009

VietCatholic News

**Kính mời vào xem
và ghi tên gia nhập
Khôi 8406 ở trang
mạng của Khôi :
[http://khoi8406vn.
blogspot.com](http://khoi8406vn.blogspot.com)**

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Thượng tọa Thích Viên Định tưởng nhớ Đức Cố Tăng thống Huyền Quang nhân lễ Tiểu tường

❀❀❀❀❀ Paris 22-07-2009 ❀❀❀❀❀

Sư Thầy Thích Huyền Trang tố cáo Nhà nước cướp đất chùa Vĩnh Phúc ở Hải Phòng

Thượng tọa Thích Viên Định vừa gửi đến Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế nhờ phổ biến bài Thượng tọa viết để tưởng nhớ một năm ngày Đức cố Tăng thống Thích Huyền Quang viên tịch. Thượng tọa là Phó Viện trưởng kiêm Tổng Thư ký Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Bài viết có tựa đề **“Nhân lễ Tiểu tường Đức cố Tăng thống Thích Huyền Quang, chúng ta quyết tâm ủng hộ Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất”**. Bài được đăng tải nguyên văn dưới đây.

Đồng thời, chúng tôi cũng nhận được từ thành phố Hải Phòng Thư Kêu cứu Khẩn cấp của Sư thầy Thích Huyền Trang trú trì chùa Vĩnh Phúc, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Sư thầy báo động tình trạng bị đàn áp vì Sư thầy khiếu kiện việc Nhà nước nhảm mất trước việc chiếm 232 thước vuông chùa mà chẳng xử lý suốt 9 năm qua.

Bức thư gửi đến Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế và Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam đề ngày 20-7-2009 viết từ chùa Vĩnh Phúc đề yêu cầu Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam can thiệp. Sư thầy cho biết: “Nhiều năm tôi làm đơn kiến nghị các cấp từ địa phương đến Trung ương (số đơn đã gửi đến nay là **2013 bản**) nhưng cho đến nay vẫn chưa được giải quyết”. Thư Kêu cứu Khẩn cấp viết:

“Xin thưa các ngài, theo Hiến pháp và Pháp luật của Đảng và Nhà nước Việt Nam ban hành thì cuộc sống của thầy trò tôi hiện nay đang phải chịu đựng hết sức là tàn nhẫn và bất công, có thể nói là “vô nghĩa”: một công dân mà cuộc sống bị Chính quyền áp đặt đến mức này thì có khác gì cuộc sống trong lao tù với những thái độ đối xử phân biệt và kỳ thị của giới các quan chức địa phương! Tôi như đang sống trở lại cái thời Cha ông chúng tôi bị Thực dân Đế quốc đô hộ. (...) Tuy không

có bom đạn nhưng thái độ đối xử phân biệt và kỳ thị của giới các quan chức địa phương còn tàn khốc đáng sợ hơn cả đạn bom rất nhiều! Tôi cũng là một con người nhưng tại sao tôi lại không có quyền của một con người? Tính mạng của thầy trò tôi thì luôn luôn bị đe dọa, đã bao năm rồi thầy trò tôi luôn sống trong áp lực tâm lý, tổn thương tinh thần hết sức nghiêm trọng. Có lẽ nào chỉ vì thầy trò tôi mang sắc phục của một Tôn giáo mà mất đi quyền của một con người hay sao?”

Chùa Vĩnh Phúc xây dựng năm 1708 (còn gọi là chùa Trữ Khê) tọa hướng Nam, cách quận Kiến An 3km, cách Hải Phòng 6km. Theo quy hoạch đô thị và quản lý đất đai thì ngày 16-3-1984 Ủy ban Nhân dân quận Kiến An đã cử các cơ quan chuyên môn đến đo đạc, xác định diện tích sử dụng vào sơ đồ địa chính do ông Phạm Bá Ân làm Chủ tịch quận Kiến An ký tên, đóng dấu, ghi rõ: Chiều dài đất của chùa là: 72 m, Chiều rộng là: 82 m. Tổng diện tích là 5.904 m².

Nhưng nay chùa đã bị xâm lấn mất 34 thước chiều rộng, tức mất 232 thước vuông. Sự việc xảy ra đã 9 năm mà không hề được các cơ quan công quyền xử lý, nên “ngày 02-07-2009 buộc nhà chùa và tín đồ Phật tử lại phải tổ chức biểu ngữ tiến về Văn phòng Tiếp dân của UBND thành phố xin đặt lịch để được tiếp kiến Chủ tịch UBND Thành phố”. Nhưng vô hiệu! Nên Thư Kêu cứu Khẩn cấp của Sư thầy Thích Huyền Trang kết thúc:

“Đơn này tôi gửi văn phòng Chính phủ, Chủ tịch Quốc Hội, Văn phòng Quốc Hội, Văn phòng Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước, bà Phó Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính Phủ, Văn phòng Thủ tướng Chính Phủ nước CHXHCNVN, Văn phòng Trung ương MTTQ Việt Nam, ông Tổng Bí Thư, Văn phòng Tổng Bí Thư, Ban Tôn giáo Chính phủ, Ban Thanh tra Chính phủ, Vụ III giải quyết khiếu nại tố cáo của khối Nội chính văn xã, Vụ Tiếp dân và xử lý đơn thư, Vụ VI Ban Thanh tra

Chính Phủ, Đài truyền hình Việt Nam, Vụ Pháp chế Thanh tra Tôn giáo của nước CHXHCN Việt Nam, ông Bí thư Thành ủy, ông Chủ tịch UBND thành phố, ông phó Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng, tòa soạn báo Nhân dân, tòa soạn báo Pháp luật, báo Pháp luật và Đời sống, tòa soạn báo Đại Đoàn kết, báo Pháp luật thành phố HCM, báo An ninh thế giới, báo Dân trí, báo Tuổi trẻ, Thông tấn xã Việt Nam, Thông tấn xã Tôn giáo.

“Có lẽ văn bản này không đến được các quý ngài vì thư tôi gửi thời gian đã hơn tháng rồi mà vẫn không có tin hồi âm buộc tôi phải nhờ đến thông tin đại chúng thế giới, kể cả các hãng Thông tấn của phương Tây.”

Dưới đây là nguyên văn bài viết của Thượng tọa Thích Viên Định:

Nhân lễ Tiểu tường Đức cố Tăng thống Thích Huyền Quang, chúng ta quyết tâm ủng hộ Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất

Không phải đợi đến năm 1977 rồi năm 1982, vì chống đối việc sáp nhập Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) vào Giáo hội Phật giáo Việt Nam do nhà cầm quyền cộng sản thành lập, Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang mới bị quản thúc, bị bỏ tù. Ba mươi năm trước đó, Cộng sản đã bỏ tù Ngài vì việc này rồi.

“Năm 1951, Mặt trận Liên Việt, tiền thân của Mặt trận Tổ quốc, mở cuộc họp. Tại cuộc họp này, ông Chủ tịch Mặt trận tuyên bố: “*Sinh hoạt Phật giáo phải theo mô thức Hội đoàn như các hội đoàn thanh niên, phụ nữ, lão thành, từ mẫu, nông dân, v.v...*”. Hòa thượng Huyền Quang liền lên tiếng phản đối: “*Phật giáo chúng tôi là một tôn giáo tự tu đủ mọi thành phần trí thức, nông dân, nam, phụ, lão, ấu. Sinh hoạt theo hệ thống tôn giáo với mục đích hoằng dương chánh pháp, hóa độ chúng sanh. Như vậy, thì làm sao ông Chủ tịch lại phân hóa tôn giáo chúng tôi thành những hội đoàn nhỏ bé?*” Kể từ sau lần phát biểu ấy, nhà cầm quyền cộng sản theo dõi Ngài chặt chẽ. Sau đó Ngài bị bắt, bị an trí ở nhà dân tại Phù Mỹ một thời gian, rồi đưa ra an trí ở huyện Sơn Tịnh tỉnh Quảng Ngãi, tổng cộng 4 năm trời. Công an Liên khu 5 bắt Ngài đi an trí xong, Mặt trận Liên Việt triệu tập Tăng, Ni, Phật tử, tu sĩ, giáo dân các tôn giáo khác cùng nhân dân các tỉnh, thành, quận, huyện đến các cơ quan tổ ngài đủ thứ tội... Một tháng trước ngày đình chiến theo Hiệp định Genève (20-7-1954) Ngài được trả tự do. Giấy phóng thích

ghi “Sự an trí không cần thiết nữa, nay cho đương sự về quê quán sinh hoạt bình thường...”, (trích Tiểu sử Đức Đệ tử Tăng thống do Phòng Thông tin PGQT tại Paris phổ biến)

Liên quan đến việc này, năm 2003, trả lời câu hỏi : “Tại sao không theo Giáo hội Phật giáo Việt Nam, mà lại theo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất ?” -trong cuộc câu lưu, thẩm vấn tôi suốt 3 ngày đêm ở đồn công an quận Bình Thạnh- sau những buổi tranh luận, cuối cùng, tôi viết ngắn gọn, bằng văn bản, về sự khác nhau giữa Giáo hội dân lập truyền thống, GHPGVNTN với Giáo hội nhà nước tân lập, tức Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đại lược, gồm 5 điểm :

1- “**Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) là thành viên của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức ngoại vi, công cụ của đảng Cộng sản. Điều đó minh chứng rõ ràng GHPGVN của nhà cầm quyền lập ra, là một tổ chức chính trị, không thuần túy tôn giáo như truyền thống Phật giáo Việt Nam.**

2- **Giáo hội Phật giáo Việt Nam do Mặt trận Tổ quốc, Ban tôn giáo điều động, chỉ đạo, nên mọi hoạt động từ việc chọn nhân sự lãnh đạo Giáo hội, tấn phong giáo phẩm, tổ chức Giới đàn, thảo giới tử, mở lớp học, cử trụ trì... nhất nhất đều phải có sự giám sát, đồng ý của Ban tôn giáo, Công an chính trị mới được chấp thuận.**

3- **Giáo hội PGVN với phương châm “Đạo pháp, Dân tộc, Xã hội chủ nghĩa” nên rất hạn hẹp về thời gian và không gian, chỉ hoạt động trong các nước Xã hội chủ nghĩa mà thôi.**

Trái lại,

4- **Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) là Giáo hội truyền thống, do chư Tăng, Ni, và tín đồ Phật giáo lập nên, hoàn toàn độc lập, thuần túy tôn giáo, không chịu dưới áp lực, điều khiển, đặt để của bất cứ tổ chức, đảng phái chính trị nào trong mọi hoạt động của GH.**

5- **Hiến chương của GHPGVNTN xác định lập trường phục vụ nhân loại và dân tộc. GHPGVNTN là giáo hội kế thừa 2000 năm của chư Tổ, truyền bá giáo lý Phật đà từ xưa đến nay qua bao triều đại, chính thể, lan rộng khắp nơi trên thế giới”.**

Nhưng trước khi đi đến bản văn kết luận đó, đã có nhiều vấn đề phải tranh luận. Công an qui kết rằng : “Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất làm chính trị”. Đây là vấn đề, do cộng sản tuyên truyền, rất nhiều người bị nhầm lẫn.

- Có những tu sĩ làm chính trị - tôi trả lời - những vị ra ứng cử các chức vụ Hội đồng, Dân biểu Quốc hội... đó là các thành viên của Giáo hội Phật

giáo Việt Nam, thuộc Mặt trận Tổ quốc, do nhà cầm quyền dàn dựng, không phải là thành viên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Những vị dân cử đó cũng chỉ để làm kiếng, trang hoàng cho chế độ mà thôi, không thấy có vị nào đưa ra ý kiến hay yêu cầu gì có lợi cho dân, cho nước.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất là Giáo hội truyền thống, qua 2000 năm lịch sử gắn liền với sự tồn vong, thịnh suy cùng dân tộc. Tuy vậy, Giáo hội vẫn luôn giữ tinh thần thoát tục “Sa môn bất bái vương giả”, không tranh giành quyền lợi, chức vụ gì của thế gian.

Xem lập trường khác nhau giữa 2 Giáo hội, cũng như vị thế và thành quả của 2 Giáo hội sẽ thấy Giáo hội nào là chính danh theo ý nguyện của Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam, Giáo hội nào là công cụ tuyên truyền theo ý muốn của nhà cầm quyền cộng sản. Đau buồn trước hoàn cảnh GHPGVNTN bị nhà cầm quyền cộng sản xé nát, làm biến dị, Đức Tăng thống Thích Huyền Quang thường than thở với chư Tăng đến thăm ngài rằng : **“Trong nước hiện nay có 2 Giáo hội, một Giáo hội đã chôn mà chưa chết, và một Giáo hội đã chết mà chưa chôn”.**

Tình hình đất nước hiện nay rất nguy cấp. Bên trong, giặc nội xâm, tham nhũng, hối lộ, cáo xén, mua bằng, bán chức... theo chủ thuyết Duy vật, chỉ biết tiền bạc, coi rẻ lương tâm. Các mặt đạo đức, văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội... đều suy thoái trầm trọng. Tuổi trẻ hoang mang, không định hướng. Tương lai đất nước mịt mù. Bên ngoài, giặc ngoại xâm, Trung cộng lần chiếm biên giới phía Bắc, các hải đảo Hoàng Sa, Trường Sa phía đông, nay lại đang âm mưu chiếm Cao nguyên Trung phần ở phía tây, họa mất nước đã gần kề.

Trước cảnh quốc phá gia vong, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, đại diện cho 80% dân số theo Phật giáo, với truyền thống phụng đạo, giúp đời, lẽ nào lại ngồi im, lảng tránh :

Đêm ngày tôi dạy cái thằng tôi

Đạo pháp suy vi bởi lẽ trời

Thấy kẻ phá chùa : khoan tay đứng

Nhìn người đập tượng : mắt nhắm ngời

Bắt bớ tăng ni : thầy mẹ nó

Giám cầm phật tử : mặc cha đời

Miền được yên thân là khôn đấy

Can chi ậm ọe để thiệt thời.

(trích Thơ Từ của HT Thích Quảng Độ, PTTPGQT Paris phổ biến)

Dù còn ở trong cảnh lao lý, tù đày, nhưng ngày 20-11-1993, qua **“Tuyên cáo Giải trừ Quốc nạn và Pháp**

nạn”, Đại Lão Hòa thượng Thích Huyền Quang vẫn kêu gọi nhà cầm quyền “*Sám hối với người chết trong tinh thần hứa lo cho người sống được sống người*”. Ngài kêu gọi “*bỏ điều 4 trên Hiến pháp*” và tổ chức “*bầu lại Quốc hội với sự tự do tham gia ứng cử của toàn dân không phân biệt chính kiến, đảng phái, tôn giáo dưới sự giám sát của LHQ*”.

Năm 2000, Ngài đề nghị nhà cầm quyền lấy ngày 30-4 làm “*Ngày Sám hối và Chúc sinh toàn quốc*”. Sám hối trước sự chết chóc qua các chiến cuộc của hàng triệu Bộ đội miền Bắc và Bình sĩ miền Nam, hàng trăm nghìn nạn nhân chết trong cuộc Cải cách Ruộng đất, Tổng tiến công Tết Mậu Thân tại Huế, và các cuộc hành quyết trong các Trại Cải tạo sau năm 1975. **Sám hối với người chết và Chúc sinh người sống, trong nghĩa Linh quyền cho người chết và Nhân quyền cho người sống.** Ngài đòi hỏi phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, trả tự do cho tất cả tù nhân vì lương thức, và bãi bỏ Nghị định quản chế hành chính 31/CP.

Hoàn cảnh đất nước được Ngài đã miêu tả qua các thực trạng nhân dân Việt chỉ có hai lựa chọn dưới chế độ XHCN : “*Vào tù hay vào guồng máy Đảng*” ; “*Dân biết, dân cảm hợm, Đảng biết, đảng bỏ tù*” ; “*Nền Phật giáo Nước nhà biến thành nền Phật giáo Nhà nước*”. Ngài đề xuất : “*Chúng tôi xin trả lại chiếc mũ “phản động”, chiếc mũ “phá hoại”, chiếc mũ “vu cáo chống đối” cho những ai chụp lên đầu chúng tôi. Đạo Phật là đạo thực hành sự Giác ngộ và Cứu khổ... Đạo Phật lấy Chánh kiến soi sáng các thiên kiến, tà kiến mà thôi*”. Ngài cho biết : “*Chủ trương của Giáo hội luôn luôn là chủ trương cứu khổ và giác ngộ của đạo Phật, thể hiện suốt 2000 năm qua trên đất nước Việt Nam. Qua mọi triều đại, Phật giáo luôn luôn cùng với nhân dân bảo vệ lãnh thổ, xây dựng một quốc gia văn hiến, thái hòa, an vui, ấm no, hạnh phúc*”.

Đối với những đề nghị đầy tinh thần xây dựng trên, nhà cầm quyền cộng sản không những không thức tỉnh, phục thiện, lại còn hạch sách Hòa thượng đủ điều, dù Ngài đã là một cụ già trên 80 tuổi.

Sau khi viết thư yêu cầu Đảng và Nhà nước lấy ngày 30-04 làm “*Ngày Sám hối và Chúc sinh toàn quốc*”, và được Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế loan tải trên công luận và được thế giới nồng nhiệt đón nhận, công an tỉnh Quảng Ngãi đã đến hạch sách, bắt tội Ngài :

- Công an : Vừa rồi “ông” có viết

một bản văn gửi Chính phủ phải không ?

- HT Huyền Quang : Có!

- Công an : “Ông” viết hay ai viết cho “ông” ?

- HT Huyền Quang : Ý kiến trong thư là của tôi và Giáo hội chúng tôi, cốt nói lên nguyện vọng của quần chúng nói chung, Phật giáo đồ nói riêng.

- Công an (nạt nộ) : Ngoài “ông” còn ai giúp việc thực hiện và tán phát văn bản ?

- HT Huyền Quang : Các anh cứ còng tay tôi dẫn về đồn, tôi sẽ khai báo như một bị can. Ở đây không là phòng tra vấn.

- Công an : “Ông” ở nơi xó góc này, chẳng bước chân ra khỏi cửa. Biết gì về tình hình mà viết lung tung ? “Ông” có biết rằng đất nước ta đang từng ngày đi lên ? Đời sống nhân dân ngày càng tiến bộ rõ rệt. Ai đói nghèo đâu mà “ông” bảo là nhân dân nghèo đói ? “Ông” muốn sách động nhân dân chứ gì ?

- HT Huyền Quang : Đảng và Nhà nước kêu gọi và viết đầy tường : “Dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra” nghĩa là gì các ông giải thích tôi nghe thử. Luật nào cấm tôi phát biểu, các ông nói tôi nghe thử. Chính Nhà nước kêu gọi “Xóa đói giảm nghèo” trên Ti vi, trên radio, trên báo chí kia mà. Không đói sao mà xóa ? Không nghèo sao mà giảm, hà các anh ? Ngay chỗ quần thóc tôi đây, ngày nào cũng có người tới xin tiền, xin gạo, không đói sao họ lại đi xin ? Các anh giảng tôi nghe coi.

- Công an (làm thinh không trả lời, rồi hỏi tiếp) : Làm gì có chuyện 300.000 bộ đội mất tích chưa tìm thấy mộ phần ? “Ông” lại còn muốn chúng tôi hốt xác của Ngụy quân vào chôn chung trong nghĩa trang Liệt sĩ phải không ? Chôn như vậy Liệt sĩ họ có chịu không ?

- HT. Huyền Quang : Con số 300.000 bộ đội mất tích tại miền Nam cho tới nay chưa tìm thấy mộ phần là con số do Nhà nước công bố đó các anh. Việc chôn chung trong nghĩa trang ư ? Chuyện đó không cần thiết, chôn ở đâu cũng được. Cái quan trọng là phải triệt tiêu đi thứ tư tưởng phân chia thù, bạn ; phải quan tâm tìm kiếm mộ đội và binh sĩ hai miền Nam Bắc mất tích, phục vụ hàng triệu gia đình tử sĩ, như đã và đang kiếm tìm binh sĩ Mỹ mất tích phục vụ cho nhân dân và chính phủ Hoa Kỳ. Mấy ông liệt sĩ có đội mồ lên mà phản đối đâu. Các ông chớ lo chuyện đó. Các ông cứ phân biệt đối xử thì hòa bình thực sự chẳng bao giờ đến giữa lòng người...

- Công an : “Ông” làm nhiều việc sai lầm lắm. Chẳng hạn Mỹ đi rồi mà “ông” còn muốn kéo trở lại...

- HT. Huyền Quang : Tôi kéo lại như thế nào ?

- Công an : “Ông” lôi lại cái chuyện Sơn Mỹ thuở xưa làm mất lòng họ.

- HT. Huyền Quang : À, té ra là vậy. Tôi có nhắc chuyện đó là nói cho dân chớ chẳng nói gì cho tôi. Tôi nhắc chuyện Đảng và Nhà nước lạy lục cúc bái với kẻ cựu thù, là Mỹ, trong khi ấy lại chẳng chịu hòa giải với dân, với mọi thành phần dân tộc. Các anh bỏ rơi dân, chạy theo đồng tiền. Không lẽ vì họ có tiền nên các anh chạy theo, quên hết mọi khổ đau, đói nghèo, ức chế của dân mình ?

- Công an (làm thinh không đáp, nhưng lớn tiếng đánh trống lảng) : “Ông” làm như chúng tôi không biết. Năm ngoái các ông chấp tay đi lạy thẳng Mỹ rồi hẳn mới cho tổ chức Đại hội (ý nhắc Đại hội VIII tháng 5-1999 tại Nam California, PTTPGQT chú). Rồi còn chấp tay đi lạy thẳng Clinton để hẳn viết thư chúc mừng Đại hội. Tường làm như vậy là tốt, các ông không biết xấu hổ à ?

- HT. Huyền Quang : Được rồi, tôi sẽ viết thư qua hỏi Giáo hội chúng tôi bên đó. Nếu Giáo hội chúng tôi không lạy ai cả, thì chính các anh đã vu cáo và xúc phạm Giáo hội chúng tôi.

- Công an : “Ông” khó chịu lắm. “Ông” lắm cảm lắm. “Ông” cứ liều cái mạng già của “ông” để nói càn, viết càn như vậy mãi sao ?

- HT. Huyền Quang : Tôi lắm cảm chỗ nào ? Tôi ăn nói đàng hoàng, lịch sự, tôi nói có đầu có đuôi, có đủ chứng lý, số liệu, sự kiện chính xác. Tôi lắm cảm thì sao các anh còn tới đây “làm việc” với tôi ? Các anh nói tôi “liều mạng già” là các anh xúc phạm tôi. Tôi già nhưng tôi không nói bậy, không nói láo, nói lừa, nói vu khống. Tôi già nhưng tôi nói chuyện chính đáng, có sự thật rành rành trước mắt chứng minh”. (trích Thông cáo báo chí của Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế ngày 18-7-2000)

Hòa thượng Huyền Quang đã ứng biến, đối đáp lưu loát, tự tại nên công an không làm gì được. Sau khi Đại hội Bất thường ngày 1-10-2003 ở Tu viện Nguyên Thiều thành công viên mãn, Ngài ứng khẩu mấy lời trong lễ bế mạc, gây hưng phấn cho tất cả các đại biểu :

“*Bao năm khó khăn quý vị biết rồi. Khó khăn từ cán bộ cao cấp đến cán bộ cơ sở. Nhưng mà thời gian đã gỡ rối các sự khó khăn đó cho chúng ta trong thời gian qua. Và trong tương lai, nếu còn gì khó khăn nữa, dù chúng ta không chờ cái đó, nhưng mà*

nếu cái đó không may xảy đến, thì chúng ta phải dạn dĩ chịu đựng và tiếp tục chịu đựng, để chúng ta có mặt với Giáo hội.

Chúng ta làm thế nào cho đạo Phật phát triển hơn nữa, đạo Phật phát triển hơn nữa không giành quyền lợi của ai, không chiếm địa vị của ai, mà chỉ đem đạo Phật- đạo Từ bi Hỷ xả- giải thoát khổ đau cho chúng sanh nói chung và dân tộc Việt Nam nói riêng.

Mong rằng tất cả những khó khăn trong tương lai, sẽ còn có ít nhiều chứ không phải không có, nhưng chuyện đó đối với chúng ta, chúng ta đã dày dạn lắm rồi, không có gì phải ngại, không có gì phải bỏ cuộc. Mong rằng Đại hội đem lại cho quý vị một Niềm tin mới sau mấy mươi năm không hoạt động và đầy gian lao, đầy tù tội cùng khắp trên đất nước.

Thưa quý vị, chúng ta là những người có thể nói rằng, chúng ta có thể bỏ danh, bỏ lợi, bỏ quyền, bỏ thế, thì chúng ta cũng chẳng ngại gì những khó khăn trong tương lai, nếu có. Trông mong quý vị nhất tâm và tích cực hơn nữa để giữ Giáo hội có mặt với dân tộc”. (trích Tiểu sử Đức tử Tăng thống do PTTPGQT tại Paris phổ biến).

Nhất là những lời cuối cùng Ngài căn dặn trong Thông điệp Phật Đản năm ngoái, 2008, Ngài đã nói :

“*Phật giáo là sự đối diện chứ không quay lưng với xã hội, Phật giáo dẫn thân vào nơi tham tàn, loạn tưởng của xã hội để tịnh độ hoá nhân gian. Người Phật tử bồi đắp tâm linh bao nhiêu cho tiến trình giải thoát giác ngộ, thì càng bảo vệ lãnh thổ bấy nhiêu cho chủ quyền của nòi giống tự do thoát ly nô lệ. Chánh pháp không thể nở hoa nơi giang sơn nô lệ, chúng sinh không thể an lạc nơi áp bức, đói nghèo. Bản hoài xuất thế của chư Phật là xuất hiện nơi trần thế để cứu độ muôn loài.*

“*Xin chư liệt vị hãy hóa thân vào nền văn minh của trí tuệ Bát Nhã, làm bản tâm cho bậc nhân đức cứu nguy đất nước và loài người. Chẳng ai thoát khỏi sinh, lão, bệnh, tử đang ngày đêm làm rối loạn thế chất thế nhân. Nhưng với người thực hành Bồ tát đạo, thì sinh, lão, bệnh, tử lại là phương tiện tỉnh giác tiến hành cho sự lợi ích và giác ngộ muôn loài”.*

Qua những lời huấn dụ của Đức Đệ tử Tăng thống GHPGVNTN, Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang, nếu được tự do lựa chọn, chắc chắn, tất cả chư Tăng, Ni và Phật tử VN đều biết mình nên chọn Giáo hội nào.

Tỳ kheo **Thích Viên Định**

Chuyện nước ta

Căn bệnh dị ứng với Luật pháp, thâm thù Luật sư

-----**Bài Tín 13-07-2009**-----

Trong ngôn ngữ cộng sản, những danh từ pháp luật, pháp quyền, pháp chế... đều là những danh từ vô nghĩa, trống rỗng, cảm ky. Vì từ Lénine, Staline, Mao Trạch Đông... đều chủ trương thực hiện nền "chuyên chính vô sản" của học thuyết cộng sản, nghĩa là nền chuyên chính của một giai cấp - giai cấp vô sản - do đảng cộng sản độc quyền nắm trọn.

Đường lối của đảng, chính sách của đảng là "pháp luật" cao nhất.

Ở nước Việt Nam ta, sau tháng 8-1945, trường Đại học Luật đóng cửa, giải thể, nghề luật sư trong xã hội biến mất. Trong các tòa án nhân dân, chánh án tuyên án theo nghị quyết của tỉnh ủy, thành ủy hay huyện ủy đảng cộng sản.

Trong Cải cách ruộng đất từ 1953 đến 1955, đã có hàng chục vạn phiên "tòa án nhân dân" xử tử hơn 23 ngàn nông dân (theo thống kê mật), sau khi chụp cho họ chiếc mũ: "địa chủ cường hào ác bá" theo lệnh của cố vấn CS Tàu. Lãnh đạo đảng võ ngực: luật pháp là ta. Tâm lý khinh thị luật pháp, đảng trị thay pháp trị, cái thói "ngồi xôm trên luật pháp" như thế ắt sinh ra thái độ kỳ thị luật sư, thâm thù luật sư.

Năm 1956, khi "sửa sai" (đề không sửa gì hết về não trạng phủ nhận pháp luật), ông Trường Chinh mời luật sư Nguyễn Mạnh Tường phát biểu về sai lầm trong Cải cách ruộng đất. Luật sư Tường đậu tiến sỹ Luật ở Pháp khi 23 tuổi, liền ngay thật phê phán kiểu độc tài đảng trị khinh thị pháp luật đang thịnh hành, trong một phiên họp của Mặt trận Tổ quốc.

Thế là ông Hồ và Bộ Chính trị cộng sản nổi giận, lập tức trả thù. Ông Tường bị tước hết chức vụ (giáo sư, hiệu trưởng đại học, đuổi khỏi Ủy ban trung ương Mặt trận, đuổi khỏi đảng Xã hội do đảng CS

lập ra) không cho cả dạy tiếng Pháp tại nhà, cúp lương và trợ cấp, triệt mọi đường sống. Ông phải lén lút bán mấy bộ com-plê quý giá cho đoàn kịch nói trung ương theo giá bèo để mua gạo, chăm nuôi một con gà mái đẻ lấy trứng cho vợ, con gái đều đang ốm yếu...

Lãnh đạo cộng sản dị ứng dai dẳng với pháp luật và thâm thù giới luật sư là lẽ đương nhiên, là do bản chất toàn trị không thể từ bỏ của họ.

Ngày nay, trong thời đổi mới, đảng CS buộc phải nói về hiến pháp, về pháp luật, còn ghi trong cương lĩnh về xây dựng một "nhà nước pháp quyền", về xây dựng một "xã hội dân chủ, bình đẳng, văn minh" (!). Họ đã phải mở ra khoa luật ở trường đại học, đào tạo luật sư trong nước và từ nước ngoài. Hiện đã có 4.400 luật sư hành nghề trong cả nước. Không thấm vào đâu trong nước 84 triệu dân, nhưng so với trước đã là một bước khá dài.

Nhưng khi vẫn còn độc quyền đảng trị, vẫn còn nền "dân chủ một đảng", "đảng chọn dân bầu" thì vẫn chỉ là "tự do què quặt", là nền "dân chủ bị thiếu", vẫn là pháp luật bị cưỡng chiếm, chà đạp, và giới luật sư cùng với giới báo chí tự do vẫn còn bị lườm nguýt, bị thâm thù nữa.

Luật sư lão thành Trần Lâm, từng là hội thẩm Tòa án nhân dân tối cao, tình nguyện cãi cho một số chiến sĩ dân chủ, là luật sư bị công an ghi tên vào sổ đen đầu tiên. Ông không nao núng, vẫn dấn thân cho pháp quyền dân chủ.

Luật sư Lê Chí Quang nổi lên từ bài viết này lừa "Hãy cảnh giác với Bắc triều", bị lãnh đạo đảng bỏ tù 2 năm - từ 2002 đến 2004 - nhằm xoa dịu cơn giận của Bắc triều, nay anh vẫn là nguồn cảm hứng cho các luật sư trẻ.

Luật sư Bùi Kim Thành bênh vực dân oan liền bị trói đưa vào bệnh viện tâm thần và bị tiêm thuốc

để tâm thần thật sự rối loạn, rồi đẩy ra nước ngoài.

Luật sư Lê Thị Công Nhân nhỏ nhắn tuyên bố danh thếp "dù chỉ còn một mình tôi, tôi vẫn đấu tranh đến cùng cho tự do và quyền làm người của đồng bào tôi".

Luật sư Nguyễn Văn Đài vững tin ở nền pháp lý quốc tế hiện đại khi chỉ rõ: "Chính quyền này đã ký và cam kết tôn trọng Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, họ buộc phải thực hiện đúng và đầy đủ. Đây là danh dự quốc gia và nhân cách làm con người của họ! Không vậy, họ là kẻ phạm pháp!"

Họ bắt giam luật sư Lê Công Định vì anh dám hô hào cả xã hội "Quyết không khiếp nhược!", với lời than đầy tâm huyết: "Tiếc thay! Sự nhu nhược đã thế chỗ cho tinh thần quật khởi!", và anh kêu gọi: "Xin đừng để sự nhu nhược của những cá nhân thành sự bạc nhược của cả một dân tộc!".

Họ thâm thù luật sư cứng cỏi Lê Trần Luật và nữ luật sư gan góc Tạ Phong Tần vì 2 luật sư này đứng ra bênh vực dân oan bị đảng viên-địa tặc hiếp đáp, còn chuẩn bị cũi cho bà con Thái Hà bị vu cáo là đã cúi đầu nhận tội!

Họ phát điên lên khi thấy trong số trí thức ký kiến nghị đòi ngừng ngay việc khai thác bôxít độc hại, có không ít luật sư trong nước. Số này, bên cạnh Lê Công Định, Tạ Phong Tần, còn có LS Hà Huy Sơn, LS Hoàng Minh Thanh (Sài Gòn), LS Bùi Trần Đăng Khoa (Lâm Đồng), LS Nguyễn Chính (Hà Nội), LS Phùng Tường Vân, LS Ngô Đình Thuận (Sài Gòn), LS Phan Hồ Thiên Vũ (Sài Gòn), LS Bùi Tường Vũ, LS Hoàng Gia (Hà Nội)... Một số LS trên đây khi ký cho biết đã đắn đo, biết trước những hệ lụy có thể xảy đến, nhưng vì trách nhiệm xã hội, vì nghĩa vụ công dân, sống chết theo nghề, nghiệp đã chọn, tin ở pháp luật và cán cân công lý cuối cùng sẽ thắng, nên dấn thân với sự đồng tình của gia đình, bạn bè, cả khách hàng quen biết và nhân viên trong công ty mình...

Cuộc đọ sức giữa nhóm lãnh đạo đảng trị có trong tay công cụ hung dữ gồm: công an, cảnh sát, nhà tù,

VƯỢT QUA NỖ SỢ!

.....Trần Viết Đại Hưng 07-2009.....

tòa án và bộ máy tuyên truyền lừa dối chống lại luật pháp nghiêm minh và các luật sư ngay thẳng đang diễn ra quyết liệt.

Yếu tố quan trọng có ý nghĩa quyết định thắng hay bại xét cho cùng là thái độ của dân chúng trong xã hội. Dân chúng ngày càng bớt thờ ơ với việc nước, ngày càng bớt nhu nhược, bớt sợ hãi cường quyền. Khi chủ quyền quốc gia bị xâm phạm, danh dự dân tộc bị thách thức, lãnh thổ Tổ quốc bị lấn chiếm, quốc thể bị chà đạp, đa số nhân dân Việt Nam liền bật dậy đồng loạt.

Nhóm toàn trị hung bạo, quy luy trước ngoại bang đang tính sai nước cờ tàn của họ. Ở thời đại hội nhập này, chỉ có thẳng thắn và trung thực tôn trọng các Công ước quốc tế về nhân quyền, tôn trọng thật sự, không gian lận, những điều khoản của Hiến pháp Việt nam hiện hành về thực hiện quyền tự do tư tưởng, tự do báo chí và tự do lập hội của mọi người công dân, người lãnh đạo mới dành được sự quý trọng và tín nhiệm của nhân dân. Chỉ có quý trọng những luật sư có tâm huyết, có trí tuệ, coi đó là của quý của quốc gia để cùng họ xây dựng chế độ pháp trị dân chủ, bình đẳng, bảo vệ vững chắc chủ quyền, lãnh thổ quốc gia, người lãnh đạo mới dành được uy tín và sự tín nhiệm của dân chúng.

Căn bệnh dị ứng với pháp luật và căm thù giới luật sư không lo trị cho dứt thì nhóm lãnh đạo độc đoán theo kiểu "đảng trị" sẽ còn khôn đốn và bết tắc dài dài.

<http://tiengnoitwodancho.org/modules.php?name=News&file=article&sid=7812>

**Đừng nghe những gì Cộng sản nói!
Hãy nhìn những gì Cộng sản làm! Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng chân lý ấy không bao giờ thay đổi !!!**

Kể từ khi thiết lập được chế độ cai trị ở miền Bắc năm 1954 và ở miền Nam sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, Đảng Cộng sản Việt Nam đã dùng bạo lực và nhà tù khắc nghiệt để trấn áp bất cứ ai chống đối chúng, cho dù là chống đối bằng súng đạn hay chống đối bằng chữ viết. Bộ máy nhà nước tàn bạo của chúng vẫn tồn tại cho dù chúng đã phạm biết bao nhiêu tội ác với nhân dân. Chế độ độc tài toàn trị của chúng được xây dựng trên nỗi sợ của dân chúng và hệ thống tài lao độc ác man rợ có một không hai trong lịch sử loài người đã góp phần củng cố chế độ tàn ngược phi nhân của chúng. Hơn ai hết, người văn nghệ sĩ thấy rõ chính sách đàn áp tư tưởng của Cộng sản nên người văn nghệ sĩ cũng như người dân thường đều phải sống với mặt nạ: ngoài mặt thì ủng hộ nhưng trong lòng thì ám ức, bất mãn. Có những văn nghệ sĩ như Chế Lan Viên, Nguyễn Khải, Nguyễn Đình Thi chỉ bộc bạch tâm sự u uẩn của mình trên trang giấy trước khi lìa đời và yêu cầu gia đình chỉ công bố di chúc văn nghệ của mình sau khi mình đã nằm xuống. Họ biết họ sẽ bị chế độ Cộng sản trả thù trả dập nếu những tư tưởng phản kháng của họ ghi trên giấy được phổ biến ra quần chúng. Họ đành phải chọn con đường cho xuất bản di chúc văn học của mình sau khi đã qua đời. Cộng sản có tức giận cũng không thể đào mồ cuốc mả lấy tử thi họ lên để trả thù. Nhưng không phải ai cũng chọn con đường "chết trước, công bố sau" như Chế Lan Viên, Nguyễn Khải, Nguyễn Đình Thi. Sự ra đời của hồi ký "Hồi ký của một thằng hèn" của Nhạc sĩ Tô Hải đã nói rõ là Tô Hải dám can đảm phê phán thẳng thừng Đảng Cộng sản Việt Nam dù Tô Hải đang còn sống. Tô Hải đã can đảm vượt qua nỗi sợ để nói lên cái sĩ khí của người cầm bút đã bao nhiêu năm trời bị Cộng sản vùi dập, bức bách. Phát súng hiệu phá hèn của Tô Hải là một dấu hiệu lịch sử của thời đại báo hiệu ngày lịch sử sẽ sang trang. Khi người cầm bút cũng như người dân không còn biết sợ thì bộ máy cai trị của nhà nước Cộng sản chắc chắn sẽ rung rinh và sụp đổ một ngày không xa.

Thật ra trước Tô Hải, năm 1979 nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đã xông

vào sứ quán Anh ở Hà Nội yêu cầu cho xuất bản tập thơ bất hủ "Hoa Địa Ngục" lên án sự tàn bạo, gian ác của bọn Cộng sản Việt Nam. Nguyễn Chí Thiện là người đầu tiên hạch tội Đảng Cộng sản một cách công khai trên đất nước Việt Nam. Tác giả Nguyễn Chí Thiện đã phải trả giá 12 năm tù cho chuyện tung ra tập thơ của mình. Trước đó ông đã ở tù 15 năm, cho nên tổng cộng ông chịu cảnh giam cầm trong tù Cộng sản đến 27 năm. Khi Nguyễn Chí Thiện quyết định tung tập thơ vào Tòa Đại sứ Anh là ông đã lường trước được cái giá tù tội ông phải trả. Tập thơ đã có tiếng vang rất lớn trên thế giới và đó là phần thưởng tinh thần xứng đáng dành cho sự can đảm bất khuất của ông. Ở đời thường cái gì cũng có giá và chuyện viết văn làm thơ lên án nhà cầm quyền CS chắc chắn sẽ phải trả một giá rất đắt.

Cho dù tập thơ Hoa Địa Ngục được xuất bản ở hải ngoại nhưng tác giả Nguyễn Chí Thiện tung tập thơ ra khi ông đang còn ở trong nước. Tương tự như thế, mặc dù Hồi ký của Tô Hải được xuất bản ở hải ngoại nhưng tác giả Tô Hải đang còn ở trong nước. Cái can đảm đáng quý là ở chỗ đó. Hoàn cảnh chính trị ngày nay đã khác, Tô Hải không bị đưa vào tù ngay như Nguyễn Chí Thiện nhưng chắc chắn ông sẽ bị trả thù. Tô Hải biết rõ điều đó và ông sẵn sàng chấp nhận mọi hậu quả về cuốn hồi ký của ông. Chỉ riêng điều đó thôi thì ông cũng đáng được người đọc dành nhiều cảm tình và sự kính trọng.

Thật ra sau Nguyễn Chí Thiện và trước Tô Hải có Luật sư Nguyễn Mạnh Tường cũng tung ra một cuốn hồi ký. Cuốn này viết bằng tiếng Pháp và có tên "Un Excommunié" (Kẻ bị khai trừ). Ông Tường viết cuốn này xong năm 1991 và sau đó tìm cách chuyển qua Pháp cho nhà xuất bản Quê Mẹ in. Cuốn sách được in ra năm 1997. Trong một bức thư viết cho ông Võ Văn Ái là giám đốc nhà xuất bản Quê mẹ, ông Tường tiên liệu những chuyện không hay có thể xảy ra cho ông khi cuốn hồi ký phê phán chế độ của ông được xuất bản như sau :

"Tôi chờ đợi điều tệ hại nhất đến với tôi, tuy vẫn mong là nó không tới. Nhưng nếu người ta đẩy sự dã man đến độ dành cho tôi cùng sự đối xử

như các nhà trí thức khác từng bị cáo buộc là nói xấu chế độ, thì tôi sẽ vững vàng đón nhận những thử thách mà tôi biết sẽ cam go lắm. Tôi đã quyết định, nếu điều đó cuối cùng xảy ra, thì tôi sẽ tuyệt thực đến chết. Ở tuổi 84 này tôi đã trải qua cái tốt nhất và cái xấu nhất của cuộc đời, và tôi không cảm thấy nuôi tiếc phải lìa bỏ cõi đời, vì suốt cuộc đời tôi, tôi đã chu toàn bổn phận của một trí thức trước nhân dân và trước lịch sử."

Rất tiếc là cuốn hồi ký không được dịch ra Việt ngữ nên không có tiếng vang và nhà nước Cộng sản Việt Nam cũng không làm gì khó dễ cụ Nguyễn Mạnh Tường cho đến ngày cụ qua đời. Năm 1989, cụ Tường có qua thăm Pháp trong vòng vài tuần. Khi được hỏi là cụ có ý định ở lại Pháp tỵ nạn chính trị hay không? Cụ đã khẳng khái trả lời một câu để đời như sau: "*Trong thần thoại Hy Lạp có một vị thần chỉ mạnh mẽ khi đứng trên mặt đất, hễ ai nhấc lên khỏi mặt đất thì thành ra yếu ngay. Tôi nghĩ một người trí thức hay một văn nghệ sĩ cũng vậy. Phải ở trong nước, giữa những thử thách mới tìm ra được sức mạnh."*

Cụ làm đúng như lời cụ phát biểu và quay về VN sau chuyến du lịch Pháp và vài năm sau cụ qua đời năm 1996 ở Hà Nội. Cụ đúng là một tấm gương bất khuất của kẻ sĩ Việt Nam.

Nói chung Nguyễn Chí Thiện, Nguyễn Mạnh Tường và Tô Hải đều phải vượt qua nỗi sợ trù dập tù tội mà nhà cầm quyền Cộng sản dành cho khi quyết định công bố thơ, văn vạch trần và tố cáo những tội ác kinh tởm của chế độ Cộng sản. Có những văn nghệ sĩ cũng viết thơ, văn phê phán chế độ Cộng sản nhưng không dám công bố ra khi còn sống mà chỉ căn dặn người thân trong gia đình chỉ công bố di chúc văn thơ khi họ đã qua đời. Họ không đủ can đảm để đối diện với những đòn thù mà chế độ sẽ dành cho họ khi họ còn sống. Cho nên họ chọn giải pháp khi họ chết rồi mới cho công bố thơ văn phê phán chế độ. Đó là trường hợp của nhà thơ Chế Lan Viên, nhà văn Nguyễn Khải, nhà văn Nguyễn Đình Thi.

Nhà thơ Chế Lan Viên nổi tiếng từ hồi tiền chiến với tập thơ "Điều tàn" than van nỗi đau đớn, uất ức của dân tộc Chàm bị tàn hại đến nỗi mất cả quê hương, giống nòi, chỉ còn lại những tháp Chàm rên rỉ với thời gian. Sau 1954, Chế Lan Viên ở lại miền Bắc và phục vụ cho chế độ như một nhà thơ công thần, viết những bài thơ ca ngợi lòng yêu nước, sức cùng phục vụ chế độ Cộng sản. Nhưng đó là phần biểu diễn bên ngoài, bên

trong Chế Lan Viên cũng nhận thấy những sai trái, đối trá của chế độ và ông ghi lại trong mấy bài thơ để lại cho đời trước khi qua đời. Trong đó có bài thơ "Bánh vẽ" nói rõ tính chất đối trá trong cuộc sống ở chế độ Cộng sản như sau:

BÁNH VẼ

*Chưa cần cảm lên nếm
Anh đã biết là bánh vẽ
Thế nhưng anh vẫn
Ngồi vào bàn cùng bè bạn
Cầm lên nhắm nhấp
Chả là nếu anh từ chối
Chúng sẽ bảo anh phá rối đêm vui*

Rồi đến nhà văn quân đội Nguyễn Khải có cấp bậc đại tá. Nguyễn Khải dành trọn cuộc đời viết văn để phục vụ Đảng. Ông viết về những chính sách thuế khóa, nông nghiệp của Đảng áp dụng lên xã hội miền Bắc. Dĩ nhiên là ông tỏ hồng cho sự sung túc của cuộc sống, sự tươi mát của không khí làng quê dưới sự cai trị của Cộng sản. Đến khi gần qua đời, ông viết một bút ký chính trị có tên "Đi tìm cái tôi đã mất". Nó được coi như là một di chúc văn học cuối đời nói thẳng, nói thật hết những suy nghĩ của ông về những giá trị trong xã hội Cộng sản, đặc biệt là trong nghề văn của ông. Ông phủ nhận và mỉa mai những giải thưởng văn học cao quý nhất mà nhà nước đã dành cho ông. Ông tự đánh giá sự nghiệp văn học của mình chẳng có giá trị gì, không thể truyền lại cho đời sau vì nó chỉ phục vụ nhu cầu chính trị ngắn hạn của Đảng mà thôi. Ai cũng công nhận ông là một nhà văn có tài, chỉ tiếc chế độ Cộng sản trói buộc không cho ông ra những tác phẩm lớn để đời. Ông đúng là nhà văn sinh bất phùng thời nên phút cuối đời ông trang trải tâm sự và suy nghĩ chân thành trước khi đi xa. Những nhận định của ông về cuộc sống và văn học có giá trị lớn lao. Thế hệ sau có thể học hỏi khá nhiều từ kinh nghiệm viết văn đáng cay của nhà văn kỳ cựu này.

Xin trích dẫn vài đoạn lý thú trong bút ký văn học "Đi tìm cái tôi đã mất" của nhà văn Nguyễn Khải: "*...Một dân tộc làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ mà mặt người dân nám đen, đi đứng lom khom như một kẻ bại trận. Quả dân tộc Việt Nam đã thắng lớn trong chiến tranh giải phóng nhưng lại thua đậm trong công cuộc xây dựng một xã hội tự do và dân chủ. Thoát ách nô lệ của Thực dân lại tự nguyện tròng vào cổ cái ách của một học thuyết đã mất hết sức sống. Dân mình sao lại phải chịu một số phận nghiệt ngã đến vậy!"*

"...Năm đất nước mới thống nhất vào Sài Gòn được gặp các nhà văn,

nhà báo, các nghệ sĩ của chế độ cũ mà thèm; họ sống thoải mái quá, nói năng hoạt bát, cử chỉ khoáng đạt, như chưa từng biết sợ ai. Còn mình thì đủ thứ sợ.... Tôi cũng được giải thưởng văn chương cao nhất cấp quốc gia, nhưng tôi biết chỉ mười năm nữa, thời thế đổi thay, chắc chả còn ai nhớ đến mình nữa. Tôi là nhà văn của một thời, thời hết thì văn phải chết. Tuyển tập, toàn tập thành giấy lộn cho con cháu bán cần. Buồn nhỉ !"

Riêng trường hợp nhà văn Ng. Đình Thi vốn là một quan văn nghệ của Cộng sản, trước khi qua đời cũng có viết một di chúc văn và theo lời của con trai Nguyễn Đình Thi là Nguyễn Đình Chính thì di chúc văn học này sẽ được công bố năm 2014 ! Không hiểu vì sao lại có sự trễ tràng như vậy. Có lẽ người sợ hãi là Nguyễn Đình Chính chứ không phải Nguyễn Đình Thi vì khi Nguyễn Đình Thi qua đời rồi thì không còn lý do gì để sợ hãi nữa. Có lẽ người được ủy nhiệm công bố di chúc văn học của Nguyễn Đình Thi là con trai Nguyễn Đình Chính là người phải e dè sợ hãi nên quyết định lần lữa trong việc công bố di chúc văn học của người cha mà trong đó hứa hẹn nhiều sự thật trắng trợn, phũ phàng không phù hợp với đường lối chính sách nhà nước. Nguyễn Đình Chính e ngại là phải rồi.

Đến trường hợp giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh thì lại là một chuyện lừng khừng. Ông Mạnh hoàn tất cuốn hồi ký văn học của mình năm 2008 viết về những nhà văn mà ông quen biết như Dương Thu Hương, Nguyễn Khải, Hoàng Ngọc Hiến v.v... trong có ông có viết một chương về Hồ Chí Minh. Ông cho lưu truyền bản hồi ký này trong giới bạn bè và sau này được đưa lên Internet. Bỗng bất thành linh trong một cuộc nói chuyện với bà Thụy Khuê của Đài RFA (Pháp) cách đây không lâu, ông yêu cầu không phổ biến cuốn hồi ký này vì ông chỉ muốn lưu truyền trong giới bạn bè mà không muốn quần chúng trong và ngoài nước đọc. Có lẽ khi tung ra cuốn hồi ký, ông đã bắt đầu thấy "phát rét" vì những tiết lộ khá mạnh bạo, nhất là những đoạn viết về Hồ Chí Minh. Ông lo sợ là nhà nước sẽ hỏi thăm sức khỏe và sẽ có biện pháp xử lý ông nên ông xin thu hồi hồi ký. Ông đã không vượt qua được nỗi sợ khi viết lên những ý tưởng phê phán con người và chế độ nên quyết định rút lui. Người viết bài này cũng được thiên hạ email cho cuốn hồi ký của ông và khi đọc nó thì mới hiểu vì sao Nguyễn Đăng Mạnh lo sợ và xin thu hồi hồi ký. Thu hồi làm gì nữa khi

cuốn hồi ký đã lan tràn trên Internet! Mong rằng Nguyễn Đăng Mạnh sẽ vượt qua nỗi sợ và cho phép ấn hành cuốn hồi ký này ở hải ngoại. Dĩ nhiên trong nước chưa thể ấn hành cuốn hồi ký này vì nội dung phê phán quá trắng trợn và thẳng thừng của cuốn hồi ký này. Chuyện lo sợ của Nguyễn Đăng Mạnh về nội dung cuốn hồi ký nói thật của mình cũng dễ hiểu thôi và đó là căn bệnh chung của những người cầm viết trong chế độ Cộng sản. Một chế độ chỉ cho phép ấn hành những bài viết, những cuốn sách ca tụng, tô hồng cho chế độ. Phê phán chế độ coi như đồng nghĩa với phản động và nhà nước sẽ có biện pháp xử lý không sớm thì muộn.

Nhạc sĩ Tô Hải khi quyết định viết hồi ký để vạch trần những tội ác xấu xa, dối trá, độc ác của Đảng Cộng sản Việt Nam trong mấy mươi năm qua cũng phải tự động viên mình phải vượt qua nỗi sợ bị trấn áp tù tội một mai khi hồi ký của ông ra đời.

Ông bộc bạch những suy nghĩ trần trụi của ông như sau : "...Trong đầu tôi tràn ngập hồi ức cần được thoát ra. Vì thế trong khi viết tôi luôn phải cố gắng sao cho khỏi lạc "chủ đề tư tưởng" (cách nói méo mòi trong ngôn từ văn nghệ Cộng sản). Và trước hết, tôi phải đề bẹp được sự "hèn nhất" trong tôi là cái đã bén rễ sâu chặt do thời gian quá dài sống trong lồng kín, cách ly bầu trời tự do.

Tôi sẽ viết để bạn bè, con cháu hiểu và thông cảm nỗi đau của những người cả cuộc đời phải sống và làm việc với cái đầu và trái tim của tên nô lệ. Tôi tình nguyện làm một trong những người vạch trần những bộ mặt chính trị dòm, văn nghệ dòm, những tên cơ hội đã cần trở, giết chết các phẩm, đây những tài năng vào hố sâu quên lãng" (Hồi ký Tô Hải trang 51)

Suốt trên 500 trang giấy in, Hồi ký Tô Hải là một bản cáo trạng đanh thép tố cáo và vạch trần những tội ác của Cộng sản vốn được bung bít tinh vi và những tội ác này sẽ chìm sâu vào quên lãng nếu không có những người trong cuộc can đảm như Tô Hải viết ra, trả lại sự thật phũ phàng cho hậu thế soi chung.

Kể lại chuyện cuộc đời đau thương, bầm dập, nhục nhã của mình kèm theo những nhận định chính trị sắc sảo về tình hình hiện tại của Việt Nam mà một người ở nước ngoài không làm sao nắm bắt cho được.

Tô Hải đã vẽ cái tình cảnh chợ chiều tan hoang chụp giựt của xã hội Việt Nam hiện nay như sau : "Chẳng có gì khó hiểu khi cái chủ nghĩa "cộng sản khoa học" mà chúng tôi bị nhồi sọ một thời, ngày nay đã bị thế hệ trẻ

phủ nhận hoàn toàn. Sự phủ nhận ấy diễn ra cùng lúc với sự kiện cả cái phe gọi là "xã hội chủ nghĩa" kéo dài từ Vinh Linh đến tận Berlin đã bị những người bị lường gạt giết đồ sộ và nhỏ toẹt vào.

Trước mắt ngày nay chẳng có cái gì hết, không lý thuyết cách mạng vô sản, không đảng cộng sản, không "Bác Hồ" anh minh lãnh đạo mà chỉ là một cuộc vơ vét cuối cùng của đoàn thủy thủ chuẩn bị nhảy khỏi con tàu sắp đắm với hành khách là nhân dân Việt Nam bất hạnh !

Đoàn thủy thủ ấy gồm những tên lưu lưu manh vô học, những tên giám đốc-không-vốn, những tay cầm đầu hải quan mà buôn lậu, những tay phụ trách tư pháp tòa án chuyên nghề kết án người vô tội, những tên quản lý nhà đất mà cướp nhà, cướp đất để chia nhau vô tội vạ, những kẻ buôn lậu ma túy nằm ngay trong những trung tâm đầu não chống ma túy. Và ở bậc cao nhất của cung đình là những tên đại lưu manh trơ tráo, chẳng Mác chẳng Xít gì, đang trấn áp, đe dọa người dân bằng nhà tù, súng đạn, để ăn cướp bất cứ thứ gì có thể cướp, vơ vét của cải đất nước làm của riêng, lấy tiền bỏ vào các tài khoản khổng lồ ở nước ngoài do con, cháu, bồ bịch, tay chân chúng làm chủ ! (Hồi ký Tô Hải trang 79, 80)

Tô Hải thú nhận là ông phải sống hai mặt, phải đóng kịch hoan hô, cổ vũ những cái ông không muốn hoan hô và im lặng, thậm chí gặt đầu trước những gì ông không tán thành, chấp nhận. Viết hồi ký là lúc ông không còn muốn đóng vở kịch giả dối và nói ra tiếng nói từ con tim và lương tâm của mình. Để nói được những lời nói trung thực, ông phải đấu tranh tư tưởng để vượt qua nỗi sợ bị trừ dập, tù tội sau khi sách hồi ký ra đời, cho dù là ở hải ngoại. Người Việt trong và ngoài nước ghi nhận sự can đảm hiếm hoi của một ông già bệnh hoạn tuổi đã trên 80 dùng cái thân tàn của mình để đương đầu với một chế độ tuy mục nát nhưng vô cùng tàn bạo và độc ác.

Dĩ nhiên dư âm cuốn hồi ký độc đáo của Tô Hải đã bay về trong nước. Cộng sản lập tức cho bồi bút Trần Thiên Lương viết bài "Chung quanh việc xuất bản "Hồi ký của một thằng hèn" của nhạc sĩ Tô Hải", đăng trên báo Công An Nhân Dân trong đó lên án và nhục mạ Tô Hải bằng những luận điệu rề tiền, hạ cấp như sau :

"...Gần đây nhất là việc nhạc sĩ Tô Hải, người từng được trao giải thưởng nhà nước về VHNT, đã cho xuất bản ở hải ngoại tập hồi ký "Tôi là một thằng hèn", và mạnh mẽ trả lời báo

giới, cũng như trực tiếp cho phát tán những bài viết với lời lẽ đầy hằn học, thóa mạ quá khứ, thóa mạ chế độ cùng những nhân vật mãi mãi là niềm tự hào và yêu kính của dân tộc ta.

...Nhưng thú thật, trong số này, hiếm có người nào lại có lối ăn nói trùm lấp, bất chấp sự thật, với một giọng điệu hằn học như ông Tô Hải. Những điều ông nói, thiết nghĩ, những người nước ngoài chỉ cần có một chút kiến thức về lịch sử, ắt sẽ không "nhẫn" nổi.

Nhìn "ngoài" thì thế, nhìn vào trong nước, ông Tô Hải quả là đã ngoa ngôn khi cho rằng, những người lãnh đạo đất nước "trình độ học thức ở mức đánh vần được chữ quốc ngữ". Trong khi ai cũng biết, nhiều đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng còn là những nhà văn hóa, từng được các văn nghệ sĩ kính trọng cả về tri thức và bản lĩnh.

....Việc ông Tô Hải nói, ông muốn lên tiếng thay cho mọi người vì lẽ này lẽ khác đã "hèn", "không dám nói" chỉ là sự ngộ nhận. Bởi thực tế, số người nghĩ như ông, có thái độ như ông chỉ là hãn hữu mà thôi."

.....(Chúng tôi xin phép bỏ một đoạn khá dài. TDNL).....

Thời gian là cách hay nhất để đãi lọc đá vàng. Những người vượt qua nỗi sợ để viết thơ, văn tố cáo tội ác Cộng sản khi họ còn ở trong nước như Nguyễn Chí Thiện, Nguyễn Mạnh Tường, Tô Hải rất đáng được đồng bào trong và ngoài nước kính mến và ngưỡng mộ. Hòa thượng Quảng Độ cũng thể hiện tinh thần không biết sợ (vô úy) của nhà Phật khi thay mặt Giáo hội Phật giáo Thống nhất ra thư ngỏ lên án chuyện Việt Cộng bán nước cho Trung Cộng và đem Tàu đổ vào khai thác Bô-xít ở Tây Nguyên. Mong rằng những tôn giáo khác ở Việt Nam cũng nên theo gương sáng của thầy Quảng Độ để ra thư ngỏ lên án chuyện Việt Cộng bán nước.

Những người gan dạ vượt qua nỗi sợ này là những người anh hùng bất khuất, sẵn sàng đối diện đương đầu với bạo quyền Cộng sản một cách không nhân nhượng. Chế độ Cộng sản Việt Nam còn tồn tại vì nhà cầm quyền dùng nỗi sợ tù đày, trừ dập để trấn áp bất cứ ai chống đối chúng, cho dù là bằng văn thơ hay hành động. Những người vượt qua nỗi sợ là những người tiên phong để phá vỡ tâm thức sợ hãi do bạo quyền gây ra. Khi đại đa số quần chúng nhân dân không còn biết sợ là lúc chế độ độc tài toàn trị phải lung lay và đi đến sụp đổ một ngày không xa. Những người vượt qua nỗi sợ này mãi mãi là tấm gương sáng cho mọi người soi

40 NĂM DI CHỨC mấy mươi năm lạc đường?

Phạm Trần 16-07-2009

chung. Họ chính là những hào kiệt thời đại của đất nước và sẽ dẫn đầu giúp nhân dân không còn biết sợ để đứng lên phá vỡ vòng tù ngục do Cộng sản áp đặt lên trong gần một thế kỷ nay. Họ chính là đầu toa xe lửa dẫn đoàn tàu đi tới bến bờ tự do, dân chủ.

Xin kết thúc bài viết bằng bài thơ "Đừng sợ" của Ngục sĩ Nguyễn chí Thiện để thúc giục toàn dân thêm can đảm đứng lên đối phó với bạo quyền Việt Cộng, hiện đang bán nước cho Trung Cộng bất chấp sự chống đối của đại đa số quần chúng dân tộc.

ĐỪNG SỢ

*Đừng sợ cái cực kỳ man rợ
Dù nó đương thịnh thời rông rở nơi
nơi*

*Phải vững tin và bước tiến con
người*

Vì khi nó bị dìm ngang súc vật

Cũng là lúc nó tìm ra sức bật

Đau thương kỳ diệu đi lên !

Từ muôn ngàn tàn lụi không tên

Sẽ bùng nổ một trời hoa lạ quý

*Từ đêm cùng chập chùng chuyên
ché*

Văn minh nghệ thuật chỗi sinh

Chỉ xót cho lớp trẻ hiện hình

Cửa đời khổ, tù đầy, nhem nhuốc

*Phải cứu chúng, phải tìm ra
phương thuốc*

Dù là thuốc nổ !

(1975)

Ông già gân Tô Hải 83 tuổi không biết sợ khi đang ở trong nước mà cho xuất bản sách hồi ký ở hải ngoại tố cáo tội ác Cộng sản. Người thanh niên 26 tuổi Nguyễn Tiến Trung cũng vượt qua nỗi sợ khi thành lập tổ chức "Tập hợp thanh niên dân chủ" trực tiếp đấu tranh với bạo quyền ngay chính trên quê hương và mới vừa bị bắt. Già và trẻ đều vượt qua nỗi sợ để đương đầu với bạo quyền. Có điều đáng mừng là ngày càng có nhiều người vượt qua nỗi sợ để dẫn thân đấu tranh cho độc lập dân chủ của đất nước.

Ngày toàn thắng không còn là một giấc mơ mà là một hiện thực sẽ đến rất gần khi già trẻ nắm tay nhau chung lòng chung sức dẫn thân đấu tranh cho tương lai của đất nước.

Xin kính cẩn nghiêng mình trước những người can đảm, bất khuất dám vượt qua nỗi sợ

*Los Angeles, một chiều có nắng
vàng ấm áp giữa tháng 7 năm 2009*

TRẦN VIỆT ĐẠI HƯNG

Email: dalatogo@yahoo.com



Đảng Cộng sản Việt Nam hô hào cả nước tập trung 6 tháng còn lại của năm 2009 vào cuộc vận động được gọi là "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" để kỷ niệm 40 năm thực hiện Di chúc của người lập ra đảng này, nhưng đảng viên lại gạt chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh sang một bên để sống thoải mái với tham nhũng.

Bằng chứng này đã được Ban Chỉ đạo Cuộc vận động Trung ương báo cáo với Nông Đức Mạnh, Tổng Bí thư đảng, trong một Hội nghị tại Hà Nội ngày 6-7-2009: "Kết quả thực hiện Cuộc Vận Động (CVD) chưa thực sự sâu rộng, chưa đến được với mọi tầng lớp như mong muốn; có lúc, có nơi chưa đạt yêu cầu, chưa tạo thành phong trào quyết tâm "làm theo". Nhận thức về CVD của một số cấp ủy còn chưa sâu sắc, chưa đúng tâm nên chỉ đạo chưa thường xuyên, liên tục, kịp thời. Một bộ phận cán bộ đảng viên chưa gương mẫu. Việc xây dựng chuẩn mực đạo đức ở một số nơi chưa còn chung chung, chưa sát với từng đối tượng. Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, liên tục, chưa đều khắp và chưa đi sâu vào tất cả các đối tượng, trong đó có công nhân trong các khu công nghiệp, các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Việc biểu dương, nhân rộng điển hình còn hạn chế..."

Chuyện cán bộ, đảng viên, kể cả cấp lãnh đạo thờ ơ với việc học tập và làm theo "lời Bác" không mới mẻ gì. Mới hồi tháng 2-2009, khi kiểm điểm 2 năm công tác học tập của toàn đảng, Nông Đức Mạnh, đã nhìn nhận: "Trong một số hoạt động triển khai Cuộc vận động vẫn còn nhiều hạn chế. Sự lãnh đạo, chỉ đạo

của các cấp ủy, nói chung chưa thực sự quyết liệt, thường xuyên; hoạt động của ban chỉ đạo các cấp chưa đồng đều. Việc tổ chức học tập các chủ đề về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ở một số nơi, một số doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước chưa tốt, còn tình trạng làm qua loa, đại khái, chiếu lệ, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm. Việc cụ thể hóa, xây dựng các chuẩn mực đạo đức phù hợp với ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị ở nhiều nơi do chưa được quan tâm đúng mức. Việc lấy ý kiến góp ý của nhân dân với tổ chức đảng và cá nhân cán bộ, đảng viên, công chức còn lúng túng, chưa có tác dụng thiết thực. Việc tổ chức Hội thi "Kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh có nhiều kết quả, nhưng còn có biểu hiện phô trương, hình thức, nặng về biểu diễn, "sân khấu hóa", tác dụng thực tiễn hạn chế và gây tốn kém."

Trong lời phát biểu ngày 6-7-2009, ông Mạnh lại yêu cầu: "Cuộc vận động phải được tiến hành thường xuyên, lâu dài, là nội dung quan trọng xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội, xây dựng Đảng.... Trong cuộc vận động thì học tập và làm theo không thể tách rời để dẫn tạo ra sự thống nhất về nhận thức, hành động tiến tới các hoạt động trong xã hội đi vào nền nếp theo tấm gương của Bác là "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư".

Nhưng "tấm gương" này có được đảng thực hành khi Hồ Chí Minh còn sống không, hay đó chỉ là những chữ viết trong Di chúc ngày 10-5-1969 của họ Hồ ?

Ông Hồ nói: "Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ

gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

Điểm cốt lõi này của “Di chúc” mà đảng CSVN nói do chính tay Hồ Chí Minh viết và sửa đi sửa lại nhiều lần từ năm 1965 đã sử dụng để tuyên truyền và giáo dục cán bộ, đảng viên từ sau ngày ông Hồ chết.

Theo Bộ Chính trị khóa VI thời Nguyễn Văn Linh, thì Hồ Chí Minh chết đúng vào ngày Lễ Độc lập 2-9-1969. Nhưng tại sao Bộ Chính trị thời Lê Duẩn lại công bố thời gian chết vào ngày 3-9-1969 ?

Hãy nghe Nguyễn Văn Linh, Tổng Bí thư đảng Khóa VI giải thích trong Thông báo số 151/TB-TU của Bộ Chính trị, ngày 19-8-1989: “Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời lúc 9g47’ ngày 2-9-1969, ngày Quốc khánh của nước ta. Để ngày Bác mất không trùng với ngày vui lớn của cả dân tộc, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã quyết định công bố Chủ tịch Hồ Chí Minh mất vào lúc 9g47’ ngày 3-9-1969. Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) cho rằng nay cần công bố lại đúng ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời”.

Có ai làm chứng được sự trùng hợp “kỳ dị” này không, hay đây chỉ là hành động chính trị của nhóm Nguyễn Văn Linh nhằm “thần thánh hóa” con người đã có quá nhiều huyền thoại không thật như Hồ Chí Minh? Nói theo đảng CSVN thì Di chúc của họ Hồ sẽ được tròn 40 năm vào ngày 2-9-2009 và đó là lý do khiến họ phải làm rùm beng lên tính kỳ diệu và giá trị của nó để tổ chức kỷ niệm.

Trong Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 02-7-2009 của Ban Bí thư về việc tổ chức kỷ niệm 40 năm thực hiện Di chúc, đảng CSVN đã đề lộ ra nhiều chuyện “cười ra nước mắt”, nhất là về mặt xuống cấp tư tưởng, tình trạng suy đồi đạo đức của số không nhỏ cán bộ, đảng viên và sự sợ hãi cho thần tượng Hồ Chí Minh bị xóa mờ.

Chỉ thị viết: “Trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế khu vực và thế giới diễn biến phức tạp, khó

lượng, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa được đầy lùi; các thế lực thù địch đang gia tăng chống phá sự nghiệp cách mạng chính nghĩa của dân tộc ta, mưu toan xóa bỏ nền tảng tư tưởng và phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng, bôi nhọ lãnh tụ, hạ bệ thần tượng, chống phá cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X và tiến tới Đại hội XI của Đảng, Ban Bí thư Trung ương Đảng yêu cầu các cấp ủy đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng triển khai tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 40 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh hướng tới kỷ niệm 120 năm Ngày sinh Chủ tịch HCM và các ngày Lễ lớn của đất nước”.

Về công tác tuyên truyền, giáo dục, Chỉ thị ra lệnh: “Tuyên truyền sâu rộng về đạo đức cách mạng sáng ngời của Chủ tịch Hồ Chí Minh; những giá trị tư tưởng chính trị, lịch sử, văn hóa kết tinh trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; chủ động đấu tranh bác bỏ những luận điệu sai trái, xuyên tạc, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh... Nêu bật những thành tựu của cách mạng Việt Nam trong 40 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh: về sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc... đầy lùi suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng, cơ hội, lối sống thực dụng...”

Vậy “các thế lực thù địch” có bịa ra những thói hư, tật xấu của đảng CSVN không, hay đó là cái tật bẩm sinh của những người Cộng sản Việt Nam?

Xuống cấp ra sao?

Hãy đọc những câu chữ của Giáo sư, Tiến sĩ Trần Văn Bính viết trong Tạp Chí *Tuyên Giáo* ngày 15-5-2009: “Lâu nay, chúng ta đã nói khá nhiều và khá đầy đủ về thực trạng xuống cấp về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Các văn kiện của Đảng

và Nhà nước, các hội thảo và các phương tiện thông tin đại chúng đã nói quá đầy đủ. Sự vi phạm nghiêm trọng những phẩm chất cơ bản của đạo đức xã hội: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

“Trong khi cả xã hội ra sức tiết kiệm trong sản xuất, trong tiêu dùng để làm lợi cho gia đình và cho xã hội, thì bộ phận cán bộ đảng viên suy thoái lại tìm cách lãng phí thời gian và của cải của xã hội. Họ tìm cách đục khoét và tiêu xài hoang phí tài sản công. Họ không hề nghĩ rằng tài sản đó là mồ hôi nước mắt của nhân dân làm nên. Bằng tiền của mà họ có được một cách phi pháp bằng các ngón xoay xở và những phi vụ mờ ám, họ mua đất, mua nhà, sắm ô tô,... hoặc chạy theo các cuộc chơi xa hoa trụy lạc.

“Do chạy theo lợi ích cá nhân, những cán bộ đảng viên suy thoái đạo đức đã trở thành những kẻ vô liêm sỉ và bất chính. Phương châm sống của họ là tận dụng mọi thời cơ và điều kiện để đục khoét mọi tài sản của xã hội. Khi có quyền lực trong tay, họ dùng quyền lực để trả ân, báo oán. Họ cần nhắc, đê bạt những người cùng phe cánh, và tìm cách loại bỏ những người chính trực. Đối với họ, tiêu chuẩn để được đê bạt và sử dụng không phải là tài, đức, mà là có giúp họ đạt được các tham vọng cá nhân không.

Có lẽ đây là vấn đề đầu tiên cần đề cập đến, bởi vì khi một con người đã vi phạm những tiêu chuẩn đạo đức bình thường, thì làm gì có đạo đức cách mạng được.”

Giáo sư Bính viết tiếp: “Những cán bộ đảng viên suy thoái đã giải quyết các mối quan hệ trên một cách đảo ngược. Đối với cá nhân, họ tư kiêu, tự mãn, lười học tập, thích sống xa hoa đòi trụy. Đối với các đồng chí của mình, họ luôn đố kỵ, ghen ghét, giấu diếm các khuyết điểm của mình và sẵn sàng bịa đặt vu khống người khác. Đối với công việc, họ vô trách nhiệm, làm chẳng hay chớ. Đối với nhân dân, xa cách, vô cảm đối với những thiệt thòi, bất hạnh của người dân. Đối với Đảng, họ không trung thực, lừa dối Đảng, lợi dụng Đảng để mưu cầu danh lợi... Như vậy, từ sự suy thoái về

đạo đức đã biến thành sự suy thoái, đầu cơ về chính trị. Kẻ suy thoái đạo đức đã biến thành kẻ thù của cách mạng, của Đảng, của nhân dân...”

Tuy ông Giáo sư Bính không đưa ra số người trong đảng nằm trong hàng ngũ xấu xa này là bao nhiêu, nhưng chắc là không ít nên vào ngày 21-4-2009, Ban Tuyên giáo Trung ương - Cơ quan có nhiệm vụ giáo dục tư tưởng cho cán bộ, đảng viên - đã phải tổ chức Cuộc Hội thảo về đề tài “Những giải pháp và điều kiện thực hiện phòng chống suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên”.

Tạp chí *Tuyên Giáo* cho biết: “Gần 10 ý kiến trao đổi, thảo luận thẳng thắn những vấn đề đòi hỏi cả lý luận và thực tiễn cần lý giải để tìm ra nguyên nhân căn bệnh suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên hiện nay. Các ý kiến thảo luận tập trung vào những vấn đề : Những đánh giá trong các văn kiện của Đảng về tình trạng sa sút phẩm chất chính trị, đạo đức của cán bộ, đảng viên; những biểu hiện của sự suy thoái; mức độ, tính chất của sự suy thoái; những điều kiện để phòng, chống suy thoái; đặc biệt các ý kiến thảo luận khá sôi nổi về các nguyên nhân và giải pháp nhằm khắc phục sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ đảng viên...”

Từ suy thoái đạo đức, tư tưởng, việc tiếp tục để cho tham nhũng lan nhanh trong đảng cũng đang làm cho đội ngũ lãnh đạo bối rối. Trong vòng vài năm qua, Nhà nước luôn miệng nói Công tác phòng, chống tham nhũng đã đạt được những “kết quả bước đầu”. Nhưng Luật chống Tham nhũng đã có từ năm 2005 mà tới năm 2009 chỉ đi được một bước thì đến bao giờ mới đi được bước thứ hai ?

Như vậy, nếu công tác chống Tham nhũng tiếp tục rùa bò như hiện nay thì để gì đảng CSVN có thể chận đứng được tình trạng cán bộ, đảng viên không còn muốn nghe ai nói đến chủ nghĩa Cộng sản nữa?

XXXXXXXXXXXX

Nhà cầm quyền CSVN từng nói gì về biên giới Việt-Trung



Bộ ngoại giao CSVN 15-03-1979

Trong cuộc chiến tranh biên giới 1979, ngoài việc đánh nhau bằng súng đạn, hai đảng CS Việt Nam và Trung Quốc còn đánh nhau bằng võ mồm và võ bút (sách vở). Chương trình Hoa ngữ của đài phát thanh Hà Nội liên tục nhiều tháng đã “vạch trần âm mưu của chủ nghĩa bá quyền, bành trướng Bắc Kinh” bằng nhiều tài liệu tổng hợp từ ngày mới thành lập đảng CSVN năm 1930. Đối lại, qua chương trình Việt ngữ của đài phát thanh Bắc Kinh, Trung Cộng cũng đã tố cáo giới lãnh đạo CSVN phản trắc, vong ơn, “ăn cháo đá bát” bằng nhiều bằng chứng về những “hy sinh” của TQ đối với đảng CSVN từ thời chiến tranh chống Pháp cho đến 1975.

Một trong những tài liệu của CS VN chống CSTQ lúc ấy là tập “Vấn đề biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc”, (43 tr.) do Bộ ngoại giao công bố ngày 15-03-1979 và nhà xuất bản Sự Thật ấn hành. Điểm đáng để ý là tài liệu này có thể xem như “phút nói thật” của đảng CSVN về những vấn đề biên giới mà hiện thời họ đang thân nhiên chối bỏ do đã về lại dưới trướng của Trung Cộng. Dưới đây chúng tôi xin trích lại chương quan trọng nhất trong tài liệu ấy để Quý vị thường lãm.

CHƯƠNG II

Tình hình Trung Quốc lấn chiếm lãnh thổ Việt Nam từ năm 1954 đến nay

Trong một phần tư thế kỷ vừa qua, nhà cầm quyền Trung Quốc đã lần lượt lấn chiếm hết khu vực này đến khu vực khác của Việt Nam, từ khu vực nhỏ hẹp đến khu vực to lớn, từ khu vực quan trọng về quân sự đến khu vực quan trọng về kinh tế. Họ đã dùng đủ loại thủ đoạn, kể cả những thủ đoạn xấu xa mà các chế độ phản động của Trung Quốc trước kia không dùng. Dưới đây là một số thủ đoạn chính:

1- Từ xâm canh, xâm cư, đến xâm chiếm đất.

Lợi dụng đặc điểm là núi sông hai nước ở nhiều nơi liền một dải, nhân dân hai bên biên giới vốn có quan hệ họ hàng, dân tộc, phía Trung Quốc đã đưa dân họ vào những vùng lãnh thổ

Việt Nam để làm ruộng, làm nương rồi định cư. Những người dân đó ở luôn chỗ có ruộng, nương, cuối cùng nhà cầm quyền Trung Quốc ngang ngược coi những khu vực đó là lãnh thổ Trung Quốc.

Khu Vực Trình Tường thuộc tỉnh Quảng Ninh là một thí dụ điển hình cho kiểu lấn chiếm đó. Khu vực này được các văn bản và các bản đồ hoạch định và cắm mốc xác định rõ ràng là thuộc lãnh thổ Việt Nam. Trên thực tế, trong bao nhiêu đời qua, những người dân Trình Tường, những người Trung Quốc sang canh ở Trình Tường đều đóng thuế cho nhà đương cục Việt Nam. Nhưng từ năm 1956, phía Trung Quốc tìm cách nắm số dân Trung Quốc sang làm ăn ở Trình Tường bằng cách cung cấp cho họ các loại tem phiếu mua đường vải và nhiều hàng khác, đưa họ vào công xã Đồng Tâm thuộc huyện Đông Hưng, khu tự trị Choang-Quảng Tây. Nhà đương cục Trung Quốc nghiêm nhiên biến một vùng lãnh thổ Việt Nam dài 6 kí-lô-mét, sâu hơn 1300 kí-lô-mét thành sở hữu tập thể của một công xã Trung Quốc. Từ đó, họ đuổi những người Việt Nam đã nhiều đời nay làm ăn sinh sống ở Trình Tường đi nơi khác, đặt đường dây điện thoại, tự cho phép đi tuần tra khu vực này, đơn phương sửa lại đường biên giới sang đồi Khâu Thúc của Việt Nam. Tiếp đó, họ đã gây ra rất nhiều vụ hành hung, bắt cóc công an vũ trang Việt Nam đi tuần tra theo đường biên giới lịch sử và họ phá hoại hoa màu của nhân dân địa phương. Trình Tường không phải là một trường hợp riêng lẻ, còn đến trên 40 điểm khác mà phía Trung Quốc tranh lấn với thủ đoạn tương tự như xã Thanh Lò, huyện Cao Lộc (mốc 25, 26, 27) ở Lạng Sơn, Khảm Khau (mốc 17-19) ở Cao Bằng, Tả Lũng, Làn Phù Phìn, Minh Tân (mốc 14) ở Hà Tuyên, khu vực xã Nậm Chay (mốc 2-3) ở Hoàng Liên Sơn với chiều dài hơn 4 kí-lô-mét, sâu hơn 1 kí-lô-mét, diện tích hơn 300 héc-ta.

Có thể nói đây là một kiểu chiếm đất một cách êm lạng.

2- Lợi dụng việc xây dựng các công trình hữu nghị để đẩy lùi biên giới sâu vào lãnh thổ VN.

Năm 1955, tại khu vực Hữu nghị quan, khi giúp Việt Nam khôi phục đoạn đường sắt từ biên giới Việt-Trung đến Yên Viên, gần Hà Nội, lợi dụng lòng tin của Việt Nam, phía Trung Quốc đã đặt điểm nối ray đường sắt Việt-Trung sâu trong lãnh thổ Việt Nam trên 300 mét so với đường biên giới lịch sử, coi điểm nối ray là điểm mà đường biên giới giữa hai nước đi qua. Ngày 31 tháng 12 năm 1974, Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa đã đề nghị Chính phủ hai nước giao cho ngành đường sắt hai bên điều chỉnh lại đường nối ray cho phù hợp đường biên giới lịch sử nhưng họ một mực khước từ bằng cách hẹn đến khi hai bên bàn toàn bộ vấn đề biên giới thì sẽ xem xét. Cho đến nay, họ vẫn trắng trợn ngụy biện rằng khu vực hơn 300 mét đường sắt đó là đất Trung Quốc với lập luận rằng “không thể có đường sắt của nước này đặt trên lãnh thổ nước khác”.

Cũng tại khu vực này, phía Trung Quốc đã ủi nát mốc biên giới số 18 nằm cách cửa Nam quan 100 mét trên đường quốc lộ để xóa vết tích đường biên giới lịch sử, rồi đặt cột kí-lô-mét 0 đường bộ sâu vào lãnh thổ Việt Nam trên 100 mét, coi đó là vị trí đường quốc giới giữa hai nước ở khu vực này.

Như vậy, họ đã lấn chiếm một khu vực liên hoàn từ đường sắt sang đường bộ thuộc xã Bảo Lâm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn của Việt Nam, dài 3100 kí-lô-mét và vào sâu đất Việt Nam 0,500 kí-lô-mét. Năm 1975, tại khu vực mốc 23 (xã Bảo Lâm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn), họ định diễn lại thủ đoạn tương tự khi hai bên phối hợp đặt đường ống dẫn dầu chạy qua biên giới: phía Việt Nam đề nghị đặt điểm nối ống dẫn dầu đúng đường biên giới, họ đã từ chối, do đó bỏ dở công trình này.

Khi xây dựng các công trình cầu cống trên sông, suối biên giới, phía Trung Quốc cũng lợi dụng việc thiết kế kỹ thuật làm thay đổi dòng chảy của sông, suối về phía Việt Nam, để nhận đường biên giới có lợi cho phía Trung Quốc.

Cầu ngầm Hoàn Mô thuộc tỉnh Quảng Ninh được Trung Quốc giúp xây dựng vào năm 1968. Một thời gian dài sau khi cầu được xây dựng xong, hai bên vẫn tôn trọng đường biên giới ở giữa cầu; vật liệu dự trữ để sửa chữa cầu sau này cũng được đặt ở mỗi bên với số lượng bằng nhau tính theo đường biên giới giữa cầu. Nhưng do Trung Quốc có sẵn ý đồ chỉ xây một cống nước chảy nằm sát bờ Việt Nam nên lưu lượng dòng

chảy đã chuyển hẳn sang phía Việt Nam, từ đó phía Trung Quốc dịch đường biên giới trên cầu qua sang đất Việt Nam. Thủ đoạn như vậy cũng được thực hiện đối với cầu ngầm Pò Hên (Quảng Ninh), đập Ái Cảnh (Cao Bằng), cầu Ba Nậm Cúm (Lai Châu)...

3- Đơn phương xây dựng các công trình ở biên giới lấn sang đất Việt Nam.

Trên đoạn biên giới đất liền cũng như ở các đoạn biên giới đi theo sông suối, tại nhiều nơi, phía Trung Quốc đã tự tiện mở rộng xây dựng các công trình để từng bước xâm lấn đất.

Tại khu vực mốc 53 (xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng) trên sông Quy Thuận có thác Bản Giốc, từ lâu là của Việt Nam và chính quyền Bắc Kinh cũng đã công nhận sự thật đó. Ngày 29 tháng 2 năm 1976, phía Trung Quốc đã huy động trên 2000 người, kể cả lực lượng vũ trang lập thành hàng rào bố phòng dày đặc bao quanh toàn bộ khu vực thác Bản Giốc thuộc lãnh thổ Việt Nam, cho công nhân cấp tốc xây dựng một đập kiên cố bằng bê-tông cốt sắt ngang qua nhánh sông biên giới, làm việc đã rồi, xâm phạm lãnh thổ Việt Nam trên sông và ở cồn Pò Thoang và ngang nhiên nhận cồn này là của Trung Quốc.

Các thị trấn Ái Điểm (đối diện với Chi Ma, Lạng Sơn), Bình Mãng (đối diện Sóc Giang, Cao Bằng) vốn đã nằm sát các mốc giới 43 và 114, lại ngày càng được phía Trung Quốc mở rộng ra lấn sang đất Việt Nam từ hàng chục đến hàng trăm mét với Công trình nhà cửa, trường học, khu phố...

Bằng cách tổ chức lâm trường, trồng cây gây rừng, làm đường chân lữa, đặt hệ thống điện cao thế, điện thoại lấn vào lãnh thổ Việt Nam, Trung Quốc đã biến nhiều vùng đất khác của VN thành đất của Trung Quốc.

4- Từ mượn đất của VN đến biến thành lãnh thổ của T. Quốc.

Ở một số địa phương, do địa hình phức tạp, điều kiện sinh hoạt của dân cư Trung Quốc gặp khó khăn, theo yêu cầu của phía Trung Quốc, Việt Nam đã cho Trung Quốc mượn đường đi lại, cho dùng mỏ nước, cho chăn trâu, lấy củi, đặt mỏ mả... trên đất Việt Nam. Nhưng lợi dụng thiện chí đó của Việt Nam, họ đã dần dần mặc nhiên coi những vùng đất mượn này là đất Trung Quốc. Khu vực Phia Un (mốc 94-95) thuộc huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng là điển hình cho kiểu lấn chiếm này. Tại đây, mới đầu phía Trung Quốc mượn con đường

mòn, rồi tự ý mở rộng mặt đường để ô-tô đi lại được vào khu vực mỏ của Trung Quốc, đặt đường dây điện, đưa dân đến ở ngày càng đông, lập làng bản mới. Dựa vào “thực tế” đó, từ 1956 họ không thừa nhận đường biên giới lịch sử chạy trên đỉnh núi Phia Un mà đòi biên giới chạy xa về phía nam con đường, sâu vào đất Việt Nam trên 500 mét. Lý lẽ của họ là nếu không phải đất của Trung Quốc sao họ lại có thể làm đường ô-tô, đặt đường điện thoạt được... Nguyên nhân chủ yếu của việc lấn chiếm là vì khu vực Phia Un có mỏ măng-gan.

5- Xê dịch và xuyên tạc pháp lý các mốc quốc giới để sửa đổi đường biên giới.

Ngoài việc lợi dụng một số các mốc giới đã bị Trung Quốc xê dịch từ trước sai với nguyên trạng đường biên giới lịch sử để chiếm giữ trái phép đất Việt Nam, nay phía Trung Quốc cũng tự ý di chuyển mốc ở một số nơi, hoặc lén lút đập phá, thủ tiêu các mốc không có lợi cho họ như ở khu vực Chi Ma (Lạng Sơn), khu vực mốc 136 ở Cao Bằng... Đối với những trường hợp như vậy, họ đều khước từ đề nghị của phía Việt Nam về việc hai bên cùng điều tra và lập biên bản xác nhận. Ngay tại một số nơi mà vị trí mốc giới đặt đúng với đường biên giới đã rõ ràng chạy giữa hai mốc như khu vực Kùm Mu-Kim Ngân-Mẫu Sơn (mốc 41, 42, 43) ở Lạng Sơn dài trên 9 kí-lô-mét, sâu vào đất Việt Nam 2,5 kí-lô-mét, diện tích gần 1000 héc-ta, khu vực Nà Páng – Kéo Trình (mốc 29, 30, 31) ở Cao Bằng, dài 6,450 kí-lô-mét, sâu vào đất Việt Nam 1,300 kí-lô-mét, diện tích gần 200 héc-ta.

6- Làm đường biên giới lấn sang đất Việt Nam.

Để chuẩn bị cho các cuộc tiến công xâm lược Việt Nam, liên tiếp trong nhiều năm trước, phía Trung Quốc đã thực hiện kế hoạch làm đường biên giới quy mô lớn nấp dưới danh nghĩa là để “co giới hóa nông nghiệp”. Đặc biệt là từ năm 1974 lại đây, họ đã mở ở ạt những chiến dịch làm đường có nơi huy động một lúc 8,000 người vào công việc này. Trong khi làm các đường đó, họ phá đi tích về đường biên giới, lịch sử, nhiều nơi họ đã lấn vào lãnh thổ Việt Nam, chỉ tính từ tháng 10 năm 1976 đến năm 1977, bằng việc làm đường biên giới họ đã lấn vào đất Việt Nam tại hàng chục điểm, có điểm diện tích rộng trên 32 héc-ta, sâu vào đất Việt Nam trên 1 kí-lô-mét như khu vực giữa mốc 63-65 thuộc huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng hay khu vực giữa mốc 1-2

Cao Ma Pờ thuộc tỉnh Hà Tuyên dài 4 kí-lô-mét, sâu vào đất VN 2 kí-lô-mét.

7- Lợi dụng việc vẽ bản đồ giúp Việt Nam để chuyển dịch đường biên giới.

Năm 1955-1956, Việt Nam đã nhờ Trung Quốc in lại bản đồ nước Việt Nam tỷ lệ 1/100.000. Lợi dụng lòng tin của Việt Nam, họ đã sửa ký hiệu một số đoạn đường biên giới dịch về phía Việt Nam, biến vùng đất của Việt Nam thành đất Trung Quốc. Thí dụ: họ đã sửa ký hiệu ở khu vực thác Bản Giốc (mốc 53) thuộc tỉnh Cao Bằng, nơi họ định chiếm một phần thác Bản Giốc của Việt Nam và cồn Pò Thoong.

8- Dùng lực lượng vũ trang uy hiếp và đóng chốt để chiếm đất.

Trên một số địa bàn quan trọng, phía Trung Quốc trắng trợn dùng lực lượng vũ trang để cố đạt tới mục đích xâm lấn lãnh thổ. Tại khu vực Trà Mần-Suối Lũng (mốc 136-137) thuộc huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng, năm 1953 Trung Quốc đã cho một số hộ dân Trung Quốc sang xâm cư ở cùng dân của Việt Nam, sau đó, họ tiếp tục đưa dân sang thêm hình thành ba xóm với 16 hộ, 100 nhân khẩu mà họ đặt tên Sĩ Lũng theo tên một làng ở Trung Quốc gần đó. Tuy thế, cho đến năm 1957 phía Trung Quốc vẫn thừa nhận khu vực này là đất của Việt Nam. Từ năm 1957 trở đi, họ tiến hành việc dựng trường học, bắc dây truyền thanh đảo hồ khai thác than chì rồi ngang nhiên cấm cờ biểu thị chủ quyền lãnh thổ của Trung Quốc. Tháng 6 năm 1976, họ đã trắng trợn đưa lực lượng vũ trang đến đóng chốt để đàn áp quần chúng đấu tranh và ngăn cản việc tuần tra của Việt Nam vào khu vực này, chiếm hẳn một vùng đất của Việt Nam trên 3,2 kí-lô-mét, có mỏ than chì.

Ở khu vực giữa mốc 2-3 thuộc xã Nậm Chầy, huyện Mường Khương, tỉnh Hoàng Liên Sơn cũng xảy ra tình hình như vậy. Năm 1967-1968, nhiều hộ người Mèo thuộc huyện Mã Quan, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) chạy sang định cư ở đây. Phía Việt Nam đã yêu cầu phía Trung Quốc đưa số dân đó trở về Trung Quốc, nhưng họ đã làm ngược, lại tiếp tục tăng số dân lên đến 36 hộ gồm 152 người, vào vùng này thu thuế, phát phiếu vải cho dân, đặt tên cho xóm dân Mèo này là "Sin Sài Thành", tên của một bản Trung Quốc ở bên kia biên giới cách khu vực này 3 kí-lô-mét. Mặc dù phía Việt Nam đã nhiều lần kháng nghị, họ vẫn không rút số dân đó đi, trái lại năm 1976 còn đưa lực lượng vũ trang vào đóng chốt chiếm giữ. Nay họ đã

lập thêm đường dây điện thoại, loa phóng thanh, dựng trường học, tổ chức đội sản xuất, coi là lãnh thổ Trung Quốc.

9- Đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam.

Quần đảo Hoàng Sa (mà Trung Quốc gọi là Tây Sa) cách Đà Nẵng khoảng 120 hải lý về phía đông. Phía Việt Nam có đầy đủ tài liệu để chứng minh rằng quần đảo này, cũng như quần đảo Trường Sa (mà Trung Quốc gọi là Nam Sa) ở phía nam, là lãnh thổ Việt Nam. Từ lâu, nhân dân Việt Nam đã phát hiện và khai thác quần đảo Hoàng Sa; nhà Nguyễn đã chính thức thực hiện chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo đó. Sau khi thiết lập chế độ bảo hộ nước Việt Nam từ giữa thế kỷ XIX, Pháp, nhân danh nước Việt Nam, đã lập trạm khí tượng mà các số liệu được cung cấp liên tục trong mấy chục năm cho Tổ Chức Khí tượng thế giới (OMM) dưới ký hiệu Hoàng Sa (Pattle). Việt Nam đã liên tục thực hiện chủ quyền của mình đối với quần đảo này. Vấn đề chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa là rõ ràng và không thể chối cãi được.

Nhưng sau khi quân đội Mỹ rút khỏi Việt Nam theo quy định của Hiệp định Pa-ri ngày 27 tháng 1 năm 1973, và nhân lúc nhân dân Việt Nam đang đẩy mạnh cuộc đấu tranh giải phóng miền nam Việt Nam và ngụy quyền miền nam sắp sụp đổ, nhà cầm quyền Bắc Kinh đã trắng trợn dùng lực lượng vũ trang chiếm quần đảo Hoàng Sa.

Cách họ đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa vẫn là cách họ đã dùng để lấn chiếm đất đai của các nước láng giềng, nhưng với một sự phản bội hèn hạ vì họ luôn luôn khoe khoang là "hậu phương đáng tin cậy của nhân dân Việt Nam anh em". Đại để sự kiện diễn biến như sau:

Ngày 26 tháng 12 năm 1973, Bộ ngoại giao Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thông báo cho Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa biết ý định của mình sẽ tiến hành thăm dò dầu lửa trong vịnh Bắc Bộ và đề nghị hai nước tiến hành đàm phán để xác định chính thức biên giới giữa hai nước trong vịnh Bắc Bộ

Ngày 11 tháng 1 năm 1974, người phát ngôn Bộ ngoại giao Trung Quốc tuyên bố đảo Tây Sa (tức là Hoàng Sa của Việt Nam), quần đảo Nam Sa (tức là Trường Sa của Việt Nam) là lãnh thổ của Trung Quốc và không cho ai xâm phạm chủ quyền, lãnh thổ của Trung Quốc.

Ngày 18 tháng 1 năm 1974, Chính phủ Trung Quốc trả lời phía Việt Nam, đại ý nói: đồng ý đề nghị đàm phán về vịnh Bắc Bộ, nhưng không đồng ý cho nước thứ ba vào thăm dò, khai thác vịnh Bắc Bộ, thực tế là họ ngăn cản Việt Nam hợp tác với Nhật-bản, Pháp, Ý trong việc thăm dò, khai thác thêm lục địa Việt Nam trong vịnh Bắc Bộ.

Ngày 19 tháng 1 năm 1974, với một lực lượng lớn hải quân và không quân, Trung Quốc tiến hành đánh quân đội của chính quyền Sài Gòn đóng ở quần đảo Hoàng Sa và họ gọi cuộc hành quân xâm lược quần đảo này là "cuộc phản công tự vệ".

Từ năm 1973 về trước, phía Trung Quốc đã lấn chiếm, gây khiêu khích ở nhiều nơi trên biên giới Việt-Trung. Từ khi họ đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa, các sự kiện biên giới do họ gây ra, các vụ lấn chiếm đất đai Việt Nam ngày càng tăng:

Năm 1974: 179 vụ.
Năm 1975: 294 vụ.
Năm 1976: 812 vụ.
Năm 1977: 873 vụ.
Năm 1978: 2175 vụ.

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng, xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>

www.luongtamconggiao.com

www.tudodanchvietnam.net

<http://tudongonluan.atSPACE.com>

<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1, thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên đây, Quý vị có thể tìm thấy nhiều tài liệu đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam

Xin mời xem trang web chung của Cao trào Nhân bản+Tập hợp vì nền Dân chủ và Tổ chức Quốc tế Yểm trợ CTNB:
www.caotraonhanban.com

HÒA HẠI HAY HÈN YẾU

.....*Ngô Nhân Dụng* 16-07-2009.....

Sáng ngày 16-07-2009 chín ngư phủ Việt Nam bị tàu lạ đâm chìm ngoài biển Đông ngày hôm trước đã về tới Quảng Ngãi nhờ các tàu bạn cứu đưa về. Một người thoát nạn kể, “Trong đêm khuya mịt mù giữa biển cả, giữa lúc các thuyền viên chợp mắt nghỉ ngơi trong khoang tàu thì bỗng dưng một chiếc tàu tông thẳng từ đằng sau tới.”

Những vụ tàu đánh cá VN bị tàu Trung Quốc tấn công đã tăng lên trong mấy năm qua, và chưa bao giờ “hung bạo” như trong năm 2009 này. Chỉ trong vòng hai tháng qua, ba tàu đánh cá của dân xã Nghĩa An, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi bị tàu lạ đâm chìm vào ban đêm trên biển. Từ tháng 01, một tàu đánh cá của ngư dân Phú Yên đã bị một tàu lạ đâm chìm ở vùng biển Đại Lãnh, 9 ngư dân mất tích. Đến tháng 03, một tàu đánh cá ở **Bạc Liêu** bị một tàu lạ khác đâm chìm, hai người tử nạn và hai người mất tích. Đầu Tháng Năm, một tàu ngư dân thuộc huyện **Đức Phổ**, tỉnh Quảng Ngãi, khi đang vây bắt cá ở cách bờ chừng 65 hải lý thì bất ngờ bị một tàu nước ngoài đến yêu cầu dỡ lưới đi nơi khác, nếu không sẽ gặp rắc rối. Ngày 22-05, một tàu cá khác từ huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi đã bị một tàu nước ngoài tấn công ngay trên nơi thả lưới, lấy đi hơn một nửa số cá vừa đánh bắt được. Bọn cướp trên chiếc tàu lạ này còn dùng lưới lê đâm thủng thuyền thủng dùng làm xuồng cứu nạn.

Chính phủ Trung Quốc đã “ra lệnh” từ Tháng Sáu đến Tháng Tám không cho tàu đánh cá vào vùng Hoàng Sa mà họ coi là thuộc chủ quyền của họ. Ngay đầu Tháng Sáu, một chiếc tàu của ngư dân huyện **Quỳnh Lưu**, Nghệ An đã bị hai tàu lạ tấn công, phải bỏ lưới thoát thân.

Riêng tỉnh Quảng Ngãi bị chú ý đặc biệt, đến nay đã có 33 chiếc tàu đánh cá với 373 ngư dân là bị Trung

Cộng bắt, riêng năm 2007 đã có 9 ngư dân bị giết chết hoặc bị thương. Những người này bị buộc phải nộp tiền chuộc từ 50 đến 70 ngàn Yuan tức từ 9 đến 11 ngàn đô-la mới được trả tự do. Tại họa đến với dân Quảng Ngãi chắc vì quần đảo Hoàng Sa thuộc vùng này.

Như thường lệ, phản ứng của chính quyền Cộng Sản ở Việt Nam lúc nào cũng rất yếu ớt. Những người bên vực đảng và nhà nước Cộng Sản thường biện minh rằng VN là một nước nhỏ, sức không chống nổi Trung Quốc cho nên phải giữ thái độ hòa dịu, mềm dẻo. Hòa dịu có nghĩa là không gây hấn, không đe dọa ai hết. Nhưng không có nghĩa là tiếp tục chịu nhục mãi. Khi dân nước mình bị đe dọa, bị tấn công ngay trên mặt biển của mình, mà không có những biện pháp trả đũa ngoại giao mạnh mẽ, đó là **một điều nhục nhã**. Ngay khi ngư dân Việt Nam bị bắt cóc đòi tiền chuộc, một chính quyền biết tự trọng ít nhất phải **triệu hồi đại sứ** của mình ở Bắc Kinh về để bày tỏ nỗi bất bình. Phải đưa nội vụ ra trước những **tòa án quốc tế để kiện**.

Nhưng Đảng Cộng Sản Việt Nam hoàn toàn đứng về phía các đồng chí Trung Quốc của họ. Cứ đọc các báo trong nước thì thấy rõ báo chí bị kiểm soát để bảo vệ “tình hữu hảo” giữa hai đảng Cộng Sản như thế nào. Trong những bài báo tường thuật vụ “tàu lạ” đâm vào tàu Việt Nam, không báo, đài nào dám gọi tên hay bàn bạc rằng đó là những “tàu Trung Quốc!” Những người chỉ huy các báo sợ đụng tới cái tên đó sẽ mang vạ! Mặc dù vậy, nhiều nhà báo yêu nước vẫn tiết lộ được điều đó bằng cách nói khéo là những người trên “tàu lạ” ra lệnh cho các ngư phủ Việt Nam bằng tiếng Trung Quốc! Tuy nhiên chỉ được một vài ngày, sau đó cả chi tiết về ngôn ngữ đó cũng không được nhắc tới nữa! Sau này các nhà

báo Việt Nam sẽ có dịp viết hồi ký, cho biết những ai ra lệnh cho họ không được đụng tới tên Trung Quốc! Nhưng chính vì đảng Cộng Sản “kính nể” Trung Quốc quá đáng nên họ “được đảng chân lân đảng đầu!” Người dân Trung Quốc cũng coi rẻ người dân Việt Nam! Và các ngư phủ VN đang là nạn nhân của chính sách “ngoại giao mềm dẻo” đến độ “hèn yếu” này!

Năm ngoái đã xảy ra một cuộc đụng độ tương tự giữa Đài Loan và Nhật Bản trong vùng Điều Ngư Đài. Chiếc tàu đánh cá Liên Hòa của Đài Loan bị một tàu tuần duyên Nhật Bản đâm rồi bị chìm vào Tháng Sáu, 2008. Chính phủ Đài Loan đã phản đối mạnh mẽ. Dù ai cũng biết sức lực Đài Loan yếu hơn Nhật, nhưng ông thủ tướng Đài Loan vẫn dọa “không gạt bỏ việc dùng vũ lực” để giải quyết biến cố này! Chính phủ Đài Bắc triệu hồi “đại diện” của họ ở Tokyo về nước (tương đương với đại sứ vì hai nước không trao đổi ngoại giao chính thức), rồi cho 5 tuần duyên hải hộ tống một đoàn tàu chở dân Đài Loan “biểu tình” tới sát Điều Ngư Đài, chạy vòng quanh cách đảo khoảng 700 mét. Bốn ngày sau, người đại diện Nhật Bản ở Đài Bắc phải chính thức xin lỗi vị thuyền trưởng tàu Liên Hòa, lúc đó cuộc tranh chấp mới yên.

Người Nhật phải kính trọng dân Đài Loan vì chính quyền Đài Loan không hèn nhát. Cách chính quyền Bắc Kinh đối xử với các nước khác trong vùng biển tranh chấp khác hẳn cách họ đối đãi với dân Việt Nam. Ngày 25-06, Indonesia đã bắt 75 ngư phủ người Tàu đánh cá trong vùng Trường Sa, mà chính phủ Trung Quốc chỉ lễ phép khiếu nại và xin trả tự do cho dân của họ. Cũng trong tháng đó, Phi Luật Tân đã bắt giữ 25 ngư phủ người Trung Hoa trong vùng tranh chấp Trường Sa, mà chính phủ Manila không sợ bị Trung Quốc “trừng phạt.”

Trung Quốc đối xử khác biệt là do chính quyền Việt Nam không dám có phản ứng mạnh mẽ sau những vụ chủ quyền và quyền sống của người dân nước Việt bị xâm phạm trắng trợn, như mới xảy ra ở

Quảng Ngãi gần đây. Nếu một chính quyền nhất quá không dám làm mạnh thì tối thiểu cũng phải để cho dân trong nước mình được tự do biểu tình phản đối trước các tòa đại sứ, lãnh sự quán. Hoặc dân chúng kéo nhau đi thuyền đến vùng biên tranh chấp bày tỏ lòng phẫn uất của mình, giống như các thanh niên Hồng Kông và Đài Loan đã nhiều lần đi thuyền đến Điếu Ngư Đài.

Điếu Ngư Đài chỉ là một nhóm chừng 5, 7 hòn đá lớn nổi trên mặt biển với diện tích tổng cộng chỉ có 7 cây số vuông, hiện do người Nhật chiếm đóng, họ gọi tên là Senkaku. Nhưng từ năm 1971 hai chính phủ Trung Hoa, ở lục địa và Đài Loan, đều khẳng định mấy đảo này là của họ, với tên Điếu Ngư Đài.

Tất cả những vụ “đụng độ” về các hòn đảo này thường do người dân yêu nước xướng xuất, mà chính quyền không ngăn cản. Từ năm 1978, Hội Thanh Niên Nhật Bản đã hai lần quyên góp tiền để xây dựng những hải đăng trên hai hòn đảo lớn ở Senkaku, để xác định chủ quyền. Lần thứ nhì vào tháng 09 năm 1996 khiến dư luận cả thế giới chú ý, chính phủ Mỹ phải lên tiếng tuyên bố đứng trung lập - cũng như một phụ tá Bộ Ngoại Giao Mỹ mới nói với Quốc Hội vào ngày Thứ Tư, 15 Tháng Năm, 2009 rằng Mỹ hoàn toàn đứng ngoài trong vụ tranh chấp giữa Việt Nam và Trung Quốc trong vùng biển Đông. Ngay sau đó, có những đoàn thanh niên từ Hồng Kông, Đài Loan, rồi sau đó đến Trung Quốc đã tổ chức đi thuyền đến Điếu Ngư Đài cắm cờ quốc gia của họ lên đảo. Một thanh niên Hồng Kông đã chết đuối trong một chuyến hành trình phản kháng đó.

Tháng Ba năm 2004 một nhóm bảy thanh niên từ lục địa đổ bộ lên Điếu Ngư Đài, họ bị quân tuần phòng Nhật Bản bắt; chính phủ Bắc Kinh phản đối và đòi Nhật trả họ về nước. Để chứng tỏ thanh niên Nhật Bản cũng không sợ, vào Tháng Tư, một nhóm ái quốc ở Nhật lái một chiếc xe vận tải đâm vào tòa lãnh sự Trung Quốc ở Osaka cho bốc cháy.

Tháng Bảy 2004, thanh niên Bắc Kinh đã biểu tình trước Tòa Đại Sứ Nhật Bản phản đối việc khai thác

dầu khí ở hải phận quanh Điếu Ngư Đài. Hai năm trước đây, tòa đại sứ và lãnh sự Trung Cộng ở Hà Nội và Sài Gòn đều đóng cửa im ỉm để mặc cho cảnh sát công an Việt Cộng đối phó khi các thanh niên Việt Nam tới biểu tình phản đối vụ Hoàng Sa. Khi dân Trung Quốc biểu tình chống đối, Tòa Đại Sứ Nhật Bản ở Bắc Kinh đã cử hai nhân viên ra nhận lá thư phản kháng. Cũng theo cách đối xử lịch sự như vậy, vào năm 2006 tàu tuần duyên Nhật Bản chỉ ngăn cản những tàu “biểu tình” của một nhóm thanh niên Hồng Kông không cho họ đổ bộ lên đảo, mà không để xảy ra một vụ xô xát nào.

Tháng Sáu năm 2005 một chiếc tàu đánh cá tư nhân của Đài Loan bị tàu tuần duyên Nhật Bản ngăn chặn xét hỏi khi tới Điếu Ngư Đài. Chính phủ Đài Loan đã gửi một chiến hạm tới sát gần Điếu Ngư Đài để bày tỏ sự tức giận của dân chúng Đài Loan; trên chiếc tàu này có ông bộ trưởng quốc phòng và vị chủ tịch Quốc Hội. Quân đội Nhật Bản không có một hành động nào ngăn cản chiếc tàu đó, và sang Tháng Bảy thì chính quyền hai nước bắt đầu cuộc thương thuyết về vùng biển đánh cá, mặc dù không ai bàn đến vấn đề chủ quyền trên Điếu Ngư Đài. So sánh với các vụ “tàu lạ” đâm vào mạn sườn tàu Việt Nam giữa đêm, hoặc bắt cóc các ngư dân Việt Nam đòi tiền chuộc trong vùng Hoàng Sa thấy khác hẳn. Khác không phải vì người Nhật biết cư xử lịch sự văn minh hơn người Trung Quốc; mà khác ở chỗ chính phủ Tokyo kính nể dân Trung Hoa, còn chính phủ Bắc Kinh không cần kính trọng dân Việt Nam.

Trong cuộc tranh chấp về Điếu Ngư Đài, phía Nhật Bản có những nhóm thanh niên tìm cách bày tỏ tình tự dân tộc mạnh mẽ. Đối lại, dân Trung Hoa ở cả hai bên eo biển cũng đều tìm cơ hội biểu dương chủ quyền của nước họ. Dân trong lục địa Trung Quốc không hoạt động mạnh bằng người ở Hồng Kông và Đài Loan. Có lẽ vì ở Hồng Kông và Đài Loan dân chúng đã quen nếp sống tự do, xã hội công dân tự động phát triển phong phú tại cả hai nơi

này. Các công dân hai xứ đó vẫn có thói quen tự đứng ra tổ chức các sinh hoạt chính trị, văn hóa, xã hội cho chính mình, họ cũng được tự động thể hiện tinh thần ái quốc. Còn dân Trung Hoa trong lục địa không quen thi hành quyền công dân của mình bằng những việc bày tỏ thái độ chung. Dân các nước Cộng Sản vẫn có thói quen chờ mệnh lệnh của Đảng; khi Đảng xúi giục hoặc cho phép thì dân mới hành động.

Dân Việt Nam còn kém may mắn hơn. Việc tổ chức biểu tình vốn đã khó khăn vì dân không có thói quen tự mình hành động, tệ hơn nữa là những người yêu nước còn bị chính quyền ngăn cấm, không cho bày tỏ phẫn uất trước những hành động xâm lăng, đe dọa và gây hấn của Trung Quốc.

Người Việt tị nạn ở khắp thế giới có thể biểu tình yêu cầu chính phủ các nước như Úc, Pháp, Mỹ, Canada, vân vân, can thiệp với chính quyền Trung Quốc để họ ngưng các vụ tấn công tàu đánh cá Việt Nam? Nhưng họ sẽ hỏi, “Tại sao chính quyền ở Việt Nam không làm việc đó?”

Trong hoàn cảnh này, chỉ có cách là chính đồng bào chúng ta ở Quảng Ngãi, ở Nghệ An và các thành phố khác phải bày tỏ thái độ. Cần phải can đảm như dân Đài Loan, dân Hồng Kông. Nếu người dân Việt Nam cũng tiếp tục ngoan ngoãn như chính quyền Cộng Sản thì sẽ còn nhiều vụ “tàu lạ” đâm vào tàu đánh cá Việt Nam nữa! Vì người Trung Quốc, hay người Nhật Bản cũng vậy, họ không thể kính trọng một dân tộc ngoan ngoãn quá! Cả nước từ trên xuống dưới phải “hòa dịu” mãi sẽ thành ra “hèn yếu!”

<http://www.nguoi-viet.com/absolutenm/anmviewer.as>

**Đừng sợ những
gì Cộng sản làm!
Hãy làm những
gì Cộng sản sợ!**

Giám Quốc Lại Mực!

Đình Tán Lược 21-07-2009

Đây nói về hạng giám quốc lại mực, tức là phường thư lại trông coi việc nước.

Hai mươi năm sau trận chiến “giáo trường” của Đặng Xénh Xáng (chỉ trong một tháng đã cào bằng mấy tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn và đời cột mốc biên vào nội địa VN dăm ba cây số), cả thôn Ba Đình nhà ta đã vật dề giết chó, cho khui cả thầy 15 chân Mao Đài thượng hạng, để đồng loạt nâng cốc cào bằng gia phả, giải phóng nhân thân, cùng thống nhất đổi thành họ kép Lê Chiêu, cho phù thời hợp thế, danh chánh ngôn thuận. Đứng đầu là Lê Chiêu Đức Nông. Đứng cuối là Lê Chiêu Như Rửa. Gọi là dõn nỗ lực tươm tất dọn mình, rất ráo chuẩn bị chào mừng 1000 năm Thăng Hoa châu huyện Tiểu Bắc Kinh. Có kẻ còn lập nhà thờ họ cực kỳ hoành tráng ở tận làng Tiểu Phúc Kiến dưới miệt Rạch Giá để tỏ rõ tấm lòng tấm gọi ơn trời...

Gốc gác của dòng họ này từ đâu tới? Ông tổ nó làm nghề gì? Họ nội, họ ngoại nó đi đâu, về đâu? Nghe chừng đã lắm kẻ truy khảo 4 sử gia khét tiếng Lâm-Lê-Tán-Vượng, và cả GS Trần Huy Liệu (là cha đẻ của anh hùng Lê văn Tám) ngược về tận thời Lê mạt. Có tay sử gia kiêm dân biểu khá nổi tiếng là “người đương thời” ở đây, nhưng vì được nhà văn họ Tường, tự là K’Tiên (trú quán Tây Nguyên) từng có bài đôi điều tán luận, nên chẳng ai buồn hỏi tới, vì không thể đoạn chắc độ khá tin trong câu trả lời của đương sự. Lại có đũa trang trọng khua mỡ nhắc lại đôi dòng giáo khoa thư kái kách: “Dân ta phải biết sử ta - Cho tường gốc tích nước nhà VN”. Vậy thì, có nên chăng, hãy lược lại một đoạn sử nước nhà?

Từ Lê Chiêu Thống đến Lê Chiêu Hậu ...Vệ

Vua Lê Chiêu Thống (□□□) 1765-1793, theo Bách khoa Toàn thư, tên húy là Duy Khiêm, sau đổi thành Duy Kỳ (□□□, chữ Kỳ với nghĩa là “câu phúc”), cháu nội vua Lê Hiển Tông, con của thái tử Duy Vĩ, là vị vua cuối cùng của nhà Hậu Lê, từng bị Trịnh Sâm giam cầm hơn 10 năm. Năm 1786, nhà Tây Sơn đưa quân ra Bắc lần thứ nhất diệt Trịnh, vua Lê Hiển Tông mất, Lê Chiêu

Thống được đưa lên làm vua. Tính khí nhu nhược, bị Trịnh Bồng lấn áp, Lê Chiêu Thống gọi Nguyễn Hữu Chỉnh từ Nghệ An ra phò giúp. Năm 1787, khi nhà Tây Sơn đưa quân ra Bắc lần thứ hai diệt Nguyễn Hữu Chỉnh, Lê Chiêu Thống phải trốn chạy, cho người sang cầu cứu nhà Thanh...

Hoàng Lê Nhất Thống Chí, hồi thứ 11, chép lại lời biểu của vua Lê Chiêu Thống dâng lên quan Tổng đốc Lương Quảng là Tôn Sĩ Nghị (□□□) như sau: “Ba trăm năm nay, nước chúng tôi nhờ đội oai đức của thiên triều, đời đời giữ chức phiên phong, trong nước yên lặng. Chẳng may vận nước giữa chừng gặp buổi suy vi... (Nay) Vời trông thiên triều, ví như trời che đất chở, xa gần không sót chỗ nào. Xét đến tấm lòng kính thuận của các đời trước nhà tôi, và thương đến nỗi khổ yếu ớt, lang thang của tôi; xin hãy truyền cho đem quân tới sát bờ cõi, đánh kẻ có tội, dẹp yên loạn lạc, để gây dựng lại nước tôi. Muốn vàn lần nhờ ơn thiên triều, ơn đức của đại hoàng đế không sao kể xiết, mà công giúp đỡ của quan lớn cũng sẽ cùng bền vững với núi sông của nước tôi vậy”.

Không ai chắc thành ngữ núi liền núi, sông liền sông bắt đầu từ đó. Nhưng ắt hẳn ý niệm đồng hóa triều đại với quốc gia (hai hồi nhập một, hai phim chiếu chung một suất, ngắn gọn và thời thượng là “2 trong 1”) rõ ràng khởi thủy tự chỗ này: *Gây dựng lại nước tôi!* Trách gì đám cháu chắt Lê Chiêu ngày nay tha hồ tự dấn nhận cho bọn chúng với nhân dân là một, với tổ quốc cũng là một! Thậm chí, yêu nước là yêu cả nhà lâu la bọn nó!

Khâm định Việt sử Thông giám Cương mục Chính biên, quyển 47, chép rằng, khi dâng sớ về Thanh Càn Long để xin lệnh, Tôn Sĩ Nghị đã viết: “Vả lại, **An Nam là đất cũ của Trung Quốc**, sau khi khôi phục nhà Lê, ta nhân đó, đặt lính thú để đóng giữ. Thế là vừa làm cho nhà Lê được tồn tại, vừa chiếm lấy được An Nam: thật là làm một chuyện mà được hai lợi”. Vua Thanh thuận cho, Sĩ Nghị bèn điều động quân bốn tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam và Quý Châu kéo sang Đại Việt...

Lịch sử không tự nó lặp lại. Phải có những đũa thuộc sử đầu têu. Đám cháu chắt của dòng họ Lê Chiêu, nhờ coi nhiều bộ phim truyền truyền hình, vẫn ngày ngày nhắc nhau về lũ công thần Đại Hán, từ Hứa Thế Hanh kéo dài tới Hứa Thế Hữu (được nắn nót mô tả là những tay hảo hớn gan to bằng trời, từ lượng cao ngất, võ nghệ trùm đời, đã lòi đời đánh bại và được đổi thủ gả con gái cho)... Đặc biệt, đám học sử trực tuyến này nguyên ghi tâm khắc cốt 8 chữ vàng của Tôn Tổng Đốc thời bấy: “**An Nam là đất cũ của Trung Quốc**”, tiền thân của 16 chữ vàng đậm tính truyền thống ngày nay.

Dưới thời Mao lịch năm Mậu Tuất (1958), tháng Tân Dậu, ngày Giáp Ngọ, thuộc hành Kim (vẫn là vàng), giấy chứng nhận đất cũ của Trung Quốc được gọi là Công hàm, do Phạm Thái thú nước Việt ký gửi cho Chu Tề tướng nước Tàu, khởi đầu cho một quy trình dốc sức tự hán hóa, nguyện gọt tóc kết đuôi sam từ trong tâm tưởng, hết lòng và liên tục nâng cấp quan hệ vương-hầu phát triển lên tầm cao mới...

Từ bấy trở đi, mọi cuộc hội nghị đại biểu cấp toàn quốc trong nước đều được tổ chức rập khuôn theo ngay sau khi đại hội bên mẫu quốc bế mạc, dưới sự chứng giám trọng thị bởi một phái đoàn sứ thần của Thiên triều chễm chệ trên hàng ghế danh dự, vừa luôn mồm khạc nhổ, lại vừa xí xô xí xào “hào hào” với uy quyền tuyệt đối: Chỉ ai nấy dạ, bảo sao làm vậy, đặt đâu ngồi đó!

Khiến nhớ tới một đoạn sử khác. Trong Hoàng Lê Nhất Thống Chí, hồi thứ 13, các tác giả Ngô Gia Văn Phái đã chép rằng: “Ngày ngày sau buổi châu, vua lại tới chờ ở doanh của Nghị để nghe truyền việc quân, việc nước. Vua cưỡi ngựa đi trước, Lê Quýnh cưỡi ngựa đi sau, quân lính hộ vệ chỉ vài chục người. Người trong kinh có kẻ không biết là vua. Hoặc có người biết, thì họ nói riêng với nhau rằng: **Nước Nam ta từ khi có đế, có vương tới nay, chưa thấy bao giờ có ông vua luôn cúi đê hèn như thế**. Tiếng là làm vua, nhưng niên hiệu thì viết là Càn Long, việc gì cũng do viên tổng đốc, có khác gì phụ thuộc vào Trung Quốc?”

Ấy là bởi Ngô Gia Văn Phái nhà ta chưa từng kinh qua thời đổi mới. Con cháu dòng Lê Chiêu thời đại, không hổ danh hậu sinh khả ố, còn tiến bộ gấp triệu lần hơn:

“**Doanh của Nghị**” ngày nay đặt ở số 46 Hoàng Diệu, không nhất thiết phải thành cao hào sâu, nhưng luôn được canh gác cẩn mật ngày đêm

bởi trùng điệp công an và chó nghiệp vụ, chỉ dành riêng cho phường *giám quốc lại mục* lui tới vẫn an và vẫn kể, **“để nghe truyền việc quân, việc nước”**. Không một trai tráng sinh viên VN nào được bèn mảng tới cổng, cho dù là trên tay có cầm biểu ngữ phản đối Tam Sa hay không. Không một ai có quyền đến đây bày tỏ lòng yêu nước mà chưa xin phép. “Doanh của Nghị” lại còn có cả quyền quản trị toàn bộ trang mạng thông tin hiện đại www.chinavietnam.gov.vn (rõ ràng có đuôi là thuộc chính phủ Việt Nam), với đầy đủ tên đảo Tây Sa và Nam Sa liệt kê trên các bản tin...

“Người của Nghị” thì bao gồm cả mật vụ chính quốc mặc đồng phục thể thao cổ động viên Thế vận hội; hay du khách Tàu qua VN với trăn ngập cờ xí mẫu quốc ủng hộ cuộc rước đuốc cực kỳ trọng thị và an toàn; hay quân đội mặc thường phục ngẫu nhiên ghé ngó nghiêng khắp đường phố Tây Nguyên; hoặc là những “công nhân” có quyền hành xử như công an mật vụ ở Nghệ Tĩnh; và cả nhân viên tư vấn các thứ của Viện Khổng Tử đang hình thành.

“Quyền của Nghị”, cho dù đã thiết lập đường dây nóng nối liền Bắc Kinh với Tiểu Bắc Kinh, nhưng xem chừng chưa đủ, vẫn phải quyết ra những cuộc khẩu tấu định kỳ và bất định kỳ. Lê Chiêu Đức Nông, gốc Tày ở vùng cao Bắc Kạn, đã bốn lần tam bộ nhất bài sang Tàu. Ngược lại, cũng đã ba lần rạp mình cung thỉnh, trọng thể đón tiếp Hồ Cẩm Vương qua đây thăm thú. Lê Chiêu Minh Triết, gốc Bình Dương Sông Bé, thì cho dù đã tham dự buổi khai mạc Thế vận hội, song vẫn được coi là ép-si-lôn, không đáng kể. Riêng Lê Chiêu Tấn Dũng, gốc Phú Quốc Kiên Giang, từng đôi lần bị gậy sang Tàu, và cũng đã lăm phen gặp người dập trán chuốc rượu Ôn Tê Tướng... Nhất nhất mọi thứ đều do “Nghị” xếp đặt.

“Uy của Nghị” không chỉ gây hiệu ứng trên đất liền, thông qua những tiểu tốt Lã Thông Mẫn, Vương Triệu Quốc, La Bảo Minh, Dương Khiết Trì, Hồ Tỏa Cẩm... hoặc ngay cả Lý Nguyên Triều sang nước ta xoa đầu dàn cháu chắt Lê Chiêu, với kết quả trước mắt là khu du lịch Bản Giốc cùng những đài tưởng niệm ghi công liệt sĩ Trung Quốc suốt dọc biên giới trên bộ. “Uy của Nghị” còn bao trùm cả trên vùng lưỡi bò biển Đông: Cẩm ngư dân VN đánh cá; bắt ngư dân VN rồi chính thức và công khai đòi tiền chuộc; bắn chết ngư dân VN; đâm chìm tàu ngư dân VN tùy thích; và toàn bộ 700 cơ quan truyền thông báo đài chính quy VN chỉ được phép

loan tin “do tàu nước ngoài...” hoặc “do tàu lạ chưa rõ tung tích” gây ra, cho dù cả nước, và cả chú em bộ đội Lê Chiêu Quang Thanh, đều biết rõ danh số từng tàu trong hạm đội ngư trang Ngư Chính.

“Lệnh của Nghị”, thông qua giám đốc Cty dùi cui Lê Chiêu Hồng Anh, là phải kiểm soát từ tay dân báo Điều Cày từng ngang nhiên mặc áo thun 5 vòng Olympic 2008 đứng giữa khu đô hội Sài Gòn. “Lệnh của Nghị” là phải nhân danh điều luật công đúp 88 để bắt giam những ai khăng định Trường Sa-Hoàng Sa là của Việt Nam, kể cả LS Lê Công Định là người chấp bút bản Tuyên Bố của Đoàn Luật Sư Thành Phố ngày 5-1-2008 nhằm phản đối quyết định của Quốc vụ Viện Trung Quốc phê chuẩn việc thành lập huyện đảo Tam Sa. Và khóa mồm phát ngôn viên của Lê Chiêu Gia Khiêm trong chỉ một câu tuyên bố cả làm nhiều lần bằng quơ lặp đi lặp lại, rằng: **“Chúng tôi khăng định có đầy đủ bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý”**, thể thôi!

“Khuyến của Nghị”, thông qua Ban Tuyên giáo TW của cậu út Lê Chiêu Như Rửa, là phải đình bản tờ Du Lịch sau số báo Xuân. Phải giong tai lắng nghe lời mắng mỏ nặng nề của ngài Tham tán Kinh tế-Thương mại của Tàu về “lỗ thủng trách nhiệm” của ta, trước khi gỡ bỏ, cắt ngay những bài báo nhạy cảm làm mất lòng các đảng con trời, tôn như bản tin của VNnet về bàn tròn thực tuyến “Giải pháp với hàng Trung Quốc chất lượng thấp”, chẳng hạn. Phải xóa hẳn vết tích những dòng sử chống Hán triều trong giáo trình các cấp. Và nhất định là phải dìm sâu, diêm kỹ mấy lời mào thốt thô tục ghi trên Hiến Pháp nước nhà: **“Trung Quốc là kẻ thù truyền kiếp!”**, cùng mấy bộ sách cực kỳ phản cảm: “Sự thật về Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc trong 30 năm qua” (Nxb Sự Thật, Hà Nội 10-1979), hoặc, “Phê phán chủ nghĩa bành trướng và bá quyền nước lớn của giới cầm quyền phản động Bắc Kinh” (Nxb KH-XH, Hà Nội 1979)...

“Đích của Nghị”, rõ ràng bước đầu đã đạt, chính là quy trình hán hóa toàn thể thôn Ba Đình, bằng cả ba dòng thác Kách Mệnh thời A công: Làm cho nó sang. Làm cho nó sượng. Làm cho nó sợ. Quan trọng nhất chính là lời hứa đỡ đầu cho chúng nó nắm quyền. Kế tới là nắm tẩy niêm đam mê hệ chân dài những lần chúng nó sang Bắc Kinh khẩu kiến. Sau cùng là sử dụng ngay quy luật kinh tế chính trường với chúng thông qua truyền thống văn hóa phong bao lì xì. Sao cho bọn nó thấy

rõ thiên triều là chiếc ô dù **“trời che đất chở, xa gần không sót chỗ nào”**. Quả nhiên, **“Thế là vừa làm cho nhà Lê (Chiêu) được tồn tại, vừa chiếm lấy được An Nam: thật là làm một chuyện mà được hai lợi”** vậy!

Từ 400 lượng bạc đến 150 tr. đô

Lê Quý Dật Sử chép rằng: *“Nhân dịp Càn Long đi nghỉ mát ở Nhiệt Hà, đông bắc Yên Kinh, ngày mồng 8 tháng 5 năm Nhâm Tuất, tức 20-6-1790, vua Lê Chiêu Thống cùng bề tôi quý bên đường dâng biểu. Càn Long phong cho Lê Chiêu Thống chức Tá Lãn, cùng 400 lượng bạc”* (Phạm Văn Thẩm dịch, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội 1987, trang 103).

Hoàng Lê Nhất Thống Chí, hồi thứ 15, chép cách tương tự: *“Đến khi xe vua Thanh đi qua, vua Lê cùng các bề tôi đều quý xuống yết kiến ở mép đường bên trái. Xe vua Thanh dừng lại một chút, có viên thông ngôn báo rằng: ‘Hoàng đế có chỉ khen thưởng’... Cách mấy hôm sau, lại thấy có viên quan ở nội phủ vàng chỉ vua Thanh đòi vua Lê vào sân điện, ban cho bốn trăm lượng bạc và sai người sắp sẵn cho các thứ đồ vật. Còn những bề tôi đi theo, đều được cấp mỗi người năm trăm đồng tiền. Các lễ mừng, lễ diếu ở trong nước, đều chiếu theo như thể lệ đã định cho những người thuộc tám hiệu cờ”*.

Dù bụng dạ phóng khoáng rộng rãi là vậy, Thanh Càn Long cũng không giấu nổi khinh thị, và cũng không ngần ngại buông lời thóa mạ Lê Chiêu Thống: *“Từ khi gặp họa nạn lưu ly, thân cô đến tổ cáo. Bèn hưng binh phục quốc, vỗ về nước nhỏ làm sống lại dòng kẻ thừa. Có sao bỏ thành vớt án, hèn yếu chống chất nên thất thủ. Trời bèn ghét đức, phúc tộ cáo chung”* (Cao Tông Thực Lục, bản dịch của Hồ Bạch Thảo, trang 249).

Có 2 điểm nhấn ở các đoạn sử vừa dẫn:

Một là, nó vừa lì xì, nó vừa khinh bỉ. Tương tự như vụ việc “ngoại giao thất vọng”, được ngài Trần Quang Cơ ghi lại trong hồi ký, rằng: ông Phạm Văn Đồng, khi đã ở tuổi gần đất xa trời vẫn còn ngờ nghệch nghĩ rằng sẽ được Đặng Tiểu Bình tiếp khi cùng bầu đoàn sang Tàu xin thân phục Thiên triều. Nào có phải cứ kỳ Công hàm dâng đảo dâng đất là chúng nó mặc nhiên coi trọng đâu?

Hai là, Lê Chiêu Thống nhận 400 lượng bạc, còn các tùy tùng chỉ nhận có mỗi 500 đồng tiền. Tức là các phong bao lì xì đều có thang định mức cả, chiếu theo phúc phận và chức quyền sao cho xứng với mọi yêu cầu lớn nhỏ.

Riêng về điểm nhấn thứ nhì, hãy thử làm một con tính thời nay: Để cú đầu cảm hòng về tình hình biển Đông, và để âm thầm tiến hành các dự án khai thác bô-xít ở Tây Nguyên, Lê Chiêu Tấn Dũng đã nhận phong bao lì xì 150 triệu tiền đô. Vậy, trưởng nam Lê Chiêu Đức Nông nhận bao nhiêu cho tương xứng (200-300 triệu chẳng?), và các “anh em” khác đã nhận bao nhiêu (100 triệu chỉ ít)?

Bèo chán! 150 triệu đô là đủ để các dự án khai thác bô-xít Tây Nguyên biến thành “*một chủ trương lớn của đảng và nhà nước VN*”. Bất kể 3 lá thư ngõ của Đại tướng Võ Nguyên Giáp (từng được ghi nhận là “lãnh đạo ta đánh giá cao”). Bất chấp hàng nghìn trí thức xã thân giống tiếng phân tích và kiến nghị điều lợi hại, cả hiện tại lẫn tương lai... Lại còn bất được nói với con rể của Dũng, vốn đang có tham vọng và tiềm năng độc quyền ngành viễn thông tại VN (và đã bước đầu hạ gục đối thủ họ Trần Huỳnh ở thôn Đông). Quá bèo!

Bao nhiêu là vừa đủ Kích cầu để trói gô cả triệu lính Việt dưới quyền của Lê Chiêu Quang Thanh, cả trên bộ lẫn trên biển, chỉ bằng một cú phôn qua đường dây nóng? Bản thu hoạch kê rõ: Sức mạnh quân sự của VN không phải là ở bao nhiêu AK, bao nhiêu T54, bao nhiêu con SU hay bao nhiêu tàu ngầm, mà là ở lòng tham của đũa chỉ huy!

Bao nhiêu là vừa đủ Kích cầu để đấm đệ tử của Lê Chiêu Gia Khiêm tiếp tục ca cẩm: “*Việt Nam có một chính sách không thay đổi trong việc giải quyết các bất đồng liên quan đến mặt biển trên cơ sở tôn trọng luật pháp và thực tiễn quốc tế*”? Có nghĩa là ngày nào VN còn dính dáng tới Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc thì bọn này vẫn còn là đàn loa công suất cao của nhà nước Bắc Kinh.

Bao nhiêu là vừa đủ Kích cầu để điều hướng toàn bộ công an mặt vụ (cả 4 màu áo) của Lê Chiêu Hồng Anh vào nhiệm vụ bảo vệ các đặc khu kinh tế TQ tại VN, bảo vệ công nhân cùng du khách Tàu ở đây, và bắt nhốt tất cả các can phạm VN về tội đòi hỏi chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ bằng tám lòng yêu nước không xin phép?

Bao nhiêu là vừa đủ Kích cầu để toàn bộ thể hệ trẻ Việt Nam ý thức sâu sắc về quan hệ hữu nghị truyền thống lâu đời giữa hai nước, gắn liền nhau bằng 16 chữ vàng và phương châm 4 tốt, đặc biệt được đánh dấu trong thị và an toàn vào năm 2010 là “Năm Hữu nghị Việt-Trung” nhân dịp kỷ niệm 1000 năm kinh đô của ta,

trước khi nó biến thành một thị trấn của Tàu?

Bao nhiêu là vừa đủ Kích cầu để khép kín tiến trình Hán hóa toàn đảng, thông qua Thỏa thuận Hợp tác về Đào tạo Cán bộ Giai đoạn 2009-2015, theo Đề án 165? Trước khi bắt đầu đô hộ và Hán hóa toàn dân Việt, thông qua Ủy ban Chỉ đạo Hợp tác Song phương Việt Nam-Trung Quốc: Chuyển đổi khẩu hiệu từ “Yêu nước là dùng hàng TQ” sang “Yêu nước là yêu cả Hán triều”?

Bi nhiêu bi! Tất nhiên, câu hỏi đầu tiên và sau cùng của giới Hoa thương vẫn là: Vốn liếng ngân đố, lấy lại ngàn nào (và trong bao lâu) thì gọi là có lãi? Được như Tân Cương-Tây Tạng thì có đáng gọi là lãi to chẳng?

Từ câu phao Nhị Hà đến đường sắt Nam Ninh

Vấn theo Bách khoa Toàn thư: Tết Kỷ Dậu (1789), vua Quang Trung đại phá quân Thanh, Lê Chiêu Thống chạy theo Tôn Sĩ Nghị sang Trung Quốc sống lưu vong, bị bạc đãi, chết ở Yên Kinh năm 1793. Thanh Càn Long cho làm lễ táng theo nghi thức tước Công, sau được Thanh Gia Khánh cho đưa cốt về quê an táng tại Lăng Bàn Thạch. Thụy hiệu là Mẫn Đế.

Lê Chiêu Thống đã toại ý với nguyện vọng sau cùng là được chuyển cốt về với đất nước Việt, cũng tương tự như một “cha già” khác sau này hải lòng toại ý với ước nguyện cuối đời (có ghi vào di chúc là) được về chầu Các-Mác Lê-Nin.

Còn trong trận chiến đầu Xuân Kỷ Dậu, Tôn Sĩ Nghị đã phải vất bỏ hết cả cờ, ấn, sắc, thư... để chạy bằng câu phao qua sông Nhị Hà mà thoát thân. Sầm Nghi Đống tự thắt dây treo cổ. Hứa Thế Hanh bị mất thủ cấp...

Trong thư của vua Quang Trung gửi Thanh Càn Long để đòi đất có đoạn khẳng định: “Chỉ vì phần đất cõi Nam đứng làm phen đậu, bốn bề giáp ranh những đầu sách đã chép rõ...”. Mới hay, lịch sử cũng hết lòng sòng phẳng đối với khí tiết của dân tộc. Dân tộc ta đánh đổi núi xương sông máu trong nhiều thập kỷ chiến tranh của thế kỷ trước, không chỉ độc nhất vì hai chữ thống nhất. Mà còn là tự do, nhân phẩm và sự toàn vẹn lãnh thổ. Lịch sử không có chỗ đứng dành cho dòng họ công rấn cắn gà nhà, rước voi dày má tổ... Lại càng không có chỗ đứng cho phường *giám quốc lại mục* làm giàu cực nhanh bằng những phong bao lì xì của ngoại bang, hay bằng sự tùy tiện đánh đổi tài nguyên của đất nước thành lợi riêng tư. Không hẳn rằng cứ cùng

nhau đổi họ là cùng nhau một lòng một dạ. Các Lê Chiêu thời đại cũng đã kinh qua nhiều trận thư hùng sinh tử đánh dấu bằng số La mã (khóa IX, khóa X...) và sẽ còn tiếp tục nâng tầm đầu đá để giành quyền giữ lợi.

Gần nửa thế kỷ trước, học giả Lê Văn Siêu đã viết ra giấy những nhận định mang tính thời sự xuyên suốt cho tới hôm nay: “...*Còn ở thời suy yếu này thì mục đích chính đã không có, mọi xích mích nhỏ lại được thổi phồng to hơn, khiến mất nhất trí tinh thần, nên sinh ra nội loạn lung tung, không kẻ nào chịu kẻ nào cả. Những thần tượng cũ về tôn giáo vẫn hường dẫn đời sống tinh thần của người ta, bị đem ra để kích. Những thần tượng mới của vua quan yếu hèn lại không đủ tư cách làm mục tiêu ngưỡng mộ của quần chúng. Xã hội quả đã thiếu ngọn đuốc văn hóa soi đường vậy. Ước vọng thâm thiết của nhân dân, như đã nói là hòa bình và thống nhất, một cách thật đơn giản, những kẻ sĩ và kẻ cầm quyền không sáng suốt hơn nhân dân, đã không nhìn ra sự cần dùng phải dẹp chính cả những nguyên nhân sinh ra mất hòa bình và thống nhất...*”. (Việt Nam Văn minh Sử cương. Nxb Lá Bối Sài Gòn, trang 139-140).

Lịch sử đang đứng về phía nhân dân. Một khi ở thượng tầng “*nội loạn lung tung, không kẻ nào chịu kẻ nào cả*” và trên bảo dưới tăng lơ. Một khi “*thần tượng mới của vua quan yếu hèn*” đã hiện hình và sụp đổ hàng loạt. Một khi sĩ phu đã giống tiếng, và rõ ràng “*kẻ cầm quyền không sáng suốt hơn nhân dân*”. Quan trọng hơn cả, một khi nhân dân đã nắm hết cốt lõi và trải nghiệm các kỹ thuật đấu tranh bất bạo động qua từng chặng Thái Hà...

Hãy tiếp tục và cùng nhau mở toang cánh cổng đường sắt Hà Nội-Nam Ninh, để con cháu dòng dõi Lê Chiêu còn rộng đường thoát thân về nước.

Đôi dòng chép vội để kịp hưởng ứng lời kêu gọi của báo Tuổi Trẻ ngày 20-7-2009: Yêu sử để thêm yêu đất nước.

Blogger Đình Tấn Lực
<http://dinhtanluc.multiply.com/journal/item/452/452>



Stop the invasion!

Từ vụ BAUXITE nghĩ về vận Nước

Hà Sĩ Phu 26-07-2009

1. CHỦ NGHĨA MÁC LIÊN QUAN GÌ ĐẾN VỤ BAUXITE VÀ NGUY CƠ MẤT NƯỚC CỦA VIỆT NAM ?

Thực tế cho thấy: Muốn bàn luận về vụ Bauxite không thể không đề cập rớt ráo đến quan hệ Việt-Trung. Rồi tiếp tục, không thể nào bàn luận quan hệ Việt Trung mà không cày xới những vấn đề gốc rễ nằm trong chủ nghĩa Mác-Lê là chủ nghĩa đã chi phối và quyết định động thái, số phận của hai nước Cộng sản này. Không thể đạt kết quả gì hữu ích nếu chỉ bàn chuyện khơi khơi trên ngọn.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nói “*Yêu quý nhất Sự thật*”, tôi muốn thêm : *Cứ đi đến tận cùng Sự thật sẽ nhìn thấy lối ra!*. Vậy nên, cho phép tôi khỏi phải giữ “*Lề*” kiểu “*quân tử Tàu*”, để được tiếp cận vấn đề từ gốc.

*

Trước đây, một số đảng viên Cộng sản chân thật, khi đọc bài “*Chia tay Ý thức hệ*” (1995- www.hasiphu.com/113.html), đến câu “*Đã theo chủ nghĩa Mác-Lê thì sự phản bội chỉ còn là vấn đề thời gian, chính Mác nếu còn sống cũng không thể trung thành với một lý thuyết như thế*” thì không chịu. Nhưng gần đây, do vụ Bauxite, gặp lại tôi, nhiều bác đã bảo : Chú nói đúng, nhưng chẳng lẽ một đảng cứu nước lại chuyển hoá thành một đảng bán nước ư, kỳ lạ thật ?

Sao lại có chuyện phản bội tưởng như ngược đời ấy? Có ý hay vô tình?

Nguyên nhân dễ thấy chính là do **ảo tưởng** về một thế giới “*vô sản toàn thế giới liên hiệp lại*”, lấy lý tưởng giai cấp để xóa nhòa ranh giới quốc gia thì chỉ làm mờ cho những nước cộng sản lớn, đặc biệt là khi nước lớn ấy đã lấy chủ nghĩa

bành trướng Đại Hán làm động cơ truyền kiếp và đã có thừa trí khôn để biết ảo tưởng Mác-xít chính là công cụ tuyệt vời để chiếm đoạt thiên hạ.

Nhưng ngoài lý do bị lừa do ảo tưởng, còn có hai lý do khác nữa.

- Lý thuyết Mác-Lê phi lý thì tất yếu bị thời đại đào thải, nhưng còn cả một **hệ thống quyền lực** do nó đã trót tạo ra, với đặc quyền đặc lợi hơn cả vua chúa, thì hệ thống ấy phải tìm mọi cách để tự vệ, tránh cuộc đào thải. Đảng cộng sản nhỏ (cầm quyền) phải dựa vào đảng cộng sản lớn mới tồn tại được. Sự nương tựa quá lớn này ắt phải trả giá, mà đảng CS nhỏ có gì để trả giá ngoài quyền lợi của đất nước mình? Cho nên phải bán, lúc đầu tưởng chỉ bán một phần là được, nhưng nước lớn cáo già đâu có dễ dàng để cho con mồi có thể thoát ra? Giả sử không còn cộng sản Trung Quốc thì đương nhiên cộng sản Việt Nam đã hoàn toàn khác. Vụ Bauxite nếu không dính dáng đến Trung Quốc thì vấn đề chỉ “*nhỏ như con thỏ*”!

- Ấy là xét về động cơ của giới cộng sản cầm quyền (điều này cũng dễ nhận ra, vì chẳng có kẻ cầm quyền nào lại tự nguyện rút lui), nhưng còn **nhân dân**? Xin thưa, điều tệ hại nhất của chủ nghĩa Mác-Lê chẳng những đã tạo ra một hệ thống quyền lực tuyệt đối mà, tệ hại hơn, nó tước hết “*vũ khí*” của nhân dân, nhất là vũ khí tinh thần và vũ khí tổ chức: *bị trói trong vòng kim cô của ý thức hệ, của luật pháp XHCN, của ý thức tổ chức và tất cả xã hội dân sự bị biến thành xã hội thần dân của đảng cộng sản*. Cứ đối chiếu với các nước văn minh sẽ thấy ngay nhân dân ở các nước cộng sản được “*làm chủ*” hay làm “*đầy tớ*” như thế nào. Và như đũa tre đã chịu nằm gọn trong tay người bẻ ăm thì dân sẽ được “*nựng*” bằng

đũa lời ru ngon ngọt, và nếu không “*ngoan*” thì đã có roi. Khi nhân dân đã bị vô hiệu thì vận mệnh đất nước nằm gọn trong tay người cầm quyền. Việc mua bán đầu cần hỏi dân làm gì?

Nguy cơ mất nước nằm trong 3 nguyên nhân ấy.

2. “NƯỚC ĐỔ LÁ KHOAI” TRONG VỤ BAUXITE

Những ai theo dõi diễn biến về vụ Bauxite từ khi có trang Web [bauxitevietnam](http://bauxitevietnam.com) hẳn không khỏi ngạc nhiên, vì sao những tiếng nói phản biện của phía nhân dân, mà đại diện là giới trí thức tiên tiến của dân, những người có thông tin, có tâm và có tầm, đã lên tiếng đầy đủ đến thế, có lý có tình thuyết phục đến thế, mà đến nay vẫn như nước đổ lá khoai, mà giới có quyền vẫn ăn nói và xử sự như không hề có làn sóng phản biện ?

Minh họa cho hiện tượng một bên cứ thắng một bên cứ thua này không gì bằng ví dụ khôi hài mà nhà báo Ngô Nhân Dụng đã mô tả trong bài “*Dân chủ cũng như luật đá banh*” (Nguồn: <http://www.x-cafevn.org>). Cái sân bóng đá dân chủ XHCN đặc biệt này dốc như sườn đồi, đội nhà nước thì ở bên cao, cầu môn lại hẹp, cầu thủ được quyền đá ầu, chơi cả bằng tay. Đội của dân thì ở phía thấp, cầu môn lại rộng..., nên dễ tự nhiên là bóng cứ tự động lăn vào lưới của dân, bên nhà nước cứ đá lờ vờ cũng thắng.

3. THƯƠNG NHAU THÌ LẠI BẰNG MƯỜI PHỤ NHAU

Tại sao Mác lại thiết kế ra cái “*sân bóng đá*” quái gở như trên? Chính vì Mác muốn cho Vô sản thắng trăm phần trăm, Tư sản thua trăm phần trăm nên đã thiên vị.

Điều oái oăm và bi lịch là: những hậu quả tai hại ấy lại khởi đầu từ những mục đích rất thiện và rất cao cả. Mác muốn trừ khử những bất công, muốn đòi hỏi cho tất cả những ai bị áp bức, nhưng Mác không hiểu những quy luật tất yếu của xã hội, nên đưa ra những phương án rất không cân bằng, rất thiên vị, nghiêng hẳn về giới cần lao bị trị. Mác chia phần gần như

100 phần trăm cho phía bị trị, giới thống trị bị coi là kẻ thù, chỉ được trú chân tạm thời rồi bị đẩy ra ngoài cuộc chơi, để cho giới bị trị tự chia thành hai đội (nội bộ tự quân) rồi chơi với nhau.

Nhưng nhà thiết kế Các Mác tốt bụng đã lầm to. Do quy luật cạnh tranh sinh tồn nên sau khi bọn thống trị cũ bị tống cổ ra khỏi cuộc chơi thì cái đội “lãnh đạo” từ nội bộ tách ra sẽ chiếm ngay lấy phía sân trên cao, đẩy đa số còn lại về nửa sân phía thấp, và nó *cứ duy trì cái sân nghiêng sẵn có và không bao giờ chịu đổi sân nữa*. Đội bóng “lãnh đạo” mới này nguy hiểm hơn đội “thống trị” cũ, không thể bị phê truất vì nó vẫn nhân danh là “đội của dân”, hơn thế còn là “đầy tớ” tức là có tính “nhân dân” hơn cả nhân dân (nếu dân đã là vô sản thì đội ngũ này còn “vô sản” chân chính hơn nữa kia), nên theo quy định của Mác thì đội này hoàn toàn có quyền làm chủ sân bóng, vừa đá bóng vừa thổi còi, và *cứ thế, đội “lãnh đạo” thắng hết trận này đến trận kia trên cái sân nghiêng, không tốn một giọt mồ hôi*.

Nếu hiểu đúng quy luật thì Mác phải thấy cả hai cực cai trị và bị cai trị bao giờ cũng song song tồn tại, nên phải thiết kế một sân chơi bằng phẳng, có luật nghiêm minh, không thiên vị bên nào, và cứ sau một hiệp lại phải đổi sân, người lãnh đạo cũ lại trở về dân, dân lại cử người khác làm lãnh đạo. Cái độ nghiêng thiên vị xưa kia của Mác nhằm ép giới thống trị, nay bị đánh tráo và sự hăm hiu lại ép vào phía nhân dân.

Thiết kế sân chơi như gợi ý của Charles Montesquieu, J.J. Rousseau mới chính là sân chơi công bằng, khách quan, hợp quy luật tiến hoá.

Thế là Mác muốn làm ơn mà nên oán. Học thuyết giải phóng kẻ bị trị lại biến thành lá bùa để kẻ mạnh tước đoạt của kẻ yếu, nước mạnh tước đoạt của nước yếu, cứ ngọt sót, vì cuộc tước đoạt có vỏ bọc là những “chữ vàng” tuyệt đẹp như một cuộc hợp tác từ thiện hay một cuộc tự nguyện hiến dâng.

Nói cách khác, học thuyết Chuyên chính Vô sản là bà đỡ cho cả nạn NỘI XÂM lẫn NGOẠI

XÂM, hai kẻ sinh đôi này tất nhiên câu kết với nhau để cùng tước đoạt quyền làm chủ của dân đối với đất nước. Vong hồn Mác chắc chắn vẫn còn nợ giới cần lao một lời tạ lỗi vì sai lầm lý thuyết ấy.

Hậu quả là ngày nay bất cứ người cộng sản nào cũng phải chọn một trong hai sự “PHÂN BỘI” không thể thoái thác: hoặc là phản lại (hoặc từ bỏ) học thuyết sai lầm để trung thành với nước với dân (cũng là trung thành với tấm lòng và mục tiêu chân chính của Mác), hoặc là cứ “trung thành” với học thuyết sai lầm thì lại phản dân tộc, phản tiến hoá. *Người cộng sản từ tế chọn cách “phân” thứ nhất! Còn phần lớn người cộng sản có quyền bình trong tay thì chọn cách “phân” thứ hai, và gọi sự “phân” của họ là đức tuyệt đối trung thành. Thái độ Im lặng thực chất là gián tiếp đồng lõa với cách phân bội thứ hai.*

4. ĐẶC ĐIỂM MỘT CUỘC XÂM LĂNG KIỂU MỚI ĐỐI VỚI NƯỚC TA

Nếu chủ nghĩa bành trướng Đại Hán muốn tái hiện một cuộc Bắc thuộc đối với Việt Nam thì sẽ gặp thuận lợi gì và khó khăn gì?

Thời Pháp thuộc Việt Nam chỉ mất nước chứ không có khả năng đồng hóa Dân tộc ta. Trong lịch sử, Trung Hoa đã nhiều lần muốn đồng hoá Dân tộc Việt Nam, vì họ thừa biết một Dân tộc bị đồng hoá thì bị mất nước vĩnh viễn. Mặc dù có ưu thế của ảnh hưởng Khổng giáo, của nhiều tập tính Đông phương và có biên giới gần gũi để di dân nhưng những thứ đó vào Việt Nam đã bị Việt Nam đồng hoá theo cách riêng của một Dân tộc có phong cách riêng và biết tự tôn nên mưu đồ đồng hoá thất bại.

Ngày nay, những nhân tố ấy vẫn còn, lại được thêm sự hỗ trợ cực kỳ hiệu quả của giáo lý Mác-Lê, của lá bùa xây dựng thiên đường XHCN và khuôn khổ tổ chức Xã hội chủ nghĩa. Lê Chiêu Thống ngày xưa không may mắn điều hành được xã hội, còn Lê Chiêu Thống ngày nay thì khả năng ấy có thừa.

Trong lịch sử 4000 năm đã có bao giờ bị thất thủ mất đất mất biển

đơn giản như thế, đã có bao giờ bị ngoại bang cưỡi lên giữa lưng, tóm lấy yết hầu, chi phối nhân sự dễ dàng như thế? Đã có bao giờ người cầm đầu xã hội bạc nhược đến mức không dám gọi đến tên kẻ đã đánh giết dân mình chứ chưa nói đến có gan chống lại?

Xã hội dân sự rất èo uột vì bị quản lý đến tận hang cùng ngõ hẻm, chỉ biết tuân theo. Đã thế lại bị ảnh hưởng tiêu cực của lối sống thực dụng, màu mè-lai căng (thờ phụng một cầu thủ bóng đá, một M. Jackson, nhưng không coi Tổ quốc ra giá trị gì), của tâm lý cầu an chán nản sau chiến tranh quá dài, của thói dối trá và cách sống luôn lọt-xin cho, của lối sống vừa vô cảm vừa tàn bạo, của sự thiếu hụt và tan vỡ lý tưởng nên mất niềm tin, của sự bất lực trong giáo dục... khiến cho đạo đức suy đồi, lòng người ly tán. Một quốc gia như vậy là một quốc gia yếu, làm mỗi ngon cho xâm lăng.

Khả năng bị đồng hoá toàn diện nặng nề hơn bao giờ hết. Đã có sự nhập cư ồ ạt không thể kiểm soát của những người Tàu không rõ lý lịch. Thông tin cho biết nhiều kẻ nhập cư lậu thuộc loại chất lượng xấu nhưng vừa chiếm chỗ lao động, vừa lấy được 2-3 người vợ Việt Nam đẻ sinh đẻ cho nhiều ! Chẳng những sẽ bị Hán hoá mà còn lưu manh hoá và mộng muội hoá để thành những tộc dân mọi rợ. Dân tộc bị thoái hoá thì sẽ mất nước vĩnh viễn, trở thành quận huyện của người ta, uổng công tổ tiên nghìn đời xây đắp.

5. GIẢI PHÓNG DÂN MỚI CỨU ĐƯỢC NƯỚC.

Chân lý muôn đời là chỉ có Dân mới cứu được nước. Nhưng thế của Dân hiện nay như thế của một đội bóng trong một cái sân nghiêng rất khó chịu như đã mô tả ở trên: đội “Nhân dân” ở cuối dốc, cầu môn lại rộng ruềnh, trọng tài là người của bên kia lúc nào cũng sẵn sàng thổi phạt. Mà đội “lãnh đạo” trên đỉnh dốc nay lại thuê rất nhiều “cầu thủ ngoại xâm” cao to và hung dữ, chỉ rình “nuốt sống” đối phương! Đội “nhân dân” chỉ còn cách thúc thủ?

Muốn nhân dân phục hồi sinh lực tất nhiên phải nâng cao DÂN TRÍ và xây dựng một XÃ HỘI DÂN SỰ cường tráng. Nhưng sẽ không thể làm được một việc gì hết nếu không đồng thời cải biến chính cái “sân chơi” kia (mà Mác đã thiết kế): phải giảm dần độ nghiêng đến mức nằm ngang, phải lập lại tổ trọng tài, phải trừng trị kẻ chơi xấu và không được cấm cản cầu thủ đội “nhân dân” một cách vô lý v.v...

Nhân dân khác nào vị tướng tài bách chiến bách thắng nhưng còn đang bị giam lỏng, phải trả tự do ngay cho vị tướng này.

Tóm lại là : *Khi tiến hành nâng cao DÂN TRÍ và xây dựng Xã HỘI DÂN SỰ phải đồng thời xử lý những giáo lý và thiết chế Mác-xít mới mong giải phóng được sinh lực của Dân tộc, làm nhân tố quyết định để giữ nước.* Lịch sử đã tạo ra vấn nạn gì thì lại tạo tiền đề để giải quyết vấn nạn ấy. Một ảo tưởng, trái quy luật đã theo lòng yêu nước xâm nhập vào trong một cuộc chống ngoại xâm, thì khi điều kiện lịch sử ấy qua đi, sẽ được chính lòng yêu nước tiễn đưa ra, cũng bằng một dịp chống xâm lược! Một nguy cơ biết đâu lại chẳng là một cơ hội ?

Xây dựng Xã hội Dân sự là sự nghiệp của toàn dân, những người tiên phong có thể là giới trí thức tiên tiến và giới trẻ tiên bộ, nhưng rất cần những điểm tựa tinh thần đang hiện diện. Các vị tướng Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Trọng Vĩnh, Đồng Sĩ Nguyên, Lê Văn Cương..., vốn là những nhân vật bảo vệ nền Độc lập, nhưng trước mối an nguy của vận nước trong vụ Bauxite đã cất tiếng phản biện đanh thép, không khoan nhượng, tự nhiên đã thành biểu tượng của Dân chủ. *Cuộc đấu tranh vì sự sinh tồn của Dân tộc đã gắn hai yếu tố Độc lập và Dân chủ lại với nhau. Những vị tướng QUÂN SỰ nếu có thể trở thành những vị tướng DÂN SỰ trong một xã hội Dân sự thì thật đáng mừng.*

Trong Xã hội Dân sự thì hai giới NHÀ BÁO Dân chủ và LUẬT SƯ Dân chủ là hai trụ cột cực kỳ quan trọng, nên người muốn phá Xã hội Dân sự bao giờ cũng kiềm chế hai

giới này. Quy chế về cái gọi là “*Lê phải*” chính là một nguy hiểm nhằm mục đích kiềm chế ấy.

Trong bối cảnh như thế, trang *Web bauxitevietnam* khởi xướng bởi Gs Huệ Chi, nhà văn Phạm

Toàn và Ts Nguyễn Thế Hùng là một thành quả của Báo chí tự do, báo chí Dân chủ, đầy trí tuệ, rất thông minh và thật đáng khích lệ !

Đà Lạt ngày 26-7-2009

Hà Sĩ Phu

DÁNG ĐỨNG TAM TÒA

Tam Tòa ơi !
Người là ai
bốn thế kỷ trên vai
đường chịu nạn miệt mài theo vận nước
đường Người đi có triệu khúc ruột đau
cả nhân loại dang Người rừng khăn lau Thiên Tuế
giặc hành hạ
giặc bêu riếu
Người hôn đất bao lần
và lần này nghe rất gần Núi Sọ
và lần này đã cuối mùa Thương Khó
đây giòng máu không bao giờ quá khóa
Tháp Chuông không đổ, Thánh Giá vẫn tro gan
Người treo lên!
Đồng Hới gọi toàn dân
trên đầu Người, bện vành gai biên Bắc
và cạnh sườn, ngọn Bô Xít hung tàn
Mẹ ôm Người, máu còn tươi bên Tháp Chuông cổ kính
giòng Nhật Lệ ghen ngào, Biển Đông bầm tím
Người là ai
là ân sủng Đấng hai ngàn năm trước
là tự hào từ thủa xưa mở Nước
là cờ lệnh Tổ Quốc phát lên đường
vẫn Tam Tòa dù đơn độc Tháp Chuông
đây dáng đứng một Quê Hương Bất Khuất!
là Sự Thật
là Tất Thắng

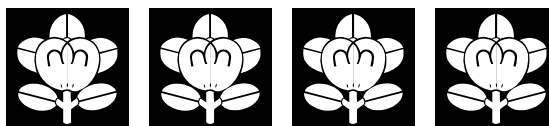
Tâm Giao 26-07-2009

ĐÁNH ! ĐÁNH NỮA ! ĐÁNH MÃI !

*Về chị Nguyễn Thị Yên, ca đoàn Tam Tòa
và Tổng hội Sinh viên TGP Hà Nội*

Chị tôi, Nguyễn Thị Yên
tiếng hát từ trái tim
tại sao chúng đánh chị?
chúng sợ cả tiếng chim !
bạn tôi, sinh viên Thống
những người của ngày mai
tại sao chúng cũng đánh?
chúng thù cả tương lai !
đánh cha Phú, cha Bính
những người gieo Tin Mừng
chúng, sứ giả tin buồn
hoảng hốt chống Sự Thật
đánh! đánh nữa! đánh mãi!
chúng thuộc bài Tố Hữu
đánh cho gục Quê Hương
đánh dọn đường Bắc Thuộc?
máu lại loang thêm xưa...
hỡi chính quyền côn đồ, cứ thử xem !!!

Văn Quảng, 29-07-2009



Tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam ĐẠI GIA BIỂN LẶN

Phạm Việt Đào 23-07-2009

Chúng tôi đã đọc được một số thông tin của các mạng nước ngoài đưa tin: vấn đề bauxite Tây Nguyên chỉ là bề nổi của cả một tảng băng chìm; **đằng sau bauxite là một loại quặng, một loại nguyên liệu quan trọng dành cho công nghiệp quốc phòng**, loại quặng này có ở Tây Nguyên? Không phải ngẫu nhiên mà người Pháp đặt Viện Nghiên cứu hạt nhân tại Đà Lạt ?

Ngày 23-7-2009, Kiểm toán Nhà nước đã họp báo công khai công bố kết quả kiểm toán năm 2008. Năm 2008, Kiểm toán Nhà nước đã thực hiện 135 cuộc kiểm toán tại 35 tỉnh thành, 20 bộ, 23 tập đoàn kinh tế và nhiều tổng công ty và tổ chức tài chính... Kết quả kiểm tra của 224 đơn vị thành viên thuộc 16 tập đoàn tổng công ty, **số doanh nghiệp làm ăn thua lỗ chiếm gần 10%**.

Chúng tôi xin tổng hợp lại một số “chứng tích bất hảo” của một số “đại gia” mà Kiểm toán Nhà nước đã kết luận, đã bêu danh và một số báo đã đưa tin.

I. Thông tin do các báo, mạng đưa theo Kết luận của Kiểm toán Nhà nước

1/ Tienphongonline cho biết:

“Theo đó (kết luận của Kiểm toán nhà nước), hầu hết các báo cáo tài chính của nhiều đơn vị bị sai lệch, không phản ánh đúng thực tế tài sản, doanh thu và kết quả kinh doanh. Đáng chú ý, sai phạm này tập trung vào những ông lớn như, **Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV); Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN); Tổng Cty Hàng hải (Vinalines); Tổng Cty Lắp máy Việt Nam (Lilama); Tổng Cty Bia- Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco)**...”

Theo Kiểm toán Nhà nước (KTNN), trong năm 2008, dù Chính phủ có chỉ thị hạn chế đầu tư ra ngoài ngành đối với các tập đoàn,

tổng công ty nhà nước, nhưng phần lớn các đơn vị được kiểm toán đều có hoạt động **đầu tư ra ngoài** với các mức độ khác nhau.

Tiêu biểu tình trạng này là EVN với **3.590 tỷ đồng** (chiếm 4,82% vốn chủ sở hữu); Vinalines **873,78 tỷ đồng** (chiếm 11,8% vốn chủ sở hữu); TKV **1.786 tỷ đồng** (chiếm 16,15% vốn chủ sở hữu).

2/ Tuoitreonline đưa tin:

“Qua kiểm toán, KTNN phát hiện và kiến nghị tăng thu ngân sách nhà nước năm 2007 thêm 4.166 tỉ đồng, chủ yếu từ các khoản thuế và phí, lệ phí; đề nghị giảm chi ngân sách nhà nước 2.731 tỉ đồng gồm chi sai, quyết toán sai chế độ, không đúng nguồn kinh phí...”

Tuy nhiên, KTNN cũng chỉ ra báo cáo tài chính của hầu hết các doanh nghiệp phản ánh chưa đúng tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh và nghĩa vụ với ngân sách nhà nước nên tiến hành điều chỉnh tăng hơn 137 tỉ đồng về tài sản, nguồn vốn; gần 564 tỉ đồng doanh thu; giảm gần 159 tỉ đồng chi phí, tăng lợi nhuận trước thuế trên 722 tỉ đồng, chủ yếu từ các đơn vị đã nêu trên...”

3/ Vnexpress đưa tin:

“Dù được đánh giá là vẫn “ăn nên làm ra” trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế toàn cầu, song theo kết quả kiểm toán năm 2008 **tổng số nợ của các doanh nghiệp Nhà nước vẫn lên tới 181.000 tỷ đồng**.

Một số đơn vị thua lỗ nhiều trong năm 2006 là Tổng công ty Sông Hồng và Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn, với số tiền 57,7 tỷ đồng. Tổng công ty lắp máy VN lỗ lũy kế đến tháng 12-2007 là 23,4 tỷ đồng, Tổng công ty xây dựng Sài Gòn lỗ 90,4 tỷ đồng, tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8 – 93,4 tỷ đồng và Tổng công ty xây

dựng công trình giao thông 5 lỗ 102,7 tỷ đồng...”

Các tổng công ty khác như Khánh Việt, Địa ốc Sài Gòn, tuy số lãi theo báo cáo, trên 600 tỷ đồng, nhưng số nợ phải trả hơn 4.600 tỷ đồng, chiếm lần lượt là 40 và hơn 60% tổng nguồn vốn. Như vậy, mặc dù lợi nhuận trước thuế, theo báo cáo của kiểm toán, đạt gần 1.800 tỷ đồng, nhưng số nợ phải trả quá lớn.

Một điểm đáng chú ý trong báo cáo kiểm toán năm 2008 là **hầu hết các báo cáo tài chính của các doanh nghiệp, tổ chức tài chính, ngân hàng... bị sai lệch, không phản ánh đúng thực tế tài sản, chi phí, doanh thu và kết quả kinh doanh của các đơn vị này**.

Sai phạm vẫn tập trung vào những “ông lớn” như Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV), Tổng công ty Hàng hải (Vinalines), Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (Lilama), Tổng công ty Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco)...”

Các số liệu và kết luận của KTNN vừa công bố cho thấy Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam có tên trong số các đại gia đầu tư về biển lận trong hoạt động kinh doanh và báo cáo kết quả kinh doanh với Nhà nước.

II. Tập đoàn than và khoáng sản VN đã “biển lận” những điều gì theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước?

1/ Biên soạn ra các báo cáo tài chính doanh nghiệp: bị sai lệch, không phản ánh đúng thực tế tài sản, chi phí, doanh thu và kết quả kinh doanh của các đơn vị này...

2/ TKV là một trong những tập đoàn đầu tư ra các lĩnh vực không thuộc chức năng nhiệm vụ, mặc dù Chính phủ đã có chỉ thị cho các tập đoàn kinh tế phải hạn chế việc làm này. Số liệu do Kiểm toán Nhà nước cung cấp: TKV đã đầu tư ra ngoài **1.786 tỷ đồng** (chiếm 16,15% vốn chủ sở hữu).

III. Từ sự biển lận đã kết luận này (cái sậy), dư luận có quyền được đặt dấu hỏi về những hậu

quả (cái ung) mà TKV có thể sẽ gây ra cho đất nước: Đó là dự án bauxite Tây nguyên và TKV là Chủ Đầu tư?

1/ Hiện nay TKV đang là chủ đầu tư của Dự án khai thác bauxite Tây Nguyên, với số vốn đầu tư ban đầu theo ông Đoàn Văn Kiên Chủ tịch Hội đồng quản trị trả lời phỏng vấn báo chí cho biết: từ 600 triệu USD tới 900 triệu USD; vậy nếu xảy ra sự biến lộn như kết luận của Kiểm toán Nhà nước đã kết luận thì hậu quả sẽ như thế nào và ai chịu trách nhiệm.

Hiện nay tại nhiều quốc gia có nền kinh tế thị trường lành mạnh thì những doanh nghiệp, tập đoàn đã được các cơ quan chức năng như Kiểm toán Nhà nước xếp vào diện “bất hảo”, “biên lận” như TKV thì người đứng đầu vừa có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự mà tập đoàn này sẽ bị lụn bại về thương hiệu vì sẽ không ai dám bắt tay làm ăn với. Vậy việc giao Dự án khai thác Bauxite Tây Nguyên cho TKV có là việc làm: “gửi trứng cho quạ” không ?

2/ Hành vi bật đèn xanh cho các doanh nghiệp nước ngoài đưa ô ạt công nhân tranh các công việc lao động phổ thông, trái với các quy định hiện hành của Luật Lao động Việt Nam: một số đã bị xử phạt và trục xuất về nước như thông tin các báo đã đưa; vậy hành vi này của TKV có nên coi là hành vi “cồng rắn cắn gà nhà” không ?

3/ Ngay các nguồn vốn thuộc sở hữu nhà nước, Thủ tướng đã chỉ thị phải sử dụng đúng mục đích, thế mà TKV còn dám lấy ra 1.786 tỷ đồng (chiếm 16,15% vốn chủ sở hữu) để đầu tư sang các lĩnh vực khác.

Vừa qua TKV đã ký hợp đồng vay của một ngân hàng Hồng Kông một khoản tín dụng trên 500 triệu USD, tin các báo đã đưa; nếu TKV vẫn “ngựa quen đường cũ”, trích ra 16 % của 500 triệu USD làm một việc gì mờ ám khuất tất ví như: làm hại môi trường, làm mất an ninh quốc gia, phục vụ cho mục đích tình báo kinh tế – an ninh cho một quốc gia nào đó thì ai kiểm soát, giám sát việc này?

Chúng tôi đã đọc được một số thông tin của các mạng nước ngoài: Vấn đề bauxite Tây Nguyên chỉ là bề nổi của cả một tảng băng chìm; đằng sau bauxite là một loại quặng, loại nguyên liệu quan trọng dành cho công nghiệp quốc phòng, loại quặng này có ở Tây Nguyên? Không phải ngẫu nhiên mà người Pháp đặt Viện Nghiên cứu hạt nhân tại Đà Lạt?

Một số doanh nghiệp kinh doanh du lịch đã đặt ra câu hỏi với Bộ Văn hoá-Thể thao và Du lịch: Tại sao Đà Lạt là một thành phố du lịch lại vẫn duy trì một cơ sở nghiên cứu hạt nhân tại đây? Liệu có “khủng bố” khách du lịch không? Thực ra những câu hỏi này xuất phát từ tính toán của người làm du lịch, họ đâu hiểu được tảng băng chìm phía sau?

Chúng tôi không thể không quan ngại khi đặt ra vấn đề này: Kiểm toán Nhà nước và các cơ quan chức năng có đủ khả năng kiểm soát TKV khi giao cho Tập đoàn này được “cắm cái” một dự án – một “canh bạc” có liên quan tới rất nhiều vấn đề quốc gia-quốc tế ?

http://vn.myblog.yahoo.com/pha_mvietdaonv/article?mid=585

nhờ sự hay biết và vận động của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển (do Tiến sĩ Nguyễn Đình Thắng lãnh đạo) và Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, các chị em đã được giải thoát khỏi địa ngục trần gian. Sau đó, cũng nhờ Ts Thắng, một số chị em, trong đó có Vũ Phương Anh, xin được tỵ nạn chính trị tại Thái Lan và được Cao ủy Nhân quyền LHQ (UNHCR) tại Thái Lan cấp cho “quy chế tỵ nạn và bảo vệ quốc tế” khoảng đầu tháng 05-2009. Đang khi đó, những chị em về nước thì phải đào cho ra 25 triệu để trả “tiền đi xuất khẩu lao động” và 1000 đô cho tiền vé máy bay về VN. Thành ra, nhiều công nhân trở về nước bị mang nợ ngập đầu, lãi mẹ đẻ lãi con với tiền lời cá mập. Trước khi ra đi, có người phải cầm luôn cả sổ đỏ (giấy nhà đất) vì họ mong rằng mỗi tháng được ít ra 220 đô như hợp đồng để có thể trả nợ và dư ra chút đỉnh.

Phần các chị em xin tỵ nạn ở Thái Lan cũng không yên hàn. Chính tòa đại sứ CSVN tại đây (cũng như tại Cambodia) luôn tìm cách hãm dọa, thậm chí tìm cách bắt cóc các chị em nói trên đưa về lại VN (như mấy năm trước đây, họ từng bắt cóc Thượng tọa Thích Trí Lực, Mục sư A Dung, Doanh nhân Lê Trí Tuệ sau khi những người này cũng đã được cấp quy chế tỵ nạn tại Phnom Penh).

Dưới đây là phần ghi lại đoạn đầu âm cuộc điện đàm giữa tên Tham tán côn đồ Nguyễn Xuân Việt (tòa đại sứ

Tòa Đại sứ CSVN tại Thái Lan dọa vằm bằm 1 thiếu nữ tỵ nạnVũ Phương Anh 07-2009.....

Lời giới thiệu: Cô Vũ Phương Anh là một thiếu nữ 28t, quê Lào Cai, đã cùng với khoảng 200 chị em đi lao động ở Jordan từ tháng 10-2007, làm việc tại hãng W&D Apparel Jordan Corp, một công ty may mặc ở ngoại ô của thủ đô Amman. Trong hợp đồng chủ nhân cam kết trả 220 Mỹ kim một tháng nhưng trong thực tế phần lớn công nhân chỉ nhận được từ 80 đến 120 Mỹ kim.

Bị bóc lột như vậy, vào tháng 2-2008, 176 chị em đã đình công phản đối. Hậu quả là họ bị chủ bóc lột và cả bị cảnh sát địa phương đánh đập. Họ đành kêu cứu tòa đại sứ VNCS đóng tại Ai Cập và nhiều quan chức liên hệ từ Việt Nam, nhưng tất cả đều bỏ mặc họ, thậm chí còn về phe với chủ nhân bóc lột ngoại quốc. May thay,

CSVN tại Bangkok, Tel : (662)251.583.68; Email : vnemb.th@mofa.gov.vn với cô Vũ Phương Anh (khoảng đầu tháng 07-2009)

- A lô! A lô! Phương Anh hả?
- Vàng, ai đây?
- Tôi đã nói với em bao nhiêu lần rồi: tất cả các việc em làm, tất cả anh đã biết rồi. Bây giờ anh chỉ nói với em một điều như thế này thôi: bây giờ em không cần nghe ai hết, những người mà là thành phần phản động ấy.

- Ai là những người thành phần phản động ??? Anh nói ai là những người thành phần phản động ???

- Phản động như thế nào là em đã biết rồi, như cái bọn nước ngoài thì em đã biết, mà em đã biết những cái chuyện mà trước giờ em đã làm ấy.

Và bây giờ anh chỉ khuyên em một điều như thế này, em không nên làm nữa. Ấy, bởi vì em biết hàng ngàn người ở Việt Nam và em biết xã hội Việt Nam như thế nào rồi. Bây giờ anh chỉ khuyên em có một điều như thế này, em nghe anh, không còn nghe cái bọn phản động ấy nữa. Tốt nhất là bây giờ em nghe cái lời khuyên của anh thì em sẽ còn có nhiều cơ hội để em có thể quay về, em có thể gặp gỡ gia đình, quay về với Việt Nam.

- Bây giờ, bây giờ ông phải nghe tôi nói nè, bây giờ tôi chẳng bao giờ tin những cái lời của ông nói, tôi biết bây giờ ông dụ dỗ tôi về để mà ông thủ tiêu tôi đúng không ??? Ông quá lắm, ông quá lắm, bây giờ ông phải biết tôi là ai và những công việc mà tôi đã làm. Ông đừng bao giờ mà đem những lời đe dọa ra để mà đe dọa tôi nhé. Tôi nói cho ông để ông hiểu.

- Này, này, Phương Anh này, từ từ để anh nói này. Nếu tất cả các việc em làm, mọi người đều biết hết rồi, em không thể từ chối... Em làm như thế nào những chuyện như thế nào thì em phải biết. Đấy, chỉ có điều cần em không liên lạc với bọn người ấy thì em sẽ còn rất nhiều cơ hội. Còn nếu, mà anh nói với em một điều như thế này, nếu mà em không nghe ấy thì anh sẽ sau này tìm đến nhà em, anh đã biết nhà em ở đâu, rồi em sẽ biết thân phận của em như thế nào và em sẽ không còn cơ hội quay về VN nữa.

- Tôi bây giờ tôi bây giờ nói để cho ông hiểu thêm nè. bây giờ, tất cả những việc tôi làm có cái gì sai trái không ??? hay là các ông đã đẩy tôi đến đường cùng. Bây giờ tôi không làm những cái gì sai trái, tôi chỉ vì là thương lao động để mà cứu được một số người như thế thôi, mà các ông gây ra cho tôi bao nhiêu những cái mà như thế. **Các ông nên biết đừng bao giờ mà lời mẹ tôi ra mà làm một con tin, nhá.** Đừng bao giờ, tôi không bao giờ nghe những cái lời của ông nói.

- Nói như thế, tất cả những việc mà làm, tao điều biết hết rồi, còn bây giờ tao chỉ nói với mày một điều thôi, mày mà không nghe thì mày biết như thế nào rồi ấy, tao sẽ đến tận nơi của mày ở. Đến lúc ấy mày biết thân phận của mày. **Nếu tao mà không tìm được mày ấy, thì tao phải chết, còn nếu tao tìm được mày, lúc đó mày phải biết như thế nào ??? Tao sẽ băm mày ra từng mảnh, mày biết chưa ???**

- Bây giờ những lời tôi nói cho ông biết này, những lời đe dọa của ông

đối với tôi bây giờ nó chẳng là một cái gì hết á, nó chỉ là những thành phần rác rưởi thôi. Nhá, khi mà mình làm được những gì thì mình hãy nói, còn đừng có đem những lời đe dọa. **Mà tôi nói thật với các ông, nếu như mà ông giỏi thì ông bắt những thành phần đó lớn hơn tôi đi, sao ông lại đi truy lùng một đứa con nít như tôi. Tôi chỉ ngoài 20 tuổi, tôi chẳng có những gì sai trái đối với đất nước Việt Nam.** Tại sao các ông đã gây ra cho tôi bao nhiêu như thế. Chính các ông đã dụ dỗ chúng tôi về nước VN, về đủ kiểu. **Tôi nói thật tôi không quay về khi nào, khi nào nhá, mà trả lại cái công bằng tự do cho tôi và đất nước của tôi thì tôi mới quay trở về.** Thế thì tại sao mà ông lại đe dọa tôi ?? Tất cả những lời nói của ông, thì là rồi ông sẽ biết, rồi sau này như thế nào không ???

- Bây giờ ông nói nhiều như thế nữa. Những công việc ấy tao sẽ làm ấy và tao sẽ đến tận nơi, tao nói thật đấy.

- Ơ, bây giờ ông làm được cái gì thì ông cứ làm đi, ông muốn làm gì thì ông làm đi!

- Mày không nghe tao nói, thế là tất cả những gì hậu quả mà mày đừng có trách tao.

- Tôi không bao giờ nghe cái lời của bọn cộng sản nó nói. Tôi nói cho ông biết như thế, ông đừng có nên đe dọa tôi. Dù tôi chỉ là một cái đứa con nít nhá, nhưng mà nếu tôi có cái chuyện gì sai trái...

- Tao sẽ làm đấy, tao sẽ làm đến tận cùng đấy, lúc đó mày đừng trách ai cả...

- Thế thì ông làm cái gì tôi ??? Bây giờ tôi nói là ông muốn làm cái gì tôi ???

- Tao cho mày cơ hội, nếu mày không làm, không quay lại, nếu mày không suy nghĩ lại, thì những cái cơ hội này mày sẽ không bao giờ còn nữa mà mày hiểu không ??? Tao chỉ nói với mày một điều này thôi.

- Bây giờ ông nói cơ hội gì ??? Bây giờ ông nói cơ hội gì ??? Bây giờ các ông đã làm cho cái cuộc sống của tôi, sống không bằng chết...

- Tao nói với mày không theo cái bọn phản động ấy, cái bọn phản động là cái bọn nào mà mày đã thừa hiểu rồi.

- **Cái bọn nào gọi là bọn phản động, tôi nói cho ông biết, những cái người mà đang là truy lùng, thí dụ như ông chẳng hạn, đấy gọi là những thành phần phản động, những thành phần gọi là rác rưởi, đấy nhá.** Còn những thành phần thế nào tôi không biết, cộng sản hòa với cộng sản hòa như thế nào hết. Nhưng bây giờ nè, dù cho rằng tôi chỉ

vì là cứu cái mạng của tôi. Bây giờ làm cho cuộc sống của tôi, sống không bằng chết. Ông đừng có lên đây mà đe dọa, ông đừng có đưa những cái lời gọi là của cộng sản ra mà đe dọa tôi. Tôi nói cho ông biết như thế, bây giờ tôi chẳng cần nói gì đến ông nhiều, nếu như mà ông có thể làm được gì tôi thì ông cứ làm đi.

- Tao không đe dọa mày đâu, mà tất cả các việc ấy tao sẽ làm là tất cả tao đã nói những việc ấy từ trước với mày rồi mà mày từ trước rồi, không phải nói nhiều nữa. Bây giờ tao chỉ nói thế thôi để mà mày hiểu.

- Tôi chẳng cần cái gì để nói với ông hết, tôi chẳng cần nói nữa.

- **Bây giờ tất cả các cơ hội tao cho mày, tao nói cho mày để mày rõ, và bây giờ tất cả tao đã nói như thế rồi, và nếu mày làm được những việc ấy thì tao cho mày cơ hội, còn nếu không thì một là mày chết hai là tao chết. Đấy, tao sẽ tìm đến tận nơi, và tao sẽ băm mày ra từng mảnh. Đấy tao chỉ còn nói thế cho mày hiểu.**

- Được rồi, được rồi, bây giờ nếu ông làm được cái gì thì ông cứ làm đi, tôi nghĩ ông nên đừng bao giờ ông nên gọi điện thoại đe dọa tôi nữa, nhá, và tôi cũng muốn nói, tôi đã nói là tôi sẽ không bao giờ sợ ông đâu.

- Tao sẽ không bao giờ gọi điện cho mày một lần nào nữa, mà bây giờ tất cả những việc làm của mày thì tự mày biết. Còn bây giờ nếu mà mày không thực hiện theo những lời đề nghị của tao nói ấy, thì mày sẽ biết số phận của mày, tao chỉ nói thế thôi.

Câu chuyện khủng bố đòi băm xác một cô gái như Vũ Phương Anh này không phải là chuyện nhỏ, mà đó là chuyện chung của các quốc gia thành viên của Liên Hiệp Quốc. Chúng ta đòi hỏi nhà nước CHXHCN Việt Nam phải điều tra làm sáng tỏ việc khủng bố trắng trợn này, phải triệu hồi tên khủng bố Nguyễn Xuân Việt, cũng như phải bảo vệ sinh mạng cho cô Vũ Phương Anh, nạn nhân của sự khủng bố thô bạo này.

